

**LUẬT TỬ PHẦN
TỖ KHEO GIỚI TƯỚNG BIỂU KÝ**

Đức Phật chế ra học giới vì mười điều lợi ích :
Chỉnh đốn chư Tăng.
Khiến cho Tăng hoan hỷ.
Khiến cho Tăng an lạc.
Khiến cho người chưa tin sanh lòng tin.
Làm tăng trưởng tín lực cho người có lòng tin.
Cảm hóa, thuyết phục người khó điều phục.
Người biết xấu hổ nhận được an lạc.
Đoạn hết nghiệp hữu lậu trong đời hiện tại.
Đoạn hết nghiệp hữu lậu trong đời tương lai.
Chánh pháp được trường tồn.

ĐẠI LUẬT

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM


PHÁP TẶNG BỘ

**LUẬT TỬ PHẦN
TỖ KHEO GIỚI TƯỚNG
BIỂU KÝ**

Nguyên tác : Luật sư HOÀNG NHẤT

Chứng nghĩa : HT. Luật sư THÍCH ĐỒNG MINH

Việt dịch : Tỳ-kheo THÍCH TÂM HẠNH

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

HÀ NỘI – PL.2551 – DL.2007

**THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP. HỒ CHÍ MINH
TỔ IN ẤN VÀ PHÁT HÀNH KINH SÁCH**

Thực hiện

Địa chỉ : 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa P.8 - Q.3 - TP.HCM

ĐT : 8469721



NAM MÔ BỔN SỨ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

LỜI GIỚI THIỆU

Bộ “*Tứ Phần Luật Tỳ Kheo Giới Tướng Biểu Ký*” này là một trong ba bộ Luật mà khi còn sanh tiền Hòa thượng Luật sư Thích Thiện Hòa, Giám đốc Phật Học Đường Nam Việt, Viện chủ chùa Ấn Quang đưa và bảo tôi xem. Hai bộ kia là “*Tứ Phần Luật San Bồ Tỳ Cơ Yết Ma Huyền Ty Sao*” và “*Yết Ma Chỉ Nam*”. Trước uy đức và sự ưu ái chiếu cố của ngài, tôi không dám thưa hỏi : “*Thầy cho con luôn hay cho mượn ?*”. Sau khi ngài viên tịch, tôi suy nghĩ : “*Số sách này, nếu ngài không cho mà mình không hoàn lại đệ tử ngài là điều không nên*”. Vì vậy, tôi quyết định trao lại ngay bộ *Yết Ma Chỉ Nam* cho thầy Minh Thành (vì Hòa thượng Trí Thủ đã cho tôi một bộ), còn bộ *Yết Ma Huyền Ty* và bộ *Tứ Phần Biểu Ký* này cũng sẽ giao hoàn sau khi nhờ thầy Hành Đạo chép lại, vì tôi thấy rất hay.

Trong số này, bộ *Tứ Phần Biểu Ký* do ngài Đàm Phương soạn vào năm Dân quốc thứ 13, Nông lịch tháng 8, Giáp Tý, Dương lịch 1924, Hoa Cục thư xã và Khai Minh thư điểm ấn hành, Phật Kinh lưu thông xứ xuất bản tại Hồng Kông. Nội dung, tác giả căn cứ *Quảng Luật Tứ Phần* và các bản sơ sao, soạn danh chủng tánh tướng khai giá trì phạm của từng

giới Tỳ-kheo thành hệ thống biểu đồ, giúp cho người học dễ hiểu và dễ nhớ.

Sau khi chép lại, tôi đưa bộ Tứ Phần Biểu Ký này cho Tâm Hạnh, đệ tử cố Hòa thượng Trùng San xem. Tâm Hạnh đọc thấy hay, nhất là bài tựa của tác giả, nên phát nguyện xin tôi cho phép cố gắng dịch với lý do : Một là phương pháp trình bày theo biểu đồ của bộ này rất khoa học; hai là tác giả soạn bộ này vào năm Giáp Tý 1924 cũng là năm sanh của Hòa thượng Thích Trùng San. Nghe điều này, tôi rất cảm động nên khuyến khích Tâm Hạnh dịch và hứa sẽ phủ chính cho bản dịch này.

Sau khi Tâm Hạnh dịch xong, tôi đã xem và hiệu đính một lần. Nay cơ duyên vì tính thành sách, tôi bảo Tâm Hạnh đọc để tôi dò lại từng câu cho cẩn thận.

Đây là pháp cúng dường của Tâm Hạnh đối với giác linh cố Hòa thượng Thích Trùng San và cũng là việc làm với mục đích phổ biến Ba-la-đề-mộc-xoa mà tôi rất hoan hỷ. Tôi xin ghi vào đây để kỷ niệm và giới thiệu cùng tất cả quý Tăng Ni nào có tâm nghiên cứu học hỏi về Luật học.

Nha Trang, Long Sơn, 30-08-1996

Tỳ-kheo Thích Đồng Minh

LỜI TỰA

Tôi xuất gia vào tháng Bảy năm Mậu Ngọ (1918) thọ giới Tỳ kheo vào tháng Chín năm ấy. Cư sĩ Mã Nhất Phù cho tôi bộ LINH PHONG TỶ NI SỰ NGHĨA TẬP YẾU và bộ BẢO HOA TRUYỀN GIỚI CHÁNH PHẠM. Sau khi xem kỹ hai bộ này tôi rất thích và học tập theo, nhân đó phát nguyện học giới.

Mùa Đông năm ấy, tôi được xem bộ TỶ NI TRÂN CẢNH LỤC và TỶ NI QUAN YẾU. Tuy đã cố tâm nghiên cứu để tìm ra chỗ tinh yếu, nhưng đọc trước quên sau, tôi chưa quán thông được. Mùa Hạ năm Canh Thân (1920) tại Bối Sơn Tân Thành, tôi mượn được ba bộ HOÀNG GIÁO SỞ, HÀNH SỰ SAO, LINH CHI SỞ... định đóng cửa thất trong núi để nghiên cứu cho hết Luật học. Nhưng gặp phải chướng duyên, nên tôi chưa có thể thực hiện được trọn vẹn ý muốn này.

Tháng Giêng năm sau, tôi về Tiên Đường nghiên cứu Luật Tứ Phần và những tác phẩm của các Luật sư. Do giới tướng phiền tạp nên không dễ gì ghi nhớ và thông suốt. Tôi có ý định rút lấy ý chính soạn thành biểu đồ. Để thực hiện ý nguyện này, tôi biên tập một số chương về Luật. Tôi rất hài lòng về cách biên tập này vì nó rất rõ ràng, thuận tiện cho người mới học.

Tháng Ba, tôi đến Vĩnh Ninh, ở trong một phòng nhỏ dưới thành, cẩn thận đọc kỹ Luật, dành thì giờ ghi chép và sửa chữa lại cẩn thận, mãi đến tháng Sáu, bản thảo mới xong, tôi lấy đề tựa là :

“TỨ PHẦN LUẬT TỖ KHEO GIỚI TƯỚNG BIỂU KÝ”.

Trong vài năm gần đây, tận lực cần khổ học tập, nhờ vậy tôi thực hiện được một việc nhỏ này, như ánh sáng qua khe hở, tự nghĩ thật là may mắn. Sau đó, tôi đem bản biểu ký này xem lại, sửa chữa chút ít, riêng ý nghĩa từng điều còn rớt bên trong, là điều không tránh được.

Tôi hoài vọng những bậc tài giỏi sau này bổ sung những điều chưa hoàn chỉnh và sửa chữa lại cho đúng.

Dân Quốc thứ 13, tháng 8 năm Giáp Tý (1924)

Sa môn ĐÀM PHƯỚC
(hiệu Hoằng Nhất)

Kính lễ Đức Thế Tôn, Ngài là
Bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri.

PHẦN THỨ NHẤT BỐN PHÁP BA LA DI

GIỚI THỨ NHẤT

Dâm dục

Nam Sơn Hành Sự Sao : Có 2 trường hợp :

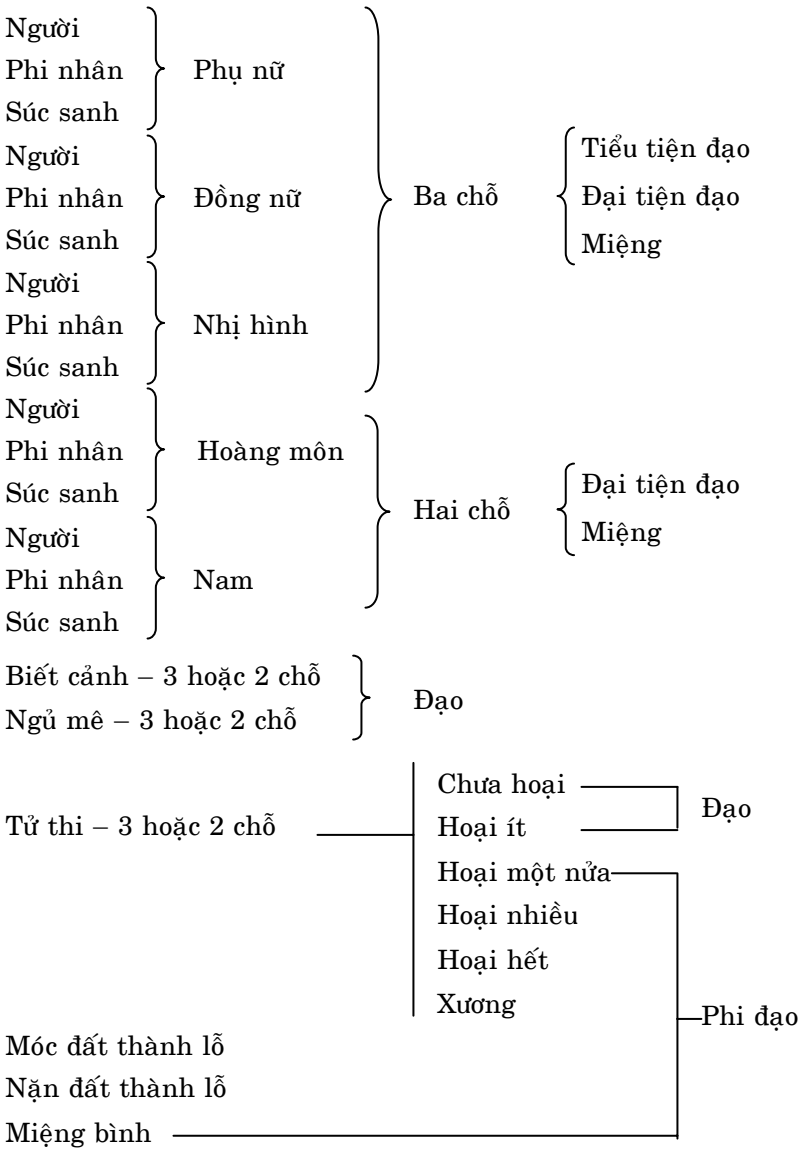
A- Tự hành dâm dục : Đủ 4 yếu tố thành phạm giới này :

- 1- Đúng đối tượng (cảnh).
- (Nam có 2. Nữ có 3 cửa - Nguyên chú).
- 2- Phát sanh tâm nhiễm ô (nghĩa là không phải ngủ say - Nguyên chú).
- 3- Tạo điều kiện.
- 4- Giao hợp đúng đối tượng.

B- Bị ép buộc hành dâm dục : Đủ 4 yếu tố vẫn thành phạm giới này :

- 1- Đúng đối tượng (không kể mình hay người - Nguyên chú)
- 2- Bị oán tặc ép buộc.
- 3- Giao hợp cùng đối tượng.
- 4- Có thích thú.

I- PHẠM TƯỚNG





Linh Chi Hành Tông Ký : Oán gia có hai :

a- Cường oán : Như vua, đại thần, oán tặc cầm binh đến bắt buộc.

b- Nhuyến oán : Ái nhiễm ràng buộc với vợ cũ, người quen cũ.

Phần bốn : (Phần bốn là phần thứ tư trong Tứ Phần Luật - Phần ba là phần thứ ba trong Tứ Phần Luật)

Người say, người điên, người đang sân hận, người đang đau khổ và quần bách, cùng người ngủ say... đều thuộc “Đạo”.

Tương đồng : Khe hở sau đầu gối khi co chân lại, bên hông, dưới nách, trong nệm, bên gối, trong tượng

gỗ, trong hình nữ nhân trên vách, cùng với moi lỗ ở dưới đất... đều thuộc “Phi đạo”.

II- CÙNG CHẾ

Tỳ-kheo, Tỳ-kheo- ni bảo Tỳ-kheo	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Làm} \text{ —————} \\ \text{Không làm} \text{ —} \end{array} \right.$	Người bảo ———	Thâu-lan-dá
		Người bảo ———	Đột-kiết-la
Ba chúng còn lại bảo Tỳ-kheo	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Làm} \\ \text{Không làm} \end{array} \right.$	Người bảo ———	Đột-kiết-la

III- CẢNH TƯỚNG

Căn vào đạo	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Tướng đạo} \\ \text{Nghĩ đạo} \\ \text{Tướng phi đạo} \end{array} \right.$	}	Ba-la-di			
			Căn vào phi đạo	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Tướng đạo} \\ \text{Nghĩ phi đạo} \end{array} \right.$	}	Thâu-lan-dá

Linh Chi Hành Tông Ký :

Về phần Cảnh Tượng, trong Luật kê ra 4 hay 5 câu không chừng. Như thiên đầu, 3 giới dâm, sát, đại vọng đều có 5 câu, trộm cắp 4 câu. Tất cả đều tập trung ở câu thứ 3, kết tội có hay không. Thế nên cú pháp không đồng nhau.

Tương đồng :

Căn cứ Luật, Giới bốn thì có 26 giới đầu đều có đưa ra các câu cảnh tượng, số còn lại không có. Đây do văn lược đi, chứ theo lý phải có.

Phần bốn :

Đúng là nam tướng là nữ và nữ tướng là nam ———Ba-la-di

Nữ này tướng nữ khác, nam cũng vậy—————Ba-la-di

IV- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

- | | | |
|---|---|--|
| A | { | 1- Ngủ say không biết gì.
2- Không thích thú.
3- Không có ý tưởng dâm dục. |
| B | { | 4- Trước khi Phật chế giới này.
5- Điên cuồng, loạn tâm, quẩn trí. |

Nam Sơn Giới Bốn Số :

Người ngủ say, mở cho trường hợp ác tặc đến ép buộc không biết gì. Người không cảm thọ thích thú mở cho trước và khi oán tặc đem đến trước cảnh, giữ tâm không ô nhiễm.

Tác giả : Khai duyên phân làm hai loại :

- Hai trường hợp 4 và 5 là thông duyên, các giới đều mở cho không phạm.

- Ba trường hợp 1, 2 và 3 là biệt duyên, mở riêng cho giới này.

Các giới sau chỉ nêu ra biệt duyên. Thông duyên xem đây thì rõ, không kê ra nữa.

Linh Chi Tư Trì Ký : Hoạt động của tâm rất vi tế, tinh thô nhưng khó hiểu. Dù biết ngược với giới luật nhưng chế ngự được thật là khó khăn. Hướng chi cứ lệ thuộc mãi như vậy, cuối cùng không thoát ra được. Mong quý vị xét thẳng vào hiện cảnh để quán sát tâm cuồng loạn của mình. Ban đầu, do từ từ quay đầu lại, hoặc ân cần đưa mắt, hoặc trò chuyện, hoặc nghe tiếng, hoặc vấn vương qua hơi thở, tuy thân chưa giao hội, nhưng nghiệp xấu đã thành. Đức Phật chế giới với ý

rất sâu sắc, chỉ tin suông chưa chắc làm được. Buông thả là nguồn khổ, gốc của chướng đạo. Thế nên, lấy tanh hôi cho là thân thể, tất cả dục nhiễm cho là tâm. Phiêu lưu trong biển sanh tử nào biết quay đầu lại. Bị trói buộc trong lưới căn trần thật khó thoát ra. Phải tự thương mình, chuyên cần gắng sức. Hoặc quán thân bất tịnh chính là phản uế, hoặc thấy rõ dâm căn của người khác chỉ là đường đại tiểu tiện. Hoặc nhờ vào Thánh tượng, hoặc niệm danh hiệu Phật, hoặc đọc câu Kinh, hoặc trì thần chú, hoặc niệm thân, hoặc quán tâm, hoặc thấy sanh diệt vô thường, hoặc biết do thức biến. Theo dõi tâm chạy đến đâu, dùng sức sửa trị đến đó. Ngược lại, buông thả tâm tánh trôi theo dòng đời thì khó cứu được.

Nam Sơn Hành Sự Sao : Lỗi lầm về dâm dục biểu hiện rất thô, ai cũng biết là sai. Khi bàn luận hỏi về phạm giới, người phạm đều biết là đúng. Căn cứ tướng trạng để nêu ra cái sai, thì tai không muốn nghe, hoặc đưa đến chỗ đùa giỡn, xem nhẹ, rồi sanh nghi sanh sợ. Thế nên, Luật Thiện Kiến chép : “Pháp sư nói : Đây là lời nói về pháp bất tịnh, những người nghe không nên lấy làm lạ, sợ hãi, mà phải sanh tâm tầm quý, chí tâm hướng về Phật. Tại sao ? Đức Như Lai thương xót chúng ta, Ngài là vua trong thế gian, thoát ly ái nhiễm, đạt được thanh tịnh. Ngài vì thương chúng ta nên nói ra những lời bất tịnh này để kết giới vậy. Lại nữa, quán sát công đức của Như Lai tất không có tâm cơ hiểm. Nếu Đức Phật không nói ra những việc này thì chúng ta làm sao biết được tội

Ba-la-di. Người nào dựa vào giới này để cười giỡn thì đuổi ra”.

Linh Chi giải thích : Bốn câu sau nói lên những kẻ u ám. Trường hợp này do 4 lỗi :

- 1- Sanh tâm xấu ác không muốn nghe.
- 2- Không cung kính, tôn trọng nên sanh ra xem thường cười cợt.
- 3- Khi chưa tin tưởng hoàn toàn, nghi không phải lời Phật dạy.
- 4- Không có Chánh kiến nên kinh sợ những lời dạy này.

Người có lòng hổ thẹn thường khắc kỷ tự trách mình. Người ngu trong thế gian này mấy ai chịu soi xét lại mình. Thân hành động ô uế, không tỉnh ngộ cái sai, khi nghe lời giảng dạy lại sanh tâm kinh sợ. Người có nhận thức xấu không có gì không làm. Người đã tự làm, tất có thêm nhận thức xấu. Ở đây, do không biết rằng trong cửa Phật từ bi quảng đại, giảng thuyết Tạng Luật là để chỉ cho chúng sanh thoát ác nghiệp. Nếu ai cũng biết nghiệp thì dạy dỗ làm gì. Than ôi ! Phàm phu mê lầm điên đảo là ở chỗ này vậy.

Linh Chi Tế Duyên Ký : Những chương ngại ở thế gian ô trược này rất sâu, tập quán lại khó bỏ. Tâm ban đầu lại yếu kém dễ thói Bò-đề. Thế nên phải cần cầu sanh cõi Tịnh Độ. Hướng chi ba tụ của Viên Tông, tức ba tâm của Thượng phẩm. Luật nghi đoạn ác tức tâm chí thành. Nhiếp thiện tu trí tức thâm tâm. Nhiếp sanh lợi vật tức tâm hồi hướng phát

nguyện. Đã đủ ba tâm chắc chắn lên Thượng phẩm, đắc Vô sanh nhẫn không đợi nhiều đời, thành Phật giác ngộ rõ ràng không lui sụt. Đây là chỗ tâm cuối cùng của hành giả vậy.

GIỚI THỨ HAI

Trộm cắp

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 6 yếu tố phạm giới :

- 1- Vật có chủ.
- 2- Tưởng có chủ.
- 3- Có ý trộm.
- 4- Vật giá trị.
- 5- Tạo điều kiện lấy.
- 6- Lấy vật khỏi chỗ cũ.

I- TỘI TƯỚNG

Lấy trộm

- | | | | | | |
|---|---|--|---|---|--|
| 1 | { | Tự tay lấy
Xem lấy
Bảo người lấy | 2 | { | Lấy vật biết không phải của mình
Không lấy dùng tạm
Chủ không đồng ý |
|---|---|--|---|---|--|

- | | | | | |
|---|---|--|---|---|
| 3 | { | Vật người khác
Có chủ
Người khác giữ | — | Biết lấy vật người khác
Biết lấy vật có chủ
Biết lấy vật người khác giữ |
|---|---|--|---|---|

- 4 —Vật có giá trị
- 5 —Tâm trộm
- 6 —Đem khỏi chỗ cũ

Các trường hợp lấy trộm :

1- *Vật trong đất* : Trong đất có chứa vàng, bạc, bảu báu, quần áo... chưa lấy lên trên mặt đất, có chủ.

Lấy vật với ý trộm, hoặc mang đi, hoặc chôn giấu, hoặc dời khỏi vị trí.

2- *Vật trên mặt đất* : Vàng bạc, bảy báu, quần áo... không chôn, có chủ. Lấy vật mang ra khỏi chỗ cũ với ý trộm.

3- *Vật chuyển đến* : Vật được chuyển đến bằng voi, ngựa, xe, đi bộ, gồm : Vàng, bạc, bảy báu, quần áo... có chủ. Lấy vật mang ra khỏi chỗ cũ với ý trộm. Lại nữa, lấy từ đạo đến đạo, từ đạo đến phi đạo, từ phi đạo đến đạo, từ thuyền lên bờ, từ bờ lên thuyền, bằng các hình thức lấy vật ra khỏi chỗ cũ.

4- *Vác đến* : Đội trên đầu, cõng trên lưng, vác trên vai, ôm trong người những vật quý giá như vàng bạc, bảy báu, quần áo... nt... có chủ,... nt... Lại nữa... nt...

5- *Ở trên không* : Lòng thú do gió thổi đến, kể cả sợi gai, bông vải, lụa, vải... lại như cửa nhận, trĩ, các loại chim... nt... Lấy những vật ấy... nt...

6- *Trên cao* : Trên cây, trên tường, trên ụ đất cao... có để những vật quý giá như vàng, bạc, bảy báu, y phục... nt... Lấy vật... nt...

7- *Trong thôn xóm* : Có ranh giới rõ, như tường xây bao quanh, hoặc rào tre, hoặc giậu tre không kín, bốn mặt có nhà... Trong thôn xóm này có vật quý giá như vàng bạc, bảy báu, quần áo... nt... Lấy vật... nt... Ngoài ra, tạo mọi điều kiện phá hoại thôn xóm, hoặc cho nước tràn vào, hoặc ỷ vào thế lực cường bạo, hoặc dùng lời lẽ dối gạt để lấy.

8- *Chỗ A-lan-nhã* : Ngoài thôn xóm, chỗ đồng trống có chủ. Chỗ ấy, có vật quý giá như vàng bạc, bảu báu, quần áo... nt... Ngoài ra... nt...

9- *Trong ruộng* : Ruộng lúa, ruộng lúa mạch, ruộng mía... trong chỗ này có vàng bạc, bảu báu, quần áo... nt... Ngoài ra... nt...

10- *Chỗ ở* : Chỗ nhà ở, chợ quán, cho đến sau nhà... trong các chỗ này có vàng bạc, bảu báu, quần áo... nt... vị trí cũ... nt. Ngoài ra, ... nt... để lấy.

11. *Trong thuyền* : Thuyền nhỏ, thuyền lớn, kể cả tàu chiến. Trên các thuyền ấy có vàng bạc, bảu báu, quần áo... nt... Ngoài ra... nt... vị trí cũ. Lại nữa, kể cả các trường hợp thuyền từ bờ này đến bờ kia, từ bờ kia đến bờ này, ngược dòng, xuôi dòng, chìm trong nước, đưa thuyền lên bờ, chuyển đi nơi khác.

12- *Trong nước* : Trong nước có những vật quý như vàng bạc, bảu báu, quần áo... kể cả rái nước, cá, hoa sen, hoa súng... nt... Ngoài ra... nt... Lại nữa, bao gồm cả trường hợp tạo phương tiện phá hoại chỗ này, rộng như nói ở trước.

13- *Mang hàng qua trạm không nộp thuế* : Tỳ-kheo không có pháp nộp thuế, nhưng bạch y có. Tỳ-kheo vì tâm che chở sự trộm cắp, mang hàng cho người qua trạm thuế, hoặc bỏ bên ngoài trạm, hoặc che giấu bên trong, hoặc dùng lời xảo trá dối gạt người, hoặc dùng chú thuật đi qua.

14- *Lấy vật của người khác gửi* : Mang vật của người khác gửi đi nơi khác. Lấy với ý trộm cắp, kể cả

trường hợp họ nhờ đội giùm, gánh vác giùm, cầm giùm, ôm giùm, đặt trên đất, mang ra khỏi chỗ.

15- *Nước* : Bồn lớn, nhỏ và những vật dụng khác đựng nước, nước thơm, nước thuốc... có chủ. Lấy với tâm trộm, hoặc mang đi cả, hoặc sót ra lấy.

16- *Tắm rửa răng* : Một cây, hai cây, cho đến một bó, có chủ. Lấy với tâm trộm cắp, mang ra khỏi vị trí.

17- *Cây, trái, cỏ, gỗ trong vườn* : Tất cả cỏ cây, hoa trái, vườn rừng... có chủ... nt... hoặc kéo đi, mang đi, chôn giấu, dời khỏi vị trí cũ.

18- *Chúng sanh không chân* : Như rắn, cá... có chủ, bắt trộm mang ra khỏi vị trí cũ... nt...

19- *Chúng sanh hai chân* : Người, phi nhân, chim... nt...

20- *Chúng sanh bốn chân* : Voi, ngựa... nt...

21- *Chúng sanh nhiều chân* : Loài ong, loài nhiều chân... nt...

22- *Hợp đồng làm ăn chung* : Cộng tác làm ăn với nhau, được tiền của đều là tài sản chung. Lấy trộm... nt...

23- *Hẹn ước* : Cùng hẹn ước với người khác, bảo rằng : Giờ ấy tôi đến, giờ ấy tôi đi... nếu đào tường được vật, trên đường đi được vật, hoặc đốt cháy, tài vật lấy được là của chung.

24- *Trong lúc xem xét* : Ta sẽ đến xem xét thôn kia, cho đến làm việc ở phường khóm... được tài vật, tất cả đều là của chung... nt...

25- *Giữ gìn* : Được tài vật từ bên ngoài đưa đến, ta phải giữ gìn. Số tài vật được ấy đều là của chung... nt...

26- *Tuần giữ đường chính* : Đang đi xem xét đường sá, có người đến cùng báo cáo... Khi ấy được tài vật, thì đó là của chung... nt...

Ghi chú : ...nt... : Là các điều đã được liệt kê ở trên.

Tự tìm từ 5 tiền trở lên	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Được 5 tiền} \\ \text{Được hơn 5 tiền} \end{array} \right\}$	Ba-la-di	
		$\left\{ \begin{array}{l} \text{Được dưới 5 tiền} \\ \text{Không được - Cố lấy} \\ \text{không lấy được} \end{array} \right\}$	Thâu-lan-dá
Tự tìm ít hơn 5 tiền	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Được 5 tiền} \\ \text{Được hơn 5 tiền} \end{array} \right\}$	Ba-la-di	
		$\left\{ \begin{array}{l} \text{Được dưới 5 tiền} \\ \text{Không được} \end{array} \right\}$	Thâu-lan-dá Đột-kiết-la
Bảo người lấy từ 5 tiền trở lên	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Người lấy 5 tiền} \\ \text{Người lấy hơn 5 tiền} \end{array} \right\}$	Người bảo } Ba-la-di	
		$\left\{ \begin{array}{l} \text{Người lấy} \\ \text{Người lấy dưới 5 tiền} \\ \text{Người lấy không được} \end{array} \right\}$	Người lấy } Thâu-lan-dá
Bảo người lấy dưới 5 tiền	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Người lấy dưới 5 tiền} \\ \text{Người lấy không được} \end{array} \right\}$	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Người bảo} \\ \text{Người lấy} \end{array} \right\}$	Thâu-lan-dá
		$\left\{ \begin{array}{l} \text{Người bảo} \\ \text{Người lấy} \end{array} \right\}$	Đột-kiết-la
Bảo người lấy ít hơn 5 tiền	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Người lấy lấy mức} \\ \text{5 tiền - Hơn 5 tiền} \end{array} \right\}$	Người bảo	Thâu-lan-dá
Bảo người lấy từ 5 tiền trở lên	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Người lấy vật khác} \\ \text{hay chỗ khác} \end{array} \right\}$	Người lấy	Ba-la-di

Người bảo có ý trộm, bảo người lấy từ 5 tiền trở lên	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Người lấy được,} \\ \text{không ý trộm} \end{array} \right.$	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Người bảo—Ba-la-di} \\ \text{Người lấy—Không phạm} \end{array} \right.$
Người bảo không có ý trộm	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Người lấy có ý} \\ \text{trộm, được 5 tiền} \\ \text{- hơn 5 tiền} \end{array} \right.$	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Người bảo—Không phạm} \\ \text{Người lấy—Ba-la-di} \end{array} \right.$

Nam Sơn Giới Bốn Số Khoa : 26 trường hợp trộm phân làm ba loại :

- Từ 01 - 13 : Chỗ để vật khác nhau.
- Từ 14 - 21 : Thể chất vật khác nhau.
- Từ 22 - 26 : Quan hệ khác nhau.

Xét rằng : Lấy vật ra khỏi chỗ gọi là lấy được. Tạo điều kiện muốn cầm lên, nhưng chưa cầm được, kể cả cầm vật xoay hướng khác nhưng chưa cầm lên, đều gọi là chưa lấy được. Nếu đã lấy được vật muốn lấy thì căn cứ vào giá trị của vật để xác định tội.

Phân bốn (Tứ phần) :

Trường hợp lấy trước và sau cộng lại đủ 5 tiền cũng thành tội Ba-la-di.

Tương đồng :

- Nếu cố ý lấy dần dần, phá hoại, đốt, chôn, làm mất màu sắc của vật, lấn đất của người, tách dòng nước của người, hái trái... giá trị đủ 5 tiền - Ba-la-di.

- Muốn trộm y phục của người, lại lấy nhầm của mình - Thâu-lan-dá.

- Trộm y phục của người, lấy nhầm luôn cả y phục của mình. Một tội Ba-la-di vì lấy y của người. Một tội Thâu-lan-dá vì lấy y của mình.

- Người khác trộm vật, ta đoạt lại vật trộm ấy - Ba-la-di.

- Chuột mang trái hồ đào lại, nai chết do thợ săn bắn, ta trộm lấy ăn - Ba-la-di.

Nam Sơn Hành Sự Sao : Chuột lấy hồ đào, có chỗ giải : Không phải đứng về mặt súc sanh mà đứng ở chỗ chủ vật. Chuột trộm thì có thể chưa xác quyết được, nhưng ở góc độ người thì rõ ràng hồ đào có chủ (tức là hồ đào vốn là của người - do chuột lấy) thế nên xét chủ của vật là người, mà kết trọng tội. Ngoài ra, các bộ Luật khác cho rằng : Lấy thực phẩm tàn dư của chim thú để ăn thì phạm tội Đột-kiết-la.

Ngài Linh Chi giải thích rằng : Chủ ý của Luật này cho là phạm giới nặng, vì Lục quần lấy vật với tâm trộm. Nêu rõ cho ta biết đó là vật của người trong xóm làng, nên phán xét là trọng tội. Chuột thì chưa xác quyết vì tâm của súc sanh khó biết. Chỉ xét trường hợp chúng chưa cất giấu hoặc chưa ăn thì có thể biết được.

Phần bốn : Tỳ-kheo gạt trẻ con, muốn mang đi bán, cha mẹ chúng bắt gặp, Tỳ-kheo bỏ đi, vì rời khỏi chỗ cũ - Ba-la-di.

Tương đồng :

- Ban đầu bắt trộm trâu bò dẫn đi, sau hối hận thả ra, Ba-la-di.

- Người khác sai Tỳ-kheo đi lấy trộm, lúc đầu đồng ý, sau hối hận, không đi. Sau đó, người khác lấy trộm được vật, cho Tỳ-kheo một phần, không lấy, không phạm Ba-la-di, nhưng do ban đầu đồng ý, phạm Đột-kiết-la.

- Trộm Kinh Phật, lời dạy của Phật, tuy vô giá, nhưng xét về giá trị của giấy mực nên thành phạm tội.

- Với tâm trộm cắp, trao thẻ phân vật của người khác, Ba-la-di.

- Với tâm trộm cắp, lấy thẻ phân vật của người khác, Ba-la-di.

- Với tâm trộm cắp, chuyển thẻ phân vật của người khác qua một bên, Thâu-lan-dá.

- Nhiều Tỳ-kheo sai một người lấy trộm vật của người khác, tất cả Ba-la-di.

- Nhiều Tỳ-kheo sai một người lấy trộm vật của người khác, trong ấy có một người lo sợ, nhưng không ngăn lại. Người đi lấy được vật, tất cả đều Ba-la-di.

- Nhiều Tỳ-kheo sai một người đi trộm lấy vật của người khác, trong nhóm có một người lo sợ liền ngăn lại, người kia cố đi lấy :

+ Người ngăn : Thâu-lan-dá.

+ Những người không ngăn : Ba-la-di.

- Nhiều Tỳ-kheo sai một người đi lấy trộm vật của người khác, đến lấy được 5 tiền hoặc hơn 5 tiền. Sau khi trở về, các Tỳ-kheo cùng nhau chia 5 tiền. Tuy mỗi người được ít hơn 5 tiền, nhưng tất cả đều Ba-la-di, vì cộng đồng làm một việc.

- Nhiều Tỳ-kheo sai một người lấy trộm vật của người khác, với số lượng từ 5 tiền trở lên. Đến nơi họ chỉ lấy được dưới 5 tiền, tất cả đều Ba-la-di. Y cứ ý định ban đầu lấy vật trị giá 5 tiền.

- Nhiều Tỳ-kheo sai một người lấy trộm vật của người khác, với số lượng ít hơn 5 tiền. Đến nơi họ lấy được 5 tiền, tất cả đều Thâu-lan-dá. Căn cứ ý định lấy vật giá trị ít hơn 5 tiền.

II- CẢNH TƯỚNG

Được 5 tiền	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Có chủ} \\ \text{Không chủ} \end{array} \right.$	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Tướng có chủ} \\ \text{Nghỉ có chủ} \end{array} \right.$	Ba-la-di
Được 5 tiền trở lên		$\left\{ \begin{array}{l} \text{Tướng có chủ} \\ \text{Nghỉ không chủ} \end{array} \right.$	Thâu-lan-dá
Được dưới 5 tiền	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Có chủ} \\ \text{Không chủ} \end{array} \right.$	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Tướng có chủ} \\ \text{Nghỉ có chủ} \end{array} \right.$	Thâu-lan-dá
		$\left\{ \begin{array}{l} \text{Tướng có chủ} \\ \text{Nghỉ không chủ} \end{array} \right.$	Đột-kiết-la

Phần bốn :

- Lấy vật của người nam, tướng của người nữ. Vật của người nữ, tướng của người nam. Tội như nhau.

- Lấy vật của người nữ khác, tướng của người nữ này, của người nam khác, tướng của người nam này cũng vậy. Tội như nhau.

III- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

- 1- Tướng là cho.
- 2- Tướng của mình.
- 3- Tướng vật vứt bỏ.
- 4- Tướng tạm lấy.
- 5- Lấy với ý niệm thân thiết.

Phần bốn : Có người tặng vật, vì trước đây có hứa cho Tỳ-kheo. Sau Tỳ-kheo khác đến ở, không biết,

tưởng cho mình, lấy vật ấy, không phạm. Nhưng không nên không hỏi chủ mà lấy.

Tương đồng :

- Tưởng y của mình, lấy, không phải với tâm trộm, không phạm. Nhưng phải xem kỹ trước khi lấy mặc.

- Không nên lấy những y phục để trang nghiêm trong những tháp miếu của người để làm y phẩn tảo.

- Tưởng y phẩn tảo, nên lấy, không phải ý trộm, không phạm. Nhiều y để một chỗ, không nên tưởng là y phẩn tảo để lấy.

- Không nên phá cây chết để lấy y.

- Không nên lấy y phẩn tảo trong nước trôi, y bị gió bay, trên tường, trên rào, trong hào rãnh.

- Khi lấy y phẩn tảo, nên lấy ngón chân trái giữ lại, ngón chân phải kéo y ra xem rõ. Nếu có vật bất tịnh (tiền, vật quý) thì bỏ các vật ấy ra rồi mới lấy y.

- Giữ tạm, không có ý trộm, không phạm. Không nên không hỏi chủ mà lấy dùng tạm.

- Lấy vì ý thân tình, không phạm. Nhưng không được không phải vì thân tình mà giả bộ thân tình để lấy.

- Kẻ đang canh giữ người, hay giặc cho Tỳ-kheo ăn. Tỳ-kheo nghĩ rằng vật này không phải của họ nên không nhận. Phật dạy : Đây là vật của tín thí, phải nhận.

- Nai bị chó rượt cắn bị thương, chạy vào chùa chết. Tỳ-kheo lấy thịt ăn, không phạm.

- Sai người giữ vườn lấy phá tổ chim, hang chuột, được vàng, lụa rách, thuốc... Phật dạy : “Chim thú

không dùng, lấy không phạm, nhưng không nên nhận”.

- Chỉ nhâm đất người khác là đất của Tăng, không phạm. Nhưng không nên làm vậy.

- Tháo mở trâu bò vì tâm từ, không phạm. Nhưng không nên làm.

- Giặc bắt trẻ con đem đi, Tỳ-kheo vì tâm từ bắt lại, không phạm. Nhưng không nên làm vậy.

- Thay đổi giường chõng... Lại nói vật nào cũng là vật của Tăng. Phật dạy : Không nên làm vậy.

Xét rằng : Những vấn đề này, ngay trong bản thảo lần đầu đã cắt bỏ những phần rườm rà. Bản thảo sau lại chuốt gọt thêm nữa. Chỉ trong phạm vi giới trộm cắp mà phải sửa chữa đến chi ly như vậy, vì trong tách giới và trọng giới, giới trộm cắp rất khó giữ gìn. Các bộ Luật trình bày về giới này rất rộng và dài dòng. Luật Tăng Kỳ giải về giới trộm cắp đến 5 quyển. Luật Thập Tụng giải 4 quyển. Luật Thiện Kiến giải 3 quyển. Trong Nam Sơn Sao, những phần trộm cắp cũng gần 2 quyển. Thế nên cần phải thông suốt phần khai giá của giới này. Không thể xem đại khái qua loa. Mong rằng : Những bậc học giả đi sau chớ khinh thường nơi giới này.

Nam Sơn Hành Sự Sao : Trong việc trộm vật của Tăng bảo, trước hết phải xét cho rõ tư cách của vị trí sự đúng hay sai. Tại sao ? Nếu không tinh tường Luật tạng, thông suốt việc sử dụng, cung cấp và phân xử theo tâm địa của ông thầy thì phần nhiều thành trộm

cấp và làm cho hao mất (tương trạng như trình bày ở sau). Thế nên các Kinh Bảo Lương Đại Tập có chép : Vật của Tăng rất khó quản lý vì Phật pháp không có chủ. Ta cho phép hai hạng người được quản lý vật của Tam Bảo : Một, bậc A-la-hán. Hai, bậc Tu-đà-hoàn. Tại sao ? Các Tỳ-kheo khác giới không đầy đủ, tâm không bình đẳng nên không được cất đặt họ làm tri sự. Lại có hai hạng người : Một, trì giới thanh tịnh, biết rõ nghiệp báo. Hai, sợ tội đời sau, có tâm tầm quý hối hận. Hai hạng người này thân không ghê lở, giữ được uy tín với người khác, có thể gánh vác được việc này. Thánh giáo như vậy thật là rõ ràng. Người phạm bởi vì ngu si kiêu mạn. Thế nên Luật tạng có ghi, Ta nói : “Người ngu si này là kẻ Ba-la-di”. (Tất cả vì không nghe theo lời Phật dạy, tâm ông thầy ngu si (không học) nên phạm tội lớn - theo Ng. chú)

Ngài Linh Chi giải thích : Những người hành Luật đời nay, xâm lấn, làm mất mát của Tam Bảo, sử dụng của Tam Bảo như là của riêng. Đó chính là không biết nghiệp nhân, không sợ khổ báo trong tương lai. Xem lời huấn thị từ bi này không biết cẩn thận, giữ gìn, họ chính là người của địa ngục không thể cứu được.

Tương đồng : Người có tâm lo lắng, nghĩ đến đạo, duyên cảnh biết tự chế, thu thúc, thì thanh khiết. Nếu đa mang nhiều sự, lại ham muốn địa vị cao sang thì tất bị trói trong lưới trộm cắp, khó thoát ra được. Tại sao ? Do còn ôm lòng thắng bại, chưa phá được tư tưởng điên đảo. Bao giờ đạt đến Sơ quả, vô học mới có thể nhận lấy chức tri sự. Ngài Linh Chi giải thích : “Người

có tâm lo lắng” là nói rõ những người tri túc, sợ phạm giới nên tự chế ngự. Nếu người không sáng suốt thì tham cầu thêm nhiều việc, nên bị vướng trong tâm ý trộm cắp. “Tâm lo lắng” tâm rất đáng sợ, khó ngăn chặn, buông lung vi tế cũng thành nghiệp, khổ não nhiều đời, thế nên phải lo lắng. “Nghĩ đến đạo” là mong cầu xuất ly, duyên cảnh biết tự chế vì Thánh giáo đã ngăn cấm. “Đa mang nhiều việc của chúng” là thích ưa làm thầy người... thích kinh doanh phước đức thế gian. “Ham muốn địa vị cao sang” là muốn danh tiếng địa vị hơn người. “Trói trong lưới trộm cắp” tức là đã kết thành ác nghiệp. “Khó thoát ra được” là chịu quả báo khổ vô cùng... Tại sao?... Trình bày ý này rất sâu sắc, như Kinh Bảo Lương đã ngăn chặn người ở trước.

Trong việc trộm cắp vật của Tam Bảo thì vật của Tăng, tội nặng nhất. Dù là hao tổn một chút cũng là của mười phương phàm Thánh, tất cả đều bị kết tội. Thế nên trong Luật Ngũ Phần có chép : “Nhiều người đem vật đến cúng dường Phật. Phật dạy : Nên cúng dường cho Tăng, Ta ở trong Tăng số, bố thí cho Tăng được quả báo lớn”. Lại nữa, Kinh Phương Đẳng có chép : “Mắc tội ngũ nghịch, tứ trọng, Ta có thể cứu được, trộm vật của Tăng, Ta không thể cứu”. Ngoài ra, như những điều thường gặp hàng ngày, truyện Tăng Hộ và các Kinh đã nêu rõ.

Linh Chi Tư Trì Ký : Đời nay, kẻ truyền giáo phần nhiều vì mục đích cầu xin, bợ đỡ, xu thời, xảo ngôn dối thế. Họ lệ thuộc vào việc ăn uống, biếu xén nên đâu chịu tránh xa những chỗ tội tệ. Hoặc siêng năng việc

thỉnh đám cúng, tụng kệ... nào biết rằng đó là ngược với giáo pháp. Kẻ không quen biết cố làm quen, người không thân cố kết làm thân thuộc. Miệng nói quanh co nhiều lẽ, lòng mưu tính trăm bề. Suốt ngày chạy theo các việc toan tính, trọn đời thân thể lao nhọc. Một câu nói bao quát tất cả : NGUYÊN NHÂN VÌ ÁI THỦ VẬT CHẤT. Tuy bề ngoài nói là “làm vì Tăng” nhưng nội dung chỉ là bồi đắp cho đời sống cá nhân. Như vậy không hiểu là họ cạo tóc nhuộm y với ý đồ gì ? Nói Kinh, giảng Luật nhưng đời sống trái ngược, như vậy thì lời lẽ nào tha thứ được. Hoặc và Nghiệp ngày càng phát triển, sai khiến ta chạy theo sự lo sợ và mệt nhọc. Thật là : Từ sanh rồi đến tử, thương thay ! Nào ai hay biết ?

Ngưỡng mong quý vị đọc kỹ văn này, tự xét lại bản thân (phản cầu chư kỹ), lời thật mất lòng, điều này phải tự nghiền ngẫm suy nghĩ cho kỹ. Thương thay !

GIỚI THỨ BA

Giết người

Linh Chi Tư Trì Ký : Giết súc sinh không phạm giới trọng này. Giới này còn gọi là đại sát, để phân biệt với giới tiểu sát ở sau.

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 5 duyên thành phạm :

- 1- Đúng là người.
- 2- Tưởng là người.
- 3- Khởi tâm giết hại.
- 4- Tạo điều kiện.
- 5- Đối tượng bị chết.

I- TỘI TƯỚNG

1- *Tự giết* : Bằng cách dùng tay, đá, gạch, dao, gậy...

2- *Bảo người khác giết* : Tự chứng kiến, bảo người khác ném kẻ bị giết vào lửa, nước, hoặc từ trên núi xuống vực, hoặc cho voi dày, ác thú ăn thịt, rắn trăn giết chết.

3- *Sai người đi giết* : Sai người đi giết kẻ mình muốn giết.

4- *Kẻ được sai đi, giết lại* : Sai người đi giết nhưng họ không giết được, trở về. Sau đó họ đi giết lại vì theo lệnh lúc đầu.

5- *Sai nhiều lần* : Sai đi giết người, không giết được trở về. Lại sai đi nữa, cho đến 4, 5 lần (cho đến khi giết chết được).

6- *Sai dây chuyền* : Sai người này đi giết, người này lại sai người khác, có thể chuyền tới trăm ngàn người.

7- *Nhờ người đàn ông* : Tự mình nhờ người biết sử dụng khí giới có điều kiện, sử dụng thành thạo, không sợ hãi, không lùi bước, có thể giết người nào đó.

8- *Sai người nhờ người đàn ông* : Như trường hợp 7 nhưng nhờ qua một trung gian khác.

9- *Nhờ người cầm dao* : Tự nhờ người mạnh khỏe có thể cầm dao giết người nào đó.

10- *Sai người nhờ người cầm dao* : Như trường hợp 9 nhưng nhờ qua người trung gian.

11- *Tự thân giết* : Tự tay giết người, hay xô người vào lửa, nước... như trường hợp 2.

12- *Miệng nói* : Như nói với họ rằng : “Người đã làm điều ác, sống phải chịu rất nhiều tội lỗi, không bằng chết đi”. Hoặc nói : “Người đã làm nhiều việc thiện, đời sống này có nhiều đau khổ, nếu người chết sẽ sanh lên trời”.

13- *Miệng nói tay làm* : Gồm cả hai trường hợp 11 và 12.

14- *Sai người đến du thuyết* : Sai người đến du thuyết, diễn tiến như trường hợp 12.

15- *Đưa thư* : Trực tiếp đưa thư cho người, nói như trường hợp 12.

16- *Sai người khác cầm thư đến* : Như trường hợp 15.

17- *Xô người vào hố* : Biết họ sẽ đi lại trên con đường đó. Trên đoạn đường này, đào hào sâu, đặt lửa, dao, rắn độc, chông độc... làm cho họ rơi vào hố chết.

18- *Đi một mình* : Biết rõ họ đi đến nơi nào đó một mình. Hoặc bên gốc cây, bên tường, bên rào, đặt lửa, chông độc, máy móc làm cho họ bị chết trong chỗ ấy.

19- *Thuốc* : Biết họ có bệnh, đưa cho họ uống những thứ không phải thuốc, hoặc thuốc độc, hoặc thuốc quá hạn làm cho họ chết. Kể cả những trường hợp cố ý cho họ ăn những thứ mà bệnh trạng không cho phép, để họ chết.

20- *Bố trí dụng cụ để giết* : Biết họ đã cố ý chán thân mạng, bố trí dao, thuốc độc, dây... trước mắt họ (tạo điều kiện để họ thực hiện ý định).

Cổ giết	{	Người, tưởng là người	{	Giết chết — Ba-la-di
				Giết không chết — Thâu-lan-dá
		Trời, rông, bát bộ... ngạ quỷ	{	Giết chết — Thâu-lan-dá
		Súc sanh biến hình (hiểu được tiếng người, nếu không biến được thì xem Ba-dật-đề 61)		Giết không chết — Đột-kiết-la

Nam Sơn Giới Bốn Sở Khoa : 20 trường hợp giết chia làm 6 :

- 1- Trường hợp 1 : Tự giết.
- 2- Trường hợp 2 đến 10 : Bảo người khác giết.
- 3- Trường hợp 11 đến 13 : Biểu hiện tướng trạng giết.
- 4- Trường hợp 14 : Khuyến khích giết.
- 5- Trường hợp 15 và 16 : Đưa thư để giết.
- 6- Trường hợp 17 đến 20 : Giết bằng dụng cụ.

Phần bốn :

- Tỳ-kheo dùng chú thuật, thuốc... xoa bóp bụng người làm trục thai, phá chết thai - Ba-la-di.

- Sau khi thai bị trục, thai nhi sống, mẹ chết. Không phạm Ba-la-di, nhưng vì tạo điều kiện để trục thai - Thâu-lan-dá.

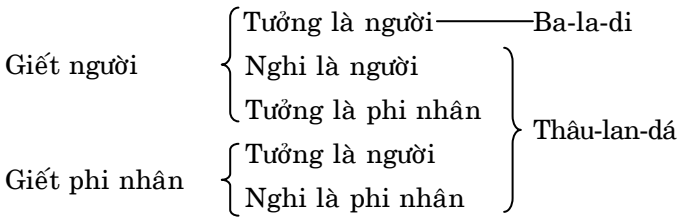
Tương đồng :

- Nhiều Tỳ-kheo sai một người đi giết người, người chết - tất cả Ba-la-di.

- Nhiều Tỳ-kheo sai một người đi giết người, trong nhóm có một người lo sợ nhưng không ngăn. Người bị chết - tất cả Ba-la-di.

- Nhiều Tỳ-kheo sai một người đi giết người, trong ấy có một người lo sợ, ngăn lại. Người kia cố giết chết người. Người ngăn : Thâu-lan-dá. Số còn lại : Ba-la-di.

II- CẢNH TƯỚNG



Phần bốn :

- Giết đàn ông, tướng đàn bà, ngược lại - tội như nhau.

- Giết bà này tướng bà khác, ông này tướng ông khác - tội như nhau.

III- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

1- Ném dao, gậy, gạch, đá trúng nhằm làm chết người.

2- Xây nhà cửa làm rớt đá, cây gỗ, cột trụ trúng nhằm chết người.

3- Săn sóc người đau bệnh, đỡ lên xuống, tắm rửa, cho uống thuốc, từ trạng thái lạnh qua nóng, hoặc ngược lại, vào ra phòng, đi vệ sinh... không cố ý giết, nhưng người bệnh chết trong những lúc ấy.

Phần bốn :

Tỳ-kheo ở trên núi muốn tự sát, nhảy xuống núi, trúng lùm tre ngã đè người. Tỳ-kheo không chết,

người kia chết. Không phạm. Nhưng tạo điều kiện để tự sát : Thâu-lan-dá.

Tương đồng :

- Giữ kẻ giặc để sửa trị, nhốt vào hố dưới đất, không tâm giết, chẳng may bị chết : không phạm. Nhưng không nên làm như vậy.

- Đàn bà vì Tỳ-kheo nên giết chồng. Tỳ-kheo không có tâm dâm dục : không phạm.

- Bóp nặn u nhọt của người, hoặc xúc thuốc, xoa dầu, họ không chịu, cố làm, họ chết, không cố tâm giết : không phạm. Nhưng không nên cố cưỡng bức làm.

GIỚI THỨ TƯ

Đại vọng ngữ

Linh Chi Tư Trì Ký :

Nói dối là từ thông dụng. Thêm chữ “ĐẠI” để nêu rõ không phải nói dối bình thường, mà khu biệt trong trường hợp tự xưng Thánh.

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 9 duyên thành phạm :

- 1- Nói với người.
- 2- Tưởng là người.
- 3- Không thực có chứng.
- 4- Tự biết không thực có chứng.
- 5- Có ý muốn dối gạt người.
- 6- Nói ra pháp thượng nhân.
- 7- Tự nói mình chứng pháp ấy.

8- Nói rõ ràng.

9- Người nghe hiểu điều mình muốn nói.

I- TỘI TƯỚNG

Chưa chứng lại tự xưng chứng pháp thượng nhân	Với người, tướng người	Hiểu rõ ————— Ba-la-di
		Không hiểu —Thâu-lan-dá
	Với người... bát bộ	Hiểu rõ —————Thâu-lan-dá
		Không hiểu — Đột-kiết-la
Với súc sanh biến hình		Không hiểu — Đột-kiết-la
Với súc sanh không biến hình		————— Đột-kiết-la

Nếu lưu dấu tay, viết giấy, bảo người khác nói, biểu hiện tướng trạng.. đều coi như tự xưng. Nếu tự nói mình đã chứng đắc các pháp như năm căn, năm lực, bảy giác ý, giải thoát, thiên định, chánh thọ... đều như vậy.

Ở một mình, tướng có người Chỗ có người, tướng không người	} Nói ta đắc pháp } } thượng nhân }	}Thâu-lan-dá
---	--	--------------

Nam Sơn Giới Bốn Sớ : Ở Ấn Độ, trên nhẫn đeo ở ngón tay có dấu hiệu riêng (như con dấu cá nhân ở ta), thấy tướng biết tâm ý, ý nghĩa nhờ vào lời nói. Biểu hiện tướng trạng là thân khẩu giả dạng oai nghi của bậc Thánh làm cho khác phàm phu.

Phần bốn : Tỳ-kheo hướng về đàn-việt nói : Người thường thuyết pháp cho họ là A-la-hán. Họ hỏi : Đại đức chỉ ai vậy ? Tỳ-kheo im lặng : Thâu-lan-dá. Vì người nghe không hiểu.

Tác giả : Trời... là chỉ cho Trời, Rồng, A-tu-la, Càn-thát-bà, Dạ-xoa, Ngạ quỷ. Từ đây về sau, gặp trường hợp này phải hiểu như vậy.

II- CHẾ THÊM

Thật chứng pháp thượng nhơn. Nói với Tỷ-kheo bất đồng ý kiến với mình - Đột-kiết-la.

III- CẢNH TƯỚNG

Nói với người	{ Tưởng người Nghi người Tưởng phi nhơn }	————— Ba-la-di } Thâu-lan-dá

Phần bốn :

- Trước người nam tưởng người nữ, ngược lại - đồng tội.

- Trước người nữ này tưởng người nữ kia. Nam cũng vậy - đồng tội.

IV- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

- 1- Do tăng thượng mạn.
- 2- Do nghiệp báo nhân duyên, nhưng không nói do tu mà đạt được.
- 3- Thật chứng pháp thượng nhơn, nói với Tỷ-kheo đồng ý kiến với mình.
- 4- Thuyết giảng về các pháp : Căn, Lực, Giác chi, Giải thoát, Tam muội... không tự xem mình chúng.
- 5- Nói đùa giỡn.
- 6- Nói lấp vôi vàng.
- 7- Nói trong chỗ vắng không người.

8- Nói trong mộng.

9- Nói nhảm.

Nam Sơn Giới Bốn Sớ : Nếu người do nghiệp báo mà tự có, như thấy quỷ thần, nghe rõ (nhỏ và xa) không phải do tu mà được là sợ hiểu sai cho là đồng với Thánh. Như thế tục thông, thần chú thông, thuật thông, huyền thông, y dược thông, báo (ứng) thông. Báo (ứng) thông như chim bay trên hư không. Người tuy không bay được nhưng không nên lấy việc này làm quái lạ.

Nam Sơn Hành Sự Sao : Vì đùa giỡn... ba tướng ấy đều không phạm giới trọng, nhưng phạm Đột-kiết-la, vì không phải lời nói chính đáng (từ đây về sau các giới đều mở cho trường hợp nói đùa, đều đồng như ý nghĩa này).

Phần bốn :

Chúng Tỳ-kheo đang du hành, có người nói : “Các Đại đức A-la-hán đến”. Tỳ-kheo hỏi : “Quý vị nói gì?”. Đáp : “Đại đức cần thọ thực phẩm, y phục, thuốc men, đầy đủ những vật cần dùng”. Tỳ-kheo đáp : “Đúng như vậy” - không phạm.

Tương đồng : Ngài Mục-liên nói các việc về thần thông, các Tỳ-kheo cho rằng nói dối đặc pháp Thượng nhơn. Phật dạy : Những điều Mục-liên nói rất đúng, không phạm. Phật bảo Mục-liên không nên nói nữa khiến cho các Tỳ-kheo vì không tin nên mắc nhiều tội.

Linh Chi Tư Trì Ký : Luận Ma Đắc Lặc Già chép : Nếu tự xưng là Phật, Đạo sư của trời, người - Thâu-

lan-dá. Đời này, dựa theo lời dạy của Phật (về sự chứng đắc) lại tự cho là chứng đắc của mình, không chịu cầu tiến. Xét ra đồng phạm như trên. Kinh nói : “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”. Đây nói lên Lý đồng nhưng Sự khác biệt, như băng là nước, nhưng băng không chảy thành dòng; khoáng là vàng nhưng khoáng không sử dụng như vàng được. Như vậy, do ngu tướng thì làm sao đồng với bậc Thánh được ! Lại có kẻ lười biếng, phóng túng, kiêu mạn lại cho mình là bậc “vô tu”, làm những việc xấu xa lại cho là diệu dụng. Nếu những hành động này là Phật thì lấy gì để giáo dục đệ tử của người ? Trong Kinh nói : “Đức Tỳ Lô Giá Na Phật ở khắp mọi nơi” thì sơn hà đại địa toàn là Pháp thân. Các loài bò bay máy cựa đều là Như Lai Tạng. Những người ấy nhận thức như vậy là do ngu si nơi thứ bậc, hỗn loạn Thánh phạm, diệt pháp phá hại người, không gì hơn đây vậy... Tự mình chưa chứng đắc, có ai đã tự nghiêm khắc xét lại mình chưa ?

**Hết phần thứ nhất
BỐN GIỚI BA LA DI**



Kính lễ Đức Thế Tôn, Ngài là
Bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri.

PHẦN THỨ HAI

13 PHÁP TĂNG TÀN

GIỚI THỨ NHẤT

Cố ý làm thất tinh

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 3 yếu tố thành phạm :

- 1- Ý muốn thỏa mãn lòng dâm dục.
- 2- Tự hành động để thỏa mãn bằng nhiều cách.
- 3- Xuất tinh.

Linh Chi giải thích : Muốn thỏa mãn lòng dâm dục cho được là cố hành động cho xuất tinh, đạt được khoái cảm mới thôi. Nếu chỉ lộng âm, theo lý chỉ kết tội Đột-kiết-la.

I- TỘI TƯỚNG

Cố ý lộng âm $\left\{ \begin{array}{l} \text{Xuất tinh} \text{ ————— } \text{Tăng tàn} \\ \text{Không xuất} \text{ ————— } \text{Thâu-lan-dá} \end{array} \right.$

Phần bốn : Người nữ ôm phía trước, phía sau hay lễ bái sát chân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo động thân, xuất tinh - Tăng tàn. Tỳ-kheo không động thân, xuất tinh - Đột-kiết-la.

Tương đồng : Lộng âm xuất tinh chỗ phi đạo, tưởng là đạo, nghi là đạo - Thâu-lan-dá. (Đây thuộc giới dâm vào phi đạo). Nếu tưởng là phi đạo, hoặc không nghi - Tăng tàn (thuộc giới này).

II- CHẾ THÊM

Tỳ-kheo, Tỳ-kheo- ni dạy	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Tỳ-kheo} \\ \text{Người khác} \end{array} \right.$	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Xuất tinh} \\ \text{Không xuất tinh} \end{array} \right.$	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Người dạy—Thâu-lan-dá} \\ \text{Người dạy—Đột-kiết-la} \end{array} \right.$
		$\left\{ \begin{array}{l} \text{Xuất tinh} \\ \text{Không xuất tinh} \end{array} \right.$	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Người dạy—Đột-kiết-la} \end{array} \right.$

III- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

- 1- Bị mộng tinh, sau đó sợ nhớp thân và y nên dùng vật mịn hay dùng tay để lau chùi nam căn.
- 2- Tưởng đến việc dâm dục nên xuất tinh.
- 3- Thấy sắc đẹp, không tiếp xúc nhưng xuất tinh.
- 4- Đang đi, nam căn ma sát vào vế, vào y, xuất tinh.
- 5- Khi đại tiểu tiện bị xuất tinh.
- 6- Khi tắm trong nước nóng, nước lạnh, bị xuất tinh.
- 7- Khi tắm trong phòng, dùng vỏ cây, bột tắm, bùn đất để tắm, bị xuất tinh.
- 8- Lau chùi, xoa, gãi nam căn, bị xuất tinh.
- 9- Khóc lớn bị xuất tinh.
- 10- Vận động sức lực quá mạnh bị xuất tinh.
- 11- Tất cả các việc xuất tinh khác ngoài ý muốn.

Linh Chi Tư Trì Ký : Trường hợp thứ 2, thứ 3 do tâm suy nghĩ, mắt nhìn thấy đưa đến xuất tinh, tướng trạng của nghiệp dâm biểu hiện quá thô, cũng thuộc tội Đột-kiết-la.

GIỚI THỨ HAI

Xúc chạm thân người nữ

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 5 yếu tố thành phạm :

- 1- Đối tượng là nữ.
- 2- Tưởng là nữ.
- 3- Có nhiễm tâm.
- 4- Thân xúc chạm nhau.
- 5- Có đấm trước.

I- TỘI TƯỚNG (*Xem biểu đồ trang sau*).

Nam Sơn Giới Bản Số : Người xưa cho rằng : có thích thú là phạm, vì trước đó có tâm nhiễm ô, đến tiếp xúc với người nữ, đấm trước thì phạm. Thế nào là có thích thú ? Thập Tụng : Tỳ-kheo chạm người nữ, thích thú, không thích thú đều phạm Tăng tàn. Nếu người nữ cố xúc chạm Tỳ-kheo, Tỳ-kheo động thân, thích thú, phạm Tăng tàn.

Nam Sơn Hành Sự Sao : Tiếp xúc có 3 trường hợp :

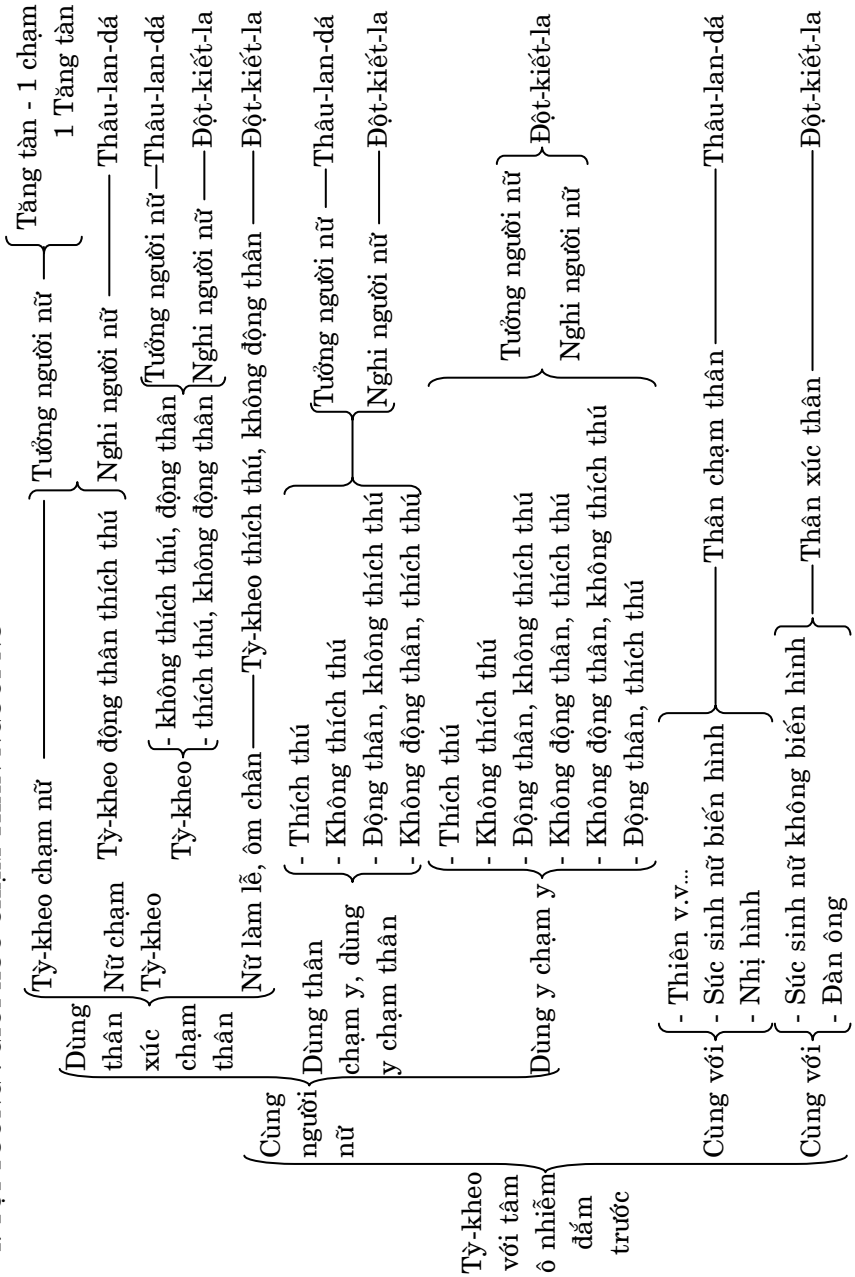
1- Tỳ-kheo chủ động xúc chạm thân người nữ, đấm trước dù thích thú, hay không thích thú - Tăng tàn.

2- Người nữ chủ động đến xúc chạm thân Tỳ-kheo. Tỳ-kheo có cử động hưởng ứng, thích thú - Tăng tàn.

Trường hợp này Tứ Phần Luật không nói rõ. Nay căn cứ Luật Thập Tụng thì trường hợp này là Tăng tàn.

3- Người nữ đến xúc chạm Tỳ-kheo, Tỳ-kheo không cử động thân, có thích thú. Luật này kết tội Đột-kiết-la (như giới làm lễ, nắm bàn chân). Nếu Tỳ-kheo đã có nhiễm tâm với người nữ, nữ đến xúc chạm Tỳ-kheo

I. TỘI TƯỚNG : GIỚI XÚC CHẠM THÂN NGƯỜI NỮ



không động thân hưởng ứng, thích thú - Thâu-lan-dá.
Động thân hưởng ứng - Tăng tàn.

Tác giả : Trong đoạn cùng người nữ dùng thân chạm vào thân Tỳ-kheo, Luật văn không nói rõ, nên đây tham khảo thêm ở Nam Sơn Sớ.

Phần bốn : Với tâm dâm dục, xúc chạm tử thi người nữ còn nguyên, hư một phần nhỏ - Tăng tàn. Thấy chết hư hoại ½ trở lên đến hoại hết... Thâu-lan-dá (cùng giới dâm giống có khác một phần).

Tương đồng :

- Người nữ làm lễ nắm bàn chân, Tỳ-kheo có ý thích thú, động thân hay lay động ngón chân cái - Tăng tàn.

- Tỳ-kheo với tâm ái dục, nắm lấy một chéo áo của nữ nhơn, cùng nữ nhơn phủ bụi trên áo cho nhau... rờ vòng tai, vòng hoa, trâm... đang trang sức trên thân người nữ - Thâu-lan-dá.

- Người nữ ngồi dựa trên trụ gỗ, giường, băng đá, cây, thang... hoặc ngồi kiệu, ghe, xe, Tỳ-kheo với ý dâm dục xô lắc các vật ấy - Thâu-lan-dá.

II- CHẾ THÊM : Tỳ-kheo với tâm dâm dục, xúc chạm, y, bát, tọa cụ, ống đựng kim, cỏ, vỏ cây... cho đến tự xúc chạm - Đột-kiết-la.

III- CẢNH TƯỢNG

Xúc chạm người nữ	{	Tưởng là nữ	—	Tăng tàn	
		Nghĩ là nữ			
		Tưởng phi nhân nữ			
		}			Thâu-lan-dá
Xúc chạm phi nhân nữ	{	Tưởng là nữ			
		Nghĩ là phi nhân nữ			
		}			

Đệ tứ phần :

- Người nam tướng là nữ, ngược lại - Thâu-lan-dá.
- Với người nữ này tướng người nữ khác - Tăng tàn.
- Với người nam này tướng người nam khác - Đột-kiết-la. (Cùng với hai giới sau tương đồng).

IV- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

- 1- Đưa và lấy vật vô ý nên xúc chạm nhau.
- 2- Đùa giỡn nên xúc chạm nhau.
- 3- Do hòa giải nên xúc chạm nhau.

Linh Chi Tư Trì Ký :

Lấy : Lấy vật từ người khác.

Cho : Cầm vật đưa cho người.

Hòa giải : Can gián hai bên đang đánh nhau.

Nam Sơn Giới Bổn Số : Đùa giỡn mà không phạm : Không với tâm dâm dục mà chỉ vui chơi thì không phạm Tăng tàn, nhưng mất oai nghi. Ngài Linh Chi giải thích : Đùa giỡn thì không phạm, tuy trong ý không ô nhiễm nhưng bên ngoài trái oai nghi. Theo lý kết Đột-kiết-la.

Phần bốn : Trời mưa, Tỳ-kheo cùng đi với người nữ. Bùn trơn, hoặc Tỳ-kheo, hoặc người nữ ngã trước, hoặc cùng ngã, vô ý xúc chạm nhau, có cảm thọ, không phạm.

Tương đồng : Người nữ bị nước cuốn trôi, Tỳ-kheo trông thấy, vì tâm từ bi vớt lên. Do xúc chạm nên có cảm thọ, không phạm.

Linh Chi Tư Trì Ký : Thời nay, những kẻ tầm thường ngu si, phần nhiều vì việc may vá quần áo, qua lại dâm xá, bị thế nhân chê trách. Hoặc ở trong Tăng phường, ngày qua tháng lại, trao nhận vật không giữ gìn sự xúc chạm. Đùa giỡn bằng những lời nói thô, không cẩn thận. Tâm ô nhiễm lén nhìn, tạo tội kiết-la trong từng niệm. Ngồi đứng trong phòng kín, mỗi động tác phạm một đơn đề. Đời này chịu hình phạt của thế tục xa lìa áo ca-sa, khi bỏ thân này chịu khổ báo đốt nấu không chịu nổi ở địa ngục. Nên tuân theo lời Phật dạy mới được tốt đẹp trọn đời.

GIỚI THỨ BA

Lời nói thô với người nữ

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 7 yếu tố thành phạm :

- 1- Người nữ.
- 2- Tưởng người nữ.
- 3- Tâm nhiễm.
- 4- Lời nói thô tục.
- 5- Tưởng đến lời nói thô.
- 6- Nói rõ ràng.
- 7- Đối phương hiểu rõ lời mình nói.

Tương đồng : Người nữ chủ yếu ở chỗ hiểu biết, và hiểu rõ lời nói dâm dục.

Ngài Linh Chi giải thích : Nghe và hiểu rõ vì đã từng tiếp xúc việc dâm dục, bao gồm tất cả việc sống, chết, già, trẻ, ngủ, thức... Giới này cần phải hiểu rõ lời nói, không hiểu thì không phạm. Thế nên phải phân biệt cho rõ.

I- TỘI TƯỚNG

Tự nói về	Hai đạo	{	VớI nữ	}	Nói rõ	_____	Tăng tàn (một lời nói một Tăng tàn)				
		{	Tướng là nữ					}	Nói không rõ	_____	Thâu-lan-dá
	Chỗ khác	{	VớI Thiên nữ	}	Nói rõ	_____	Thâu-lan-dá				
			VớI súc sanh nữ biến hình					}	Nói không rõ	_____	Đột-kiết-la
			VớI hoàng môn, nhị hình								
	VớI súc sanh nữ không biến hình	}	_____	Đột-kiết-la							
Đàn ông	}				Nói rõ	_____	Thâu-lan-dá				
VớI người nữ		}	Nói rõ	_____				Thâu-lan-dá			
Tướng là nữ	}				Nói rõ	_____	Thâu-lan-dá				

Làm dấu để lại, viết giấy, sai người nói, làm điệu bộ... đều như trên

Phần bốn : Tính ưa nói lời thô ác. Linh Phong Sự Nghĩa Tập Yếu thêm ba chữ : Phi dục tâm - Đột-kiết-la.

II- CẢNH TƯỚNG

Lời thô ác	_____	{	Tướng lời thô ác	}	_____	Tăng tàn
		{	Nghỉ lời thô ác			
Chẳng phải lời thô ác	_____	{	Tướng lời thô ác	}	_____	Thâu-lan-dá
		{	Nghỉ chẳng phải lời thô ác			
VớI người nữ	_____	{	Tướng người nữ	}	_____	Tăng tàn
		{	Nghỉ người nữ			
VớI phi nhân nữ	_____	{	Tướng phi nhân nữ	}	_____	Thâu-lan-dá
		{	Nghỉ phi nhân nữ			

III- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

- 1- Vì người nữ nói về pháp Bất tịnh quán, nói lần lượt đến chỗ đại tiểu tiện, người nữ lại cho là lời nói thô ác.

- 2- Vì giảng Luật, khi đề cập đến những thành phần này người nữ lại cho là lời nói thô ác.
- 3- Nói theo lời dạy trong Kinh.
- 4- Hai bên cùng trao đổi nhau về lời dạy trong Kinh.
- 5- Trả lời câu hỏi của người kia.
- 6- Cùng tụng Kinh.
- 7- Nói đùa giỡn.
- 8- Nói một mình, chỗ vắng.
- 9- Nói trong lúc vội vã.
- 10- Nói trong mộng.
- 11- Nói nhầm lẫn.

Linh Chi Tư Trì Ký : Đồng tụng là không phải nghe từ người khác, và cùng nhau nghe có khác.

GIỚI THỨ TƯ

Tự khen đòi cung phụng

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 4 yếu tố thành phạm :

- 1- Người nữ.
- 2- Tưởng người nữ.
- 3- Có tâm ô nhiễm.
- 4- Tự khen mình, nói lời thô.
- 5- Tưởng đến lời nói thô.
- 6- Nói rõ ràng.
- 7- Người nghe hiểu rõ.

I- TỘI TƯỚNG

Tự khen mình và yêu cầu	{	Cung phụng hai chỗ	Với người nữ tướng nữ	}	Nói rõ —	Tăng tàn (1 lần khen một lần Tăng tàn)
				}	Nói không rõ —	Thâu-lan-dá
		Cung phụng chỗ khác	Với Thiên nữ	}	Nói rõ —	Thâu-lan-dá
			Với thú nữ biến hình	}	Nói không rõ —	Đột-kiết-la
			Với thú nữ không biến hình Với đàn ông	}		Đột-kiết-la
Cung phụng không nói dâm dục	Với nữ, tướng nữ	}	Nói rõ —	Thâu-lan-dá		

Để dấu lại, viết giấy, sai người nói, làm điệu bộ... đều như trên

II- CẢNH TƯỚNG

Với người nữ	{	Tướng người nữ	—	Tăng tàn	
		Nghỉ người nữ		}	Thâu-lan-dá
		Tướng phi nhân nữ			
Với phi nhân nữ	{	Tướng người nữ		}	Thâu-lan-dá
		Nghỉ phi nhân nữ			

III- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

1- Nếu Tỳ-kheo nói với nữ nhơn : Đây là pháp điệu tôn tối thượng, Tỳ-kheo này tinh tấn trì giới, tu thiện pháp. Các vị cần phải lấy ba nghiệp từ bi để cúng dường ông ta. Người nữ lại cho Tỳ-kheo tự ca ngợi thân mình.

2- Khi giảng Luật, nói tương tự, người nữ lại cho Tỳ-kheo cố ý khen mình.

3- Nói theo lời Kinh dạy.

4- Người kia hỏi.

- 5- Cùng tụng Kinh.
- 6- Nói đùa.
- 7- Nói vì gấp.
- 8- Nói trong mộng.
- 9- Nói nhảm lẫn.

GIỚI THỨ NĂM

Làm mai mối

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 6 yếu tố thành phạm :

- 1- Là người nam hay nữ.
- 2- Tưởng là người.
- 3- Vì việc mai mối với nhau.
- 4- Tưởng việc mai mối.
- 5- Nói rõ ràng.
- 6- Nhận lời đến nói, về nói lại rõ ràng.

I- TỘI TƯỚNG

(Xem biểu đồ trang sau)

Nam Sơn Giới Bản Số : Nhận lời đi nói, về báo lại, tức kết tội Tăng tàn, không cần hai bên có lấy nhau hay không.

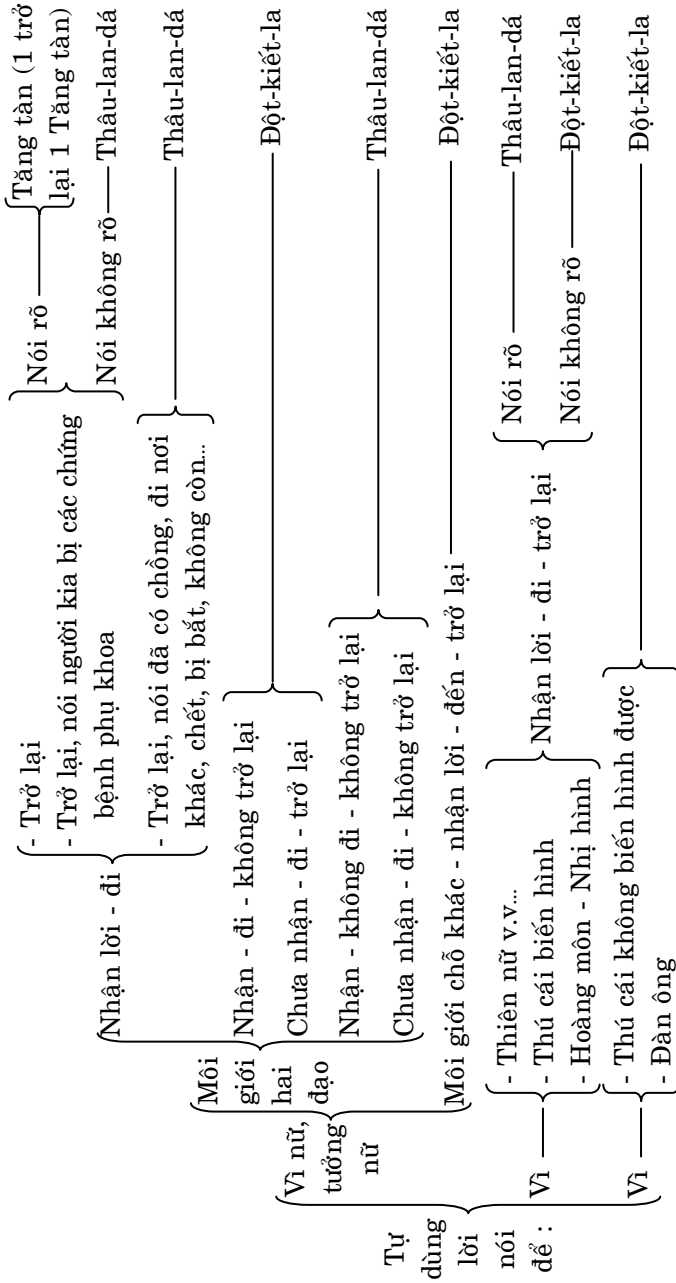
Nam Sơn Hành Sự Sao : Nếu nhận lời đi, về nói lại người kia bị bệnh... cũng bị tội Tăng tàn, vì sau đó, họ có thể lấy nhau được.

Phần bốn :

- Tăng vì việc mai dong, tập Tăng bạch nhị yết-ma sai, đi, trở về... tất cả đều Tăng tàn.

- Tăng vì việc mai dong, bạch nhị yết-ma. Người được sai đi, trở về, tự nghĩ : Nếu thừa lại với Tăng, thí

I- TỘI TƯỚNG : GIỚI LÀM MAI MỐI



- Nếu để dấu lại, viết giấy, sai người, làm điệu bộ v.v... đều như vậy
- Đối với việc nhận lời, về báo cáo lại và các chi tiết linh tinh khác trong việc mai mối, trong Luật ghi đầy đủ

chủ không mang ơn riêng với ta. Ngày ấy đến nhà thí chủ báo cáo lại sự việc. Tỳ-kheo sứ giả ấy - Tăng tàn. Chúng Tăng - Thâu-lan-dá.

II- CHẾ THÊM

- Tỳ-kheo mang thư cho người, không xem - Đột-kiết-la.

- Tỳ-kheo vì thế tục, làm sứ giả việc khác - Đột-kiết-la.

Linh Chi Tư Trì Ký : Nguyên nhân chế hai việc trên vì trái với đạo. Việc này bao quát tất cả việc mai mối liên lạc, chứ không phải chỉ riêng mai dong. Trong văn có chế là “không xem” (ở trên) vì xem thì biết có nên làm hay không, bao gồm việc cho phép và giữ.

III- CẢNH TƯỚNG

Làm mai mối	{	Tướng làm mai	—————	Tăng tàn
		Nghi làm mai	}	Thâu-lan-dá
Không làm mai	{	Tướng không làm mai		
		Tướng làm mai	}	Tăng tàn
Người nữ	{	Nghi không làm mai		
		Tướng người nữ	—————	Tăng tàn
Phi nhân nữ	{	Nghi người nữ	}	Thâu-lan-dá
		Tướng phi nhân nữ		
	{	Tướng người nữ	}	Thâu-lan-dá
		Nghi phi nhân nữ		

IV- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

1- Trai gái trước đây đã lấy nhau, sau ly biệt (tạo điều kiện) trở lại hòa hợp.

2- Vì cha mẹ, vì Ưu-bà-tắc có tín tâm, hoặc bệnh hoặc tù ngục, xem thư cầm đi.

3- Vì Phật, Pháp, Tăng, bệnh Tỷ-kheo, xem thư cầm đi.

Phần bốn : Vợ chồng đánh lộn, đuổi vợ ra khỏi nhà, hoặc vợ bỏ nhà đi, đến cầu Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đến hòa giải. Bảo cùng nhau tha lỗi, sám hối. Vì sám hối, không phạm.

Tương đồng : Vì những người trước đây đã hòa hợp nên có hứa làm sứ giả, không phạm Tăng tàn, nhưng vì làm sứ giả cho thế tục nên phạm tội Đột-kiết-la.

Người dịch : Giới này theo tinh thần của bộ Tứ Phần Hợp Chú và Luật Nam truyền Theravada thì cộng thông cả hai trường hợp làm mai mối cho nam và nữ hay cho nữ và nam.

GIỚI THỨ SÁU

Không thí chủ cúng, tự làm thất không thông qua Tăng, làm quá kích thước quy định

Linh Chi Tư Trì Ký : Làm thất không thí chủ cúng để phân biệt với giới sau. Làm quá hạn quy định và không xin phép. Hợp hai lỗi này để chế giới, đồng như làm một phòng.

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 6 yếu tố thành phạm :

- 1- Không có người thí chủ cúng.
- 2- Làm thất cho mình.
- 3- Tự lạc quyền.

4- Quá kích thước cho phép và Tăng không chỉ chỗ.

5- Tưởng quá kích thước và không chỉ chỗ.

6- Xây cất xong.

I- TỘI TƯỚNG

Không thí chủ, tự mình làm thất, trong tội tướng chia làm bốn tội :

1- Tăng chưa chỉ chỗ	} Xong	{	Tự làm, hay bảo người khác làm	—Tăng tàn
			Làm cho người	—————Thâu-lan-dá
2- Quá kích thước quy định	} Không xong	{	Tự làm, hay bảo người khác làm	—Thâu-lan-dá
			Làm cho người	—————Đột-kiết-la
3- Chỗ nạn xứ	} Xong	{	Tự làm, hay bảo người khác làm	} Đột-kiết-la
4- Chỗ phòng xứ			Không xong	

Tự dùng dây đo đất đúng lượng nhưng người đo đo quá lượng } Người được dạy phạm

Dạy người làm dây đo, người làm nói làm đúng lượng, nhưng họ làm quá lượng }

Bảo người làm dây đo làm đúng như pháp } Người được sai phạm

{ Người được sai phạm } Người sai phạm

{ lại làm đúng pháp không }

Tác giả : Trong bốn tội ở trên, nếu phạm một tội, nếu phạm 2, nếu phạm 3, nếu phạm 4, như trong văn Luật nói rõ từng phần một.

Nam Sơn Giới Bản Chú : Không về báo lại và không hỏi lại người làm - cả hai đều phạm Đột-kiết-la.

II- CẢNH TƯỚNG

Tăng không chỉ chỗ	{ Tượng không chỉ chỗ Nghi không chỉ chỗ Tượng chỉ chỗ }	Tăng tàn
Tăng đã chỉ chỗ		{ Tượng không chỉ chỗ Nghi chỉ chỗ }
Làm quá kích thước quy định cũng vậy		
Có nạn	{ Tượng có nạn Nghi có nạn Tượng không nạn }	Đột-kiết-la
Không nạn		
Chỗ phòng xứ cũng vậy		

III- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

- 1- Làm đúng kích thước Luật quy định.
- 2- Làm nhỏ hơn quy định.
- 3- Làm theo chỗ Tăng ấn định.
- 4- Làm chỗ không hiểm nạn, không phải phòng xứ.
- 5- Làm, sai người làm đúng pháp.
- 6- Làm cho Tăng.
- 7- Làm vì chùa, pháp đường.
- 8- Làm am lá, am cỏ.
- 9- Làm cốc nhỏ đủ một người ở.
- 10- Làm nhà cho chúng Tăng ở.

Nam Sơn Giới Bốn Số : Am tranh, am cỏ... vì nhỏ nên không phạm. Nhiều người cùng ở chứ chẳng phải nhiều người cùng làm.

Linh Chi Hành Tông Ký : Người đời mặt pháp, xa xỉ phóng túng, cạnh tranh với nhiều kẻ giàu sang quyền thế, không kể đến sự suy thoái, trống rỗng của đạo nghiệp mình, chỉ chạy theo nhà to cửa rộng. Luật chế làm thất phải xin phép Tăng, làm đúng kích thước Phật quy định, thì nay đâu còn nghe đến nữa hướng chi việc ngủ dưới gốc cây, ở trong mộ địa, thì từ lâu đã không còn áp dụng. Ngưỡng mong quý vị xem lại sinh hoạt thời Phật tại thế để mà tự thương xót cho mình.

GIỚI THỨ BẢY

Làm thất, có thí chủ cúng, nhưng không được Tăng cho phép và chỉ chỗ

Linh Chi Tư Trì Ký : Do có thí chủ cúng, nên lớn nhỏ tùy ý họ, không quy định hạn lượng, chỉ sợ phòng xú, nạn xú, đặc biệt là ngăn ngừa sự tự chuyên. Thế nên phân làm hai giới.

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 6 yếu tố thành phạm :

- 1- Có thí chủ.
- 2- Làm cho mình.
- 3- Phòng dài trên 6 gang, rộng trên 4 gang tay của Phật.
- 4- Không được Tăng chỉ định chỗ.
- 5- Tướng Tăng không chỉ định chỗ.
- 6- Làm xong phòng.

I- TỘI TƯỚNG

Có người cúng, nhưng tự ý làm phòng lớn. Tội tướng chia làm ba :

1- Tăng không chỉ chỗ	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Làm xong} \\ \text{Không xong} \end{array} \right.$	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Tự làm, bảo người làm} \\ \text{Làm cho người} \end{array} \right.$	—Tăng tàn
		$\left\{ \begin{array}{l} \text{Tự làm, bảo người làm} \\ \text{Làm cho người} \end{array} \right.$	Thâu-lan-dá
2-Nạn xứ	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Làm xong} \\ \text{Không xong} \end{array} \right.$	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Tự làm, bảo người làm} \\ \text{Làm cho người} \end{array} \right.$	Đột-kiết-la
3-Phòng xứ		$\left\{ \begin{array}{l} \text{Tự làm, bảo người làm} \\ \text{Làm cho người} \end{array} \right.$	

Tác giả : Trong ba tội ở trên, nếu phạm một hay hai, hay cả ba tội, như trong Luật phân tích từng trường hợp một rất rõ ràng.

II- CẢNH TƯỚNG

Tăng không chỉ chỗ	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Tướng Tăng không chỉ chỗ} \\ \text{Nghỉ Tăng không chỉ chỗ} \end{array} \right.$	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Tướng Tăng đã chỉ chỗ} \\ \text{Tướng Tăng không chỉ chỗ} \end{array} \right.$	Thâu-lan-dá
		$\left\{ \begin{array}{l} \text{Tướng Tăng đã chỉ chỗ} \\ \text{Nghỉ Tăng đã chỉ chỗ} \end{array} \right.$	
Có nạn xứ	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Tướng có nạn} \\ \text{Nghỉ có nạn} \end{array} \right.$	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Tướng không nạn} \\ \text{Tướng có nạn} \end{array} \right.$	Đột-kiết-la
		$\left\{ \begin{array}{l} \text{Tướng không nạn} \\ \text{Tướng có nạn} \end{array} \right.$	
Không nạn xứ	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Tướng có nạn} \\ \text{Nghỉ không nạn} \end{array} \right.$	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Tướng có nạn} \\ \text{Nghỉ không nạn} \end{array} \right.$	Đột-kiết-la
		$\left\{ \begin{array}{l} \text{Tướng có nạn} \\ \text{Nghỉ không nạn} \end{array} \right.$	

Phòng xứ cũng vậy

III- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

1- Làm chỗ Tăng đã chỉ định.

- 2- Làm chỗ không có nạn xú và phòng xú.
- 3- Làm vì Tăng.
- 4- Làm Phật đường, giảng đường
- 5- Làm am tranh, am lá.
- 6- Làm nhà nhỏ một người.
- 7- Làm nhà cho chúng Tăng ở.

GIỚI THỨ TÁM

**Vu báng người khác, phạm giới trọng
không căn cứ**

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 8 yếu tố thành phạm :

- 1- Là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni không kể ba chúng dưới.
- 2- Tưởng là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni.
- 3- Có tâm sân hận.
- 4- Không căn cứ vào 3 chỗ : thấy, nghe, nghi.
- 5- Ít nhất là nói với một Tỳ-kheo.
- 6- Thêm thất, vu báng họ phạm trọng tội.
- 7- Nói rõ ràng.
- 8- Người nghe hiểu rõ.

I- TỘI TƯỚNG

Ba chỗ căn cứ	{	Thấy	
		Nghe	
		Nghi	{
			Từ thấy sinh nghi
			Từ nghe sinh nghi

Không dựa vào ba yếu tố này thì gọi là không căn cứ

Người kia không thanh tịnh (hoặc thanh tịnh)	{ Không thấy, nghe, nghi Không thấy (nếu không nghe, không nghi, so đây thì rõ)	{ Sinh tưởng, sau quên tưởng này Sinh nghi, sau nói không nghi Sinh nghi, sau quên nghi này Không nghi, sau nói có nghi Không nghi, sau quên không nghi Sinh tưởng, sau quên tưởng này Sinh nghi, sau nói không nghi Sinh nghi, sau quên nghi này Không nghi, sau nói có nghi Không nghi, sau quên không nghi	{ Nói tôi có thấy, nghe, nghi Nói tôi có nghe, nghi	{ Vu báng có căn cứ		
Vu báng	{ Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni Người khác	{ Phạm Ba-la-di không căn cứ Phạm Tăng tàn vô căn cứ Phạm các pháp khác vô căn cứ	{ Nói rõ — Tăng tàn ràng Nói không — Thâu- rõ ràng lan-dá	{ Phạm tùy theo ở trước		
						Đột-kiết-la

Làm dấu để lại, viết giấy, bảo người nói, làm điệu bộ... đều như vậy

Tác giả : “Không thấy” cộng lại có 6 câu : Câu thứ 3 trong Luật có ghi rằng : Nếu người kia không thanh tịnh, không thấy người ấy phạm Ba-la-di, như vậy là trong ấy không nghi. Thế mà phát biểu trong ấy có nghi, ta nghe, nghi người ấy phạm Ba-la-di, cùng với câu thứ 5 tương đồng. Chỉ căn cứ vào trường hợp “Không thấy, nghe, nghi” ở câu thứ 3 kê ra ở trên, có thể sửa lại. Nếu người kia không thanh tịnh, không thấy người ấy phạm Ba-la-di, vị ấy có nghi, sau lại nói : Trong việc ấy tôi không có nghi. Tôi nghe, nghi rằng, vị ấy phạm Ba-la-di. Lại nữa, tham khảo Kiến Nguyệt Tỳ Ni Chỉ Trì cũng sửa như vậy.

Tương đồng : Phạm các pháp khác (biểu đồ) tức 4 thiên sau, 246 pháp khác... Tùy chỗ phạm ở trước, như vu báng Tăng tàn, phạm Ba-dật-đề, vu báng Ba-dật-đề, phạm Kiết-la, vu báng Kiết-la, phạm Kiết-la.

II- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

- 1- Do thấy, nghe, nghi có căn cứ nên nói.
- 2- Nói đùa.
- 3- Nói vì vội vàng.
- 4- Nói một mình.
- 5- Nói chỗ vắng.
- 6- Nói trong mộng.
- 7- Nói lẫn lộn.

GIỚI THỨ CHÍN

Vu báng bằng chứng cứ không thật

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ các duyên như giới thứ tám, ngài Linh Chi giải thích : Khác với chi tiết thứ 4 của giới thứ tám (các yếu tố phạm) là dựa vào những căn cứ không thật.

I- TỘI TƯỚNG : Gồm 5 trường hợp dùng phần sự khác, vu khống bằng pháp Ba-la-di không căn cứ.

1- Lấy dè chỉ cho người, như nói rõ trong phần duyên khởi của giới này.

2- Có hai trường hợp :

- a- Họ không phạm Ba-la-di, lại cho là phạm Ba-la-di hay Tăng tàn, cho đến Đột-kiết-la, Ác thuyết...

b- Họ phạm Tăng tàn, lại cho là phạm Ba-la-di, hay cho là phạm Ba-dật-đê, cho đến Đột-kiết-la, Ác thuyết.

3- Căn cứ vào các yếu tố trùng tên, trùng họ, tướng mạo giống nhau, lấy việc người này vu báng cho người kia. Có 4 trường hợp :

a- Người không thanh tịnh, giống người không thanh tịnh.

b- Người không thanh tịnh, giống người thanh tịnh.

c- Người thanh tịnh giống người không thanh tịnh.

d- Người thanh tịnh giống người thanh tịnh.

4- Thấy hay nghe người ấy khi còn là cư sĩ có phạm giới dâm... Thế mà bảo người khác : Tôi thấy, nghe người ấy phạm giới dâm...

5- Nghe âm thanh, tiếng động của người kia (như tiếng động vào giường, thay y phục - ND) lại phát biểu : Vị ấy hành dâm dục.

Vu báng	{	Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni	{	Dùng pháp Ba-la-di bằng đị phần không căn cứ	} Nói rõ — Tăng tàn
				Dùng pháp Tăng tàn bằng đị phần không căn cứ của phi Tỳ-kheo, phi Tỳ-kheo-ni	
				Bằng pháp đị phần khác không căn cứ vu báng	} Theo chỗ phạm ở trước
				Người khác	

Làm dấu để lại, viết giấy, sai người nói, làm điệu bộ... đều như trên

Nam Sơn Hành Sự Sao : Trong Luật có đưa ra 5 trường hợp dị phần :

- 1- Loài khác.
- 2- Tội khác.
- 3- Người khác.
- 4- Thời gian khác.
- 5- Vin vào âm thanh.

II- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

- 1- Thấy, nghe, nghi có căn cứ, nói thật.
- 2- Nói đùa giỡn.
- 3- Nói vì tội vã.
- 4- Nói một mình.
- 5- Nói trong mộng.
- 6- Nói lầm lẫn.

GIỚI THỨ MƯỜI

Phá Tăng, không nghe lời can

Linh Chi Tư Trì Ký : Phá Tăng có hai :

1- Tự lập 5 pháp (khác Phật chế) để lưu hóa trong thế gian, phá pháp Tứ y, Bát Chánh đạo, gọi là phá Pháp luân Tăng.

2- Trong một cương giới của Tăng, tự ý chia rẽ làm các việc Tăng sự, gọi là phá yết-ma Tăng.

Nam Sơn Hành Sự Sao : Các giới chống lại Tăng, kể cả các giới trong những thiên dưới, hoặc “Sự bố pháp ản”, đương thời ít gặp phải (như giới Tăng tàn

12, 13, Ba-dật-đề 68 - Ng. chú). Hoặc chỉ áp dụng ở nguyên nhân, không đưa đến kết quả. Những giới này hạn cuộc trong thời Phật tại thế, sau khi Ngài diệt độ không còn (như giới Tăng tàn 10, 11 - Ng. chú).

Linh Chi giải thích : Sự bố có nghĩa là lỗi lầm thường có. Pháp ản là không hành pháp yết-ma. Xảy ra ở nguyên nhân không đưa đến kết quả là một đời hoằng hóa ở Diêm-phù-đề của Đức Phật, chỉ có Đề-bà-đạt-đa là phá được Tăng. Ngoài trường hợp độc nhất này ra đều mới chỉ là phương tiện. Hạn cuộc ở thời Phật, vì sau khi Phật diệt độ không ai có thể tranh với việc giáo hóa của Phật. Nếu phá Yết-ma Tăng thì có thể đạt được kết quả, lại có thể xảy ra khi Phật diệt độ. Nhưng hiện nay, luận về giới này phải đủ hai trường hợp phá, chính là căn cứ vào trường hợp Pháp luân Tăng để can gián.

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 5 yếu tố thành phạm :

- 1- Công khai lập tà Tam Bảo.
- 2- Phổ biến cho đương thời.
- 3- Tăng như pháp can gián.
- 4- Cố chấp không bỏ tà kiến.
- 5- Sau ba lần Yết-ma vẫn không bỏ.

Linh Chi giải thích : Lập tà Tam Bảo như Điều-đạt tự xưng là Phật, đặt ra 5 điều gọi là pháp (trọn đời : Giữ 5 pháp khát thực - Mặc y phấn tảo - Ở đồng trống - Không ăn sữa muối - Không ăn thịt cá - Ng.

chú). Bốn Tỳ-kheo cùng kết bạn với Điều-đạt là Tăng (Văn-đạt, Hàn-trà-bạt-đà, Câu-bà-ly, Câu-lưu-đề-xá).

I- TỘI TƯỚNG

Nhân Pháp phá Tăng	{	Tăng gián	Tác bạch 3 lần yết-ma xong ————— Tăng tàn	}	Đột-kiết-la
			Tác bạch 2 lần yết-ma xong - Từ bỏ— 3 tội Thâu-lan-dá		
			Tác bạch 1 lần yết-ma xong - Từ bỏ— 2 tội Thâu-lan-dá		
			Tác bạch xong - Từ bỏ ————— 1 tội Thâu-lan-dá		
			Tác bạch chưa xong - Từ bỏ ————— Đột-kiết-la		
Tăng chưa can gián, chưa tác bạch, tạo điều kiện phá hòa hợp Tăng – Không từ bỏ ý định					Đột-kiết-la

II- CHẾ THÊM

Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni	{	Khi Tăng can gián	}	Bảo hộ đừng bỏ - Người bảo—Thâu-lan-dá
		Khi Tăng chưa can gián		

3 chúng còn lại ————— Bảo hộ đừng bỏ - Người bảo—Đột-kiết-la

III- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

- 1- Vừa can liền bỏ.
- 2- Nếu dùng phi pháp biệt chúng, pháp tương tự hòa hợp chúng. Theo Luật thì đây là 5 trường hợp phi Yết-ma - Ng. chú - để ha gián.
- 3- Nếu dùng phi pháp, phi luật, phi lời dạy của Phật để ha gián.
- 4- Trước khi ha gián.
- 5- Vì phá bạn ác, ác tri thức.
- 6- Phá những phương tiện phá Tăng, ngăn không cho phá Tăng.

- 7- Phá những phương tiện hỗ trợ phá Tăng.
- 8- Phá 3 hay 3 người làm Yết-ma.
- 9- Phá những người muốn làm Yết-ma phi pháp, phi luật.
- 10- Phá vì Tăng, tháp, Hòa thượng, đồng Hòa thượng, A-xà-lê, đồng A-xà-lê, Tri thức... làm cho giảm tổn, làm cho người không có chỗ ở.

GIỚI THỨ MƯỜI MỘT

Hỗ trợ người phá Tăng, lại không nghe lời khuyên can

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 5 yếu tố thành phạm :

- 1- Biết rõ người tiến hành việc phá Tăng.
- 2- Chúng Tăng như pháp khuyên can người ấy.
- 3- Bốn người cùng hỗ trợ chống lại việc khuyên can của Tăng.
- 4- Tăng như pháp khuyên can.
- 5- Sau 3 lần Yết-ma vẫn không bỏ.

I- TỘI TƯỚNG

Kết bạn phá Tăng	{	Tăng gián	Tác bạch 3 lần yết-ma xong ————— Tăng tàn
			Tác bạch 2 lần yết-ma xong - Từ bỏ — 3 Thâu-lan-dá
			Tác bạch 1 lần yết-ma xong - Từ bỏ — 2 Thâu-lan-dá
			Tác bạch xong - Từ bỏ ————— 1 Thâu-lan-dá
			Đang tác bạch - Từ bỏ ————— Đột-kiết-la
		Tăng chưa can gián	{ Trước khi tác bạch - Theo bạn phá Tăng } Đột-kiết-la

II- CHẾ THÊM : Đồng giới thứ mười.

III- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

- 1- Mới can ngăn liền từ bỏ.
- 2- Dùng phi pháp biệt chúng... để Yết-ma ha gián.
- 3- Dùng phi pháp, phi luật, phi Phật dạy để Yết-ma ha gián.
- 4- Tất cả các trường hợp trước khi tác Yết-ma ha gián.

GIỚI THỨ MƯỜI HAI

**Gây tiếng xấu ở nhà người, bị đuổi,
chống lại sự can gián của Tăng**

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 6 yếu tố thành phạm :

- 1- Làm những hoạt động ác, gây tiếng xấu ở nhà người.
- 2- Tâm không cải hối.
- 3- Tăng tác pháp đuổi đi chỗ khác.
- 4- Nói xấu lại Tăng với lý lẽ sai quấy.
- 5- Tăng như pháp can gián.
- 6- Sau 3 lần Yết-ma, vẫn không bỏ.

Tương đồng : Gây tiếng xấu ở nhà người không phải là yếu tố chính của giới này, mà là hủy báng lại Tăng.

I- TỘI TƯỚNG

A- Gây tiếng xấu ở nhà người : Có 4 trường hợp :

1- *Y gia ô gia* : Được vật nhà này đem biếu tặng nhà khác. Nhà cho vật biết vậy không vui, nhưng nhà

nhận vật phải nghĩ đến việc báo đáp lại. Họ nói : Đã cho ta vật, ta nên báo đáp lại. Nếu không vì thế, họ cho làm gì ?

2- *Y lợi dưỡng ô gia* : Được lợi dưỡng như pháp cho đến vật dư trong bát, đem cho cư sĩ này, không cho cư sĩ khác. Nơi được cho nghĩ đến việc báo đáp. Họ phát biểu : Đã cho ta vật, ta nên báo đáp lại. Nếu không vì thế, họ cho làm gì ?

3- *Y thân hữu ô gia* : Dựa vào thế lực của vua hoặc đại thần giúp đỡ cư sĩ này, không giúp đỡ cư sĩ khác. Người được giúp đỡ phải nghĩ đến việc báo đáp. Họ phát biểu : Tỷ-kheo đã vì ta, ta nên cúng dường, nếu không như vậy, ta không cúng.

4- *Y Tăng già-lam ô gia* : Lấy hoa trái của chùa cho cư sĩ này, không cho cư sĩ khác. Kẻ được cho suy nghĩ việc báo đáp. Họ phát biểu : Tỷ-kheo cho ta, ta nên cúng dường - nếu không cho ta, ta không cúng dường.

B- Hành động xấu ác : Có 3 trường hợp :

1- Tự mình hoặc bảo người trồng hoa, cây cảnh, chăm bón, hái hoa, kết thành tràng, thành bó. Mang tràng hoa, lẵng hoa tặng người.

2- Cùng phụ nữ, đồng nữ, ngồi đứng chung giường, ghế... ngồi ăn chung cười nói đùa giỡn.

3- Tự mình ca hát, nhảy múa, hoặc bảo người làm, mình hòa theo hoặc làm trò, đánh đàn, thổi tiêu,

thổi ốc, bắt chước tiếng công, tiếng chim kêu... hoặc chạy, nhảy múa, hoặc nhận làm thuê cho người những trò vui kể trên.

Bị tấn xuất, nói xấu Tăng	{ Tăng can gián Tăng	Tác bạch 3 lần yết-ma xong ————— Tăng tàn
		Tác bạch 2 lần yết-ma xong - Từ bỏ — 3 Thâu-lan-dá
		Tác bạch 1 lần yết-ma xong - Từ bỏ — 2 Thâu-lan-dá
		Tác bạch xong - Từ bỏ ————— 1 Thâu-lan-dá
		Đang tác bạch - Từ bỏ ————— Đột-kiết-la
Tăng chưa can gián { Trước khi tác bạch nói } Đột-kiết-la		
{ Tăng có ái, nhuế, bố, si }		

II- CHẾ THÊM : Đồng như giới thứ 10.

Ngoài ra :

- 1- Tỳ-kheo mang thư đi, không xem - Đột-kiết-la.
- 2- Tỳ-kheo làm con tin cho cư sĩ - Đột-kiết-la.

Phần ba : Không nên cạo đầu cho cư sĩ, trừ khi họ muốn xuất gia.

Phần bốn : Không nên lạy cư sĩ và không đi nhiễu bên tả, hoặc lạy tháp miếu thờ phụng họ.

Tương đồng :

- Không được xem bói cho người và đến nhờ người xem bói.

- Không được tự đánh nhạc. Nếu muốn thổi ốc... để cúng dường Phật, Thích, nên bảo cư sĩ làm.

- Không được nuôi các loại chim, chó...

- Không nên cưỡi voi, ngựa, xe cộ, kiệu cán, cầm dao, kiếm. Người già bệnh, cho phép đi xe do người

nam lái. Đi tị nạn cho phép đi voi, ngựa. Cư sĩ gửi dao, kiếm, cho phép mang đi cất.

- Không được đem Thánh giáo của Phật ra ngâm nga đọc tụng như khóc, múa nhảy như điên cuồng, đùa giỡn như trẻ con.

- Chiều tối không được đến nhà cư sĩ, trừ vì việc Tam Bảo, vì Tỳ-kheo bệnh, hoặc đàn-việt mời.

- Thường qua lại nhà cư sĩ có 5 lỗi :

1- Thường gặp phụ nữ.

2- Dần dần thân cận.

3- Đưa đến gần gũi thái quá.

4- Sanh ý tưởng ái dục.

5- Rồi phạm tội chết hay gần chết.

- Nhà cư sĩ chưa phải là nhà Phật tử, có 9 điều trở ngại mà Tỳ-kheo đến nhà họ không nên ngồi.

1- Thấy Tỳ-kheo, không vui mừng đứng dậy.

2- Không vui vẻ làm lễ chào đón.

3- Không vui vẻ mời Tỳ-kheo ngồi.

4- Thấy Tỳ-kheo ngồi họ không vui.

5- Tỳ-kheo có nói gì họ cũng không tin.

6- Nếu họ có đầy đủ y phục, thực phẩm... Nhưng do khinh mạn, không cúng cho Tỳ-kheo.

7- Nếu có nhiều, cho ít.

8- Nếu có vật tốt, cho vật xấu.

9- Nếu cho thì thái độ không cung kính.

Tự xét của tác giả : Hành động xấu, gây tiếng xấu ở nhà người không phải yếu tố chính của giới này. Nhưng y vào đây để chế thêm. Thời mạt pháp ở xứ này, tập nhiễm quá sâu, những kẻ tầm thường thì khỏi nói đến, bậc hiền có khi còn bị mắc phải. Thế nên trong các tướng trạng phạm tội, được trình bày rất rõ ràng. Tôi cầu nguyện rằng : Thấy, nghe, biết là chỗ ngăn ngừa sự tai hại. Hãy cùng nhau tuân theo lời Phật dạy, giữ gìn sự oai nghi của Tăng sĩ. Phần bốn liệt ra ở trên là trích lục ở Linh Phong Sự Nghĩa Tập Yếu. Ngoài ra, vấn đề này trong Luật ghi lại rất nhiều. Học giả cố gắng nghiên cứu cho rõ ràng.

III- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

- 1- Mới can gián liền bỏ.
- 2- Dùng phi pháp biệt chúng... để ha gián.
- 3- Dùng phi pháp, phi luật, phi lời Phật dạy để ha gián.
- 4- Trước khi ha gián.
- 5- Hành động vì cho cha mẹ, người bệnh, trẻ con, phụ nữ có thai, tù nhân, người làm thuê trong chùa.
- 6- Tự mình bảo người trồng hoa, cây cảnh, làm vòng hoa, lẵng hoa. Mang các loại hoa ấy đến cúng dường Tam Bảo, hay bảo người mang đến cúng dường Tam Bảo.
- 7- Bị người đánh hay giặc áp bức, hoặc voi, gấu, sư tử, cọp, sói chạy đến, hoặc người mang vũ khí đến hành hung nên chạy trốn.

- 8- Gặp phải sông, lạch, hố, hầm phải nhảy qua.
- 9- Đi đường cùng bạn, đi sau quá xa, không thấy nhau phải kêu gọi.
- 10- Vì cha mẹ, vì tín tâm Ưu-bà-tắc, vì bệnh, bị giữ trong ngục, xem thư cầm đi.
- 11- Vì Tăng, vì chùa, vì Tỳ-kheo bệnh, nên mang thư đi về.

Linh Chi Tư Trì Ký : Trường hợp thứ 5, cho phép gây tiếng xấu ở nhà người không phạm, chỉ cho phép trong 7 hạng người có quan hệ. Trường hợp thứ 6 làm việc xấu, ác, không phạm, chỉ cho phép trong 5 việc. Việc thứ nhất nói rõ không phải đào phá, tự làm hay bảo người vì cúng dường. Trong văn nói : Tự cầm lấy (Luật ghi : Bảo người cầm lấy. Nam Sơn Hàm Chú Giới Bản ghi : Tự cầm lấy. Ng. chú) ý nghĩa là không tự hái, chặt.

- Trường hợp 7 : Cho phép chạy.
- Trường hợp 8 : Cho phép nhảy qua.
- Trường hợp 9 : Cho phép kêu réo lớn.
- Trường hợp 10 và 11 : Cho phép làm liên lạc.

Linh Chi Tư Trì Ký : Tát Bà Đa Luận chép rằng : Gây tiếng xấu ở nhà người là : Nếu Tỳ-kheo vì lòng mong cầu lấy bất cứ vật gì của thí chủ, vì Tam Bảo, tự thân, hay vì bất cứ lý do gì, đem cho đại thần, kẻ đạo, người tục... đều là gây tiếng xấu ở nhà người (ô gia). Tại sao ? Luận về người xuất gia phải là bậc vô vi, vô

dục, luôn luôn tự giữ mình thanh tịnh, lấy việc tu đạo để làm đối tượng suy nghĩ và hành động. Nếu vì người thế tục làm sứ giả qua lại, phế bỏ nghiệp chính, thì không phải hành động để xuất ly. Do hành động lấy vật của tín thí đem cho người thế tục, tức phá vỡ tâm bình đẳng tốt đẹp của người trước. Người được vật vui mừng, ham thích, còn kẻ không được vật, thì dù là bậc hiền thiện đi nữa, cũng không còn tâm ái kính, làm mất đi phước điền sâu dày của họ. Ngoài ra, lại còn làm rối loạn Phật pháp nữa. Thông thường, người tại gia thường đối với Tam Bảo cầu phước thanh tịnh, cắt bớt máu thịt của mình để trồng căn lành. Nay người xuất gia thì ngược lại, đem những vật họ cúng bằng lòng tin ấy để tặng cho người thế tục. Người thế tục nhân đó được xây bảo tháp 7 tầng, tạo lập tinh xá, cho đến cúng dường tứ sự đầy đủ cho tất cả Thánh chúng trong cõi Diêm-phù-đề, cũng không bằng ở chỗ yên tịnh, giữ giới thanh tịnh, tức là cúng dường chơn thật Pháp thân của Phật (đoạn văn trên trích Nam Sơn Hành Sự Sao, có lược bớt, người đọc nên xem nguyên văn (sách dẫn) để hiểu rõ ràng - Ng. chú). Mong rằng, những bậc học giả đi sau nên xem kỹ đoạn văn này. Và lại, khi tâm thức chưa si ám, tai mắt còn đầy đủ, thế thì chẳng lẽ đọc tụng, nghiên cứu cả năm không thấu triệt được câu nào sao ? Như vậy khác gì mù điếc, niềm tin như đất, gỗ !... Tất nhiên phải có hoài vọng cao xa, chớ

đưa mình vào chỗ hạ lưu. Nếu không như vậy, thì không những đánh mất chí bình sinh mà còn phá hoại Tam Bảo. Mong rằng, quý vị xem rõ lời Phật dạy, soát xét lại thân tâm mình, hiểu rõ trước đây mình đã làm những gì sai trái để mau mau sửa đổi.

Tương đồng : Đời nay, người Thích tử bỏ tất cả danh và thật. Người viết giỏi thì tự xưng là Thảo thánh, kẻ thông suốt sách vở thế tục thì tự xưng là văn chương, kẻ chọn đất thì xưng thầy sơn thủy. Bói quẻ lại gọi là Tam mạng. Than ôi ! Đã xuất gia tu Phật lại chạy theo danh tiếng thế gian. Mục đích ra khỏi cuộc đời, lại tạo thêm ác nghiệp sanh tử, mua danh trục lợi, xu phụ thế lực, phô trương tài cán. Hình dạng thì núp dưới đầu tròn áo vuông, nhưng tâm hồn nhiễm ô thế tục. Uổng phí một đời trống rỗng đi qua. Thật đáng thương thay !

GIỚI THỨ MUỖI BA

Không bỏ tánh xấu chống lại sự khuyên can của Tăng

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 5 yếu tố thành phạm :

- 1- Tự thân không bỏ điều ác, chỉ muốn gây ra tội.
- 2- Các Tỷ-kheo hiền thiện như pháp khuyên can.
- 3- Không nghe lời can gián, còn kiêu mạn chống cự lại Tăng.
- 4- Tăng như pháp khuyên can.
- 5- Sau khi bạch tam Yết-ma.

I- TỘI TƯỚNG

Tánh xấu không nghe lời người dạy	}	Tăng gián	Tác bạch 3 lần yết-ma xong ————— Tăng tàn	
			Tác bạch 2 lần yết-ma xong - Từ bỏ—3 Thâu-lan-dá	
			Tác bạch 1 lần yết-ma xong - Từ bỏ—2 Thâu-lan-dá	
			Tác bạch xong - Từ bỏ ————— 1 Thâu-lan-dá	
			Tác bạch chưa xong - Từ bỏ————— Đột-kiết-la	
Tăng chưa gián - Chưa tác bạch - Có tánh xấu, không nghe lời người dạy			}	Đột-kiết-la

II- CHẾ THÊM : Đồng như giới thứ 10.

III- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

- 1- Mới can ngăn liền bỏ.
- 2- Tăng dùng phi pháp biệt chúng... để ha gián.
- 3- Tăng dùng phi pháp, phi luật, phi lời Phật dạy để ha gián.
- 4- Trước khi ha gián.
- 5- Gặp người vô trí ha gián, nói với họ thế này :
Hòa thượng A-xà-lê của ông cũng làm như vậy, ông nên trở về nghiên cứu pháp để biết rõ cách thức ha gián, rồi mới ha gián.
- 6- Thật sự không có tội.
- 7- Nói đùa giỡn.
- 8- Nói gấp gáp.
- 9- Nói một mình.
- 10- Nói trong mộng.
- 11- Nói nhầm lẫn.

Linh Chi Tư Trì Ký : Giải thích các trường hợp :

- 1- Liên thuận theo sự can gián.
- 2- Can gián phi pháp, dạy họ không như pháp.
- 5- Ha gián người vô trí, họ không hiểu được nghĩa lý.
- 6- Sự thật vậy tức xét mình không có sai quấy.
- 11- Nói nhảm không cố ý.

Hết phần thứ hai
MƯỜI BA PHÁP TĂNG TÀN



Kính lễ Đức Thế Tôn, Ngài là
Bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri.

PHẦN THỨ BA HAI PHÁP BẤT ĐỊNH

GIỚI THỨ NHẤT

Chỗ ngồi bất định

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 4 duyên thành phạm :

- 1- Chỗ kín.
- 2- Cùng người nữ.
- 3- Không có người thứ ba.
- 4- Tùy hành động cụ thể.

I- TỘI TƯỚNG

Tỳ-kheo	{	Tự nói chỗ hướng đến	{	Tự nói chỗ đến	{	Tự nói ngồi	{	Tự nói nằm	{	Tự nói làm	}	Trị theo lời				
		Không tự nói chỗ hướng đến		Không tự nói chỗ đến		Không tự nói ngồi		Không tự nói nằm		Không tự nói làm		Tỳ-kheo nói				
		Không tự nói chỗ hướng đến		Không tự nói chỗ đến		Không tự nói ngồi		Không tự nói nằm		Không tự nói làm		Không tự nói làm	}	Trị theo lời		
		Không tự nói chỗ hướng đến		Không tự nói chỗ đến		Không tự nói ngồi		Không tự nói nằm		Không tự nói làm		Không tự nói làm			}	Ưu-bà- di nói
		Không tự nói chỗ hướng đến		Không tự nói chỗ đến		Không tự nói ngồi		Không tự nói nằm		Không tự nói làm		Không tự nói làm				
Không tự nói chỗ hướng đến	Không tự nói chỗ đến	Không tự nói ngồi	Không tự nói nằm	Không tự nói làm	Không tự nói làm	}	Ưu-bà- di nói									

GIỚI THỨ HAI

Chỗ ngồi trống bất định

Linh Chi Tư Trì Ký : Phạm duyên cũng bốn. Riêng duyên thứ nhất (sửa lại) là chỗ trống. Ba duyên kia đồng nhau.

Nay trình bày chỗ khác nhau : Thứ nhất, vị trí khác nhau tức giới có hai phần. Thứ hai, hành động khác nhau, nghĩa là có thể hành dâm và không thể hành dâm. Thứ ba, 4 nói khác nhau : Trước chỉ nói về dâm, sau bao gồm cả lời nói thô. Thứ tư, chỗ nghi ngờ khác nhau : Trước ba sau hai (trước ba, tức giới trước có thể rơi vào Ba-la-di hay Tăng tàn, hoặc Ba-dật-đề. Sau hai, tức giới sau có thể rơi vào hai giới Tăng tàn hay Ba-dật-đề - ND)

I- TỘI TƯỚNG

Tỳ-kheo	{	Tự nói chỗ hướng đến	{	Tự nói chỗ đến	{	Tự nói ngồi	{	Tự nói nằm	}	Trị theo lời
		Không nói— chỗ hướng đến		Không tự — nói chỗ đến		Không tự — nói ngồi		Không tự — nói nằm		Không nói nằm
							Không tự — nói chỗ đến		Không tự — nói ngồi	Không tự — nói nằm

Hết phần thứ ba
HAI PHÁP BẤT ĐỊNH



Kính lễ Đức Thế Tôn, Ngài là
Bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri.

PHẦN THỨ TƯ 30 PHÁP XẢ ĐẠ

GIỚI THỨ NHẤT Chứa y dư quá hạn

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 6 duyên thành phạm :

- 1- Là y dư của mình.
- 2- Biết rõ là (y dư) thuộc của mình (quên không phạm)
- 3- Những vật dùng để làm y.
- 4- Không thuyết tịnh.
- 5- Không nhân duyên (trừ tháng Ca-đề một tháng hay năm tháng)
- 6- Quá 10 ngày.

I- TỘI TƯỚNG :

- Vào ngày được y dư (ngày nhận y là ngày thứ nhất), nếu không tịnh thí, trải qua 10 ngày. Trong 10 ngày này, dù được thêm y hay không được thêm y. Đối với y được thêm đó, hoặc tịnh thí hay không được tịnh thí. Đến ngày thứ 11, khi minh tướng xuất hiện, do thế lực ô nhiễm của y nhận vào ngày đầu tiên, nhưng đã không được tịnh thí (số y được nhận sau - ND). Tất cả số y được nhận trong 10 ngày này, đều coi như không tịnh thí, đều Xả đạ.

- Vào ngày nhận được y dư (ngày nhận y là ngày thứ nhất - Ng. chú). Nếu không đem cho người, nếu không mất y, nếu không làm hư hoại, nếu không làm vật khác (y), nếu không nghĩ bị người lấy vì thân thiết, nếu không quên (cũng không tịnh thí - Ng. chú). Trải qua 10 ngày, trong 10 ngày này, hoặc được thêm y, hoặc không được thêm y. Đối với y được thêm đó, hoặc đem cho người, cho đến bỏ quên, hoặc không đem cho người, hoặc không bỏ quên (cũng không tịnh thí - Ng. chú). Đến ngày thứ 11, khi minh tướng xuất hiện. Vì được nhận y vào ngày thứ nhất đã không đem cho người, cho đến không bỏ quên (cũng không tịnh thí - Ng. chú) đều có thể lực ô nhiễm nhau, thì y được nhận trong 10 ngày ấy, không đem cho người, cho đến không bỏ quên (cũng không tịnh thí - Ng. chú) đều Xả đọa.

- Y phạm Xả đọa, không xả, lại đem đổi lấy y khác, phạm một Xả đọa, một Đột-kiết-la.

- Xả bất thành xả - Đột-kiết-la.

Xét ra : Tội tướng của giới này trong văn Luật rất rườm rà, không dễ gì hiểu rõ. Nay hội thông ý Luật, sửa đổi bằng lời lẽ đơn giản, dễ hiểu. Hai giới chứa bát dư và thuốc bảy ngày ở sau cũng vậy.

Tướng đồng : Lại nữa, nếu trước đó được y, đều phải tùy theo đó mà tịnh thí, thì không còn chứa y dư. Sau đó, cách một ngày sau lại được y nữa. Y này được chứa trong 10 ngày không phạm.

Hoài Tố Tăng Yết Ma Chú : 30 pháp Xả đọa này, khi xả trừ nhị bảo (giới 18+19 - Ng. dịch) cùng tạp dã tà ty ngọa cụ (giới 11) phải với Tăng, hay nhiều người, (từ) hai (đến) ba người - Ng. chú) hay một người không được biệt chúng xả. Nếu xả không thành xả, phạm Đột-kiết-la.

II- CHẾ THÊM : Phạm Đột-kiết-la :

- Tỳ-kheo xả y xong, (do) không trả lại chủ cũ.
- Khi trả, có người bảo đừng trả.
- Không trả, đem tịnh thí, cho người, lấy làm ba y, làm y phẩn tảo, cố phá hư, cố đốt cháy, làm các loại (y) khác hay thường lấy sử dụng.

Kiến Nguyệt Chỉ Trì : Trong các tội Đột-kiết-la trên đều phải trị ngược lại người tác pháp, do không làm theo lời Phật dạy, vượt và trái với luật.

Xét : Pháp trả lại có hai :

1- Trả lại liền (tọa chuyển hoàn pháp). Nếu chúng Tăng nhiều, khó nhóm họp, mà khi ấy Tỳ-kheo này có việc phải đi xa, cần phải sử dụng y này. Như văn thứ nhất của pháp Xả đọa trong Luật đã dẫn rõ.

2- Cách đem trả. Nếu không có duyên trên cần phải trả qua một đêm, rồi Tăng yết-ma trả lại chủ. Như văn thứ hai của pháp Xả đọa trong Luật đã dẫn rõ.

III- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

1- Trong phạm vi 10 ngày, tịnh thí hay đem cho người khác.

2- Nếu tưởng rằng bị đoạt, bị mất, bị đốt cháy, bị nước cuốn trôi, cho nên không tịnh thí, hoặc không đem cho người khác.

3- Nếu y bị cướp (mất), bị mất, bị đốt cháy, bị trôi, phải (giữ) lấy để mặc, hoặc người khác đưa cho mặc.

4- Người khác cho để làm mền.

5- Giữ hộ y của Tỳ-kheo gửi rồi qua đời, hay đi xa, hay xả giới hoàn tục, hay bị tai nạn vì giặc, hay nạn vì ác thú, hay nạn vì nước trôi. Do vậy nên không tịnh thí, không cho người khác...

Xét : Trong trường hợp không phạm giới thứ 4 ở trên. Nguyên trong Luật ghi là người khác cho để làm vật khác. Nhưng theo bản soạn thuật của Nam Sơn, thì chỗ chữ BỈ đều ghi là BỊ (giới thứ 3 ở sau, phần Khai Duyên trong Luật chẳng ghi là BỊ). Giới Bổn Số chép rằng : Nếu người khác cho để đắp, là tài sản trọng vật, không thuộc về loại thuyết tịnh. Tuy quá hạn 10 ngày, cũng không bị phạm giới này.

Phần thứ 3 : Y của chúng Tăng, giữ quá 10 ngày không phạm.

Linh Chi Tư Trì Ký : Ngày nay, những người giảng về giáo pháp chuyên làm việc lợi danh, không biết xấu hổ với tà mạng, chứa góp 8 thứ vật bất tịnh. Họ chỉ lệ thuộc theo thế tục, đâu nghĩ đến lời Phật dạy, vừa thọ giới xong, hoặc nhiều hạ lạp. Đối với tịnh pháp không thấm nhuần một chút nào cả. Nên biết rằng tiền của dùng hàng ngày đều là uế vật.

Chứa góp trong rương trong túi, đều là phạm vào tài vật, khinh mạn giáo pháp, tự lừa dối mình, vì để lại cho thân thuộc. Người đã học Luật, dù biết vẫn cố ý phạm. Các Tông khác thì nói không hết. Nào ai biết quả báo theo tâm mà thành. Ai tin rằng trái do hạt giống mà kết. Hiện đời, ca-sa lia thể, tương lai sắt nóng quán thân. Được sanh làm người thì sanh chỗ bần cùng, y phục dơ bẩn. Làm thú thì ở chỗ dơ bẩn, lông lá tanh hôi. Hưởng chi cả Đại và Tiểu thừa đều chỉ rõ tịnh pháp. Nếu lòng tin bị phá mất thì làm sao mà thực hành được. Thế nên, trong Bộ Hành Ký của Thiên sư Kinh Khê ghi : Có người phát biểu, phạm giữ tất cả của cải gì, đều tưởng không phải là vật của ta, có ích thì sử dụng, thuyết tịnh làm gì. Nay xin hỏi : Nếu tất cả chẳng phải là tài sản của ta, tại sao không đem giao hết cho mọi người ? Có ích thì sử dụng, tại sao không gieo vào Kinh điền và Bi điền, mà lại đặt chúng vào phòng kín, khóa chặt trong rương hòm ? Thật sự chỉ là phá hoại tư tưởng của người khác. Sử dụng tất rước lấy tội lỗi (thành tội trộm). Vì cho rằng tài vật là của ta, nên thấy ngược với sự thuyết tịnh. Thuyết tịnh mà bố thí, thì đối với lý có chướng ngại gì ? Tâm cố chấp vì mình, người đi sau bắt chước. Thế nên biết rằng, người không thuyết tịnh rất sai với ý Phật, hai thừa không nhiếp, ba căn không thu. Xuất gia như vậy, há không trống rỗng và vô ích hay sao ? Thương thay !

GIỚI THỨ HAI

Lìa ba y, ngũ (qua) đêm

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 6 duyên thành phạm :

- 1- Lìa (một trong) ba y.
- 2- Y thọ trì thêm.
- 3- Y và người ngăn cách nhau.
- 4- Không xả, vì hội hợp.
- 5- Không lý do cho phép.
- 6- Minh tướng xuất hiện.

Linh Chi giải thích : Duyên thứ 4 : Bất xả, hội, có nghĩa là : Có duyên sự, không về kịp (bất cập) luật cho phép ở xa xả, hoặc vội đi gấp để hội hợp. Hai trường hợp này không phạm. Ngoài ra đều là các duyên phạm.

I- TỘI TƯỚNG

Để y trong cương giới ngũ ngoài cương giới và minh tướng chưa xuất hiện	{	Không xả y Tay không đụng y Cương giới ngoài tâm đá ném	}	Minh tướng xuất hiện	}	3 y : Xả đọa Y khác : Đột-kiết-la
		Xả không thành xả			—————	Đột-kiết-la

II- CHẾ THÊM : Đồng như giới thứ nhất : Chứa y dư quá hạn.

III- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

- 1- Tăng đã yết-ma cho phép.
- 2- Khi ánh sáng ban mai (minh tướng) chưa xuất hiện đã xả y ấy, tay nắm y, trong tâm đá ném.

3- Tướng y bị cướp, tướng mất, tướng bị đốt, tướng bị trôi, tướng bị hư hoại. Như vậy nên không xả y, không nắm y, không về trong tâm đá ném.

4- Nếu giao thông thủy bộ bị cắt đứt, hiểm nạn trên đường đi, bị nạn giặc, bị nạn thú, bị nước lụt, bị cường lực bắt giữ, bị nhốt, trói, bị mạng nạn, phạm hạnh nạn. Như vậy nên không xả y, không nắm y, không về trong tâm đá ném (tay nắm y tức là để y trong tâm tay - ND) (tâm đá ném - xem Yết Ma Yếu Chỉ).

Nam Sơn Hành Sự Sao :

- *Theo Luật Thập Tụng* : (Tỳ-kheo) đi đến đâu phải đầy đủ y bát, không được thiếu sót, như con chim bay. Nếu không giữ đủ ba y, đi vào thôn xóm người thế tục, phạm tội.

- *Luật Tăng Kỳ cũng chép* : Ba y và bát của Tỳ-kheo phải luôn luôn tùy thân. Ai ra khỏi giới không đủ y bát phải kết tội, trừ bệnh. Phải kính trọng ba y như Tháp.

- *Luật Ngũ Phần* : Cẩn thận hộ trì ba y như da mỏng trên thân, thường phải tùy thân, như cánh chim, đi đâu cũng mang theo.

- *Luật Tứ Phần* : Đi đâu phải tri thời, phi thời không được đi. Đi đến đâu phải đủ y bát, như chim bay mang theo hai cánh.

Các Bộ đều chế y bát tùy thân. Đời nay, nếu chỉ giữ được dùng lìa y ngũ, thì cũng không cần phải dạy nữa.

Linh Chi giải thích : Đời nay, hiếm có người giữ y ngũ (qua đêm), hướng chi thường mang theo thân.

Phần nhiều cả đời, thân không pháp phục. Thế nên đời mạt pháp này, giữ y ngũ qua đêm cũng đã là tốt. Chỉ vì bên trong không còn lòng tin trong sạch, nên xem thường giáo pháp, khinh y. Những người chơn thật xuất gia, mong rằng tuân theo lời Phật dạy.

Linh Chi Tố Duyên Ký : Những kẻ ngu đời nay, không từ bỏ điều ác. Ở chỗ vắng không mặc, cởi y không xếp cất đàng hoàng. Khi y hư hoại, không biết may vá lại. Màu sắc thì sai với Luật chế định. Dài ngắn không theo quy định. Áo quần thế tục kính trọng như thân da. Pháp y theo đúng sự chế định thì xem như vật bỏ. Tổ sư cho việc ấy là khinh điều bậc Thánh coi trọng, trọng điều bậc Thánh chê khinh. Đời này không đắp, đời sau nào được mặc ! Thương thay !

GIỚI THỨ BA

Vọng nguyệt y giới

Linh Chi Tư Trì Ký : Nguyệt : Tức là thời hạn cho phép. Vọng : là mong đủ số.

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 6 duyên thành phạm :

- 1- Ba y cũ đã hư rách.
- 2- Số vải chưa đủ may.
- 3- Muốn may y mới, đổi y cũ.
- 4- Không thuyết tịnh, làm ba y.
- 5- Không nhân duyên (như giới thứ nhất - chứa y dư).
- 6- Quá thời hạn cho phép giữ.

Tương đồng : Giới này chỉ vì được ít vải để may ba y, thay ba y cũ. Do không đủ vải để may, Phật mở cho phép 1 tháng (để cho đủ). Quá hạn 1 tháng, nhưng vẫn chứa cát, nên chế ra. Tỳ-kheo chứa y dư, khi nhận được liền thuyết tịnh, không phải theo giới này.

I- TỘI TƯỚNG

Sau khi thọ y phi thời	{	Đến ngày thứ 10, đủ y, đồng loại vải Từ ngày 11 - 29, đủ y, đồng loại vải Ngày 30, không luyện đủ, đồng vải hay không	} Ngày đó không	{	Cát vải ra Ghép từng miếng lại May thành y Tịnh thí Cho người khác	} Ngay sau khi minh tướng xuất hiện - Xả đọa
		Xả không thành xả	————— Đột-khiết-la			

II- CHẾ THÊM : Như giới thứ nhất : Chứa y dư quá hạn.

III- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

1- Nếu trong 10 ngày đủ vải may y đồng loại, ngay ngày ấy, cắt may thành y.

2- Nếu không đủ, thì đến ngày thứ 11 cho đến ngày 29 đủ vải may y đồng loại, ngay ngày ấy cắt may thành y.

3- Đến ngày thứ 30, dù đủ vải hay không đủ, vải đồng loại hay không đồng loại, ngay ngày ấy cắt may thành y.

4- Nếu tướng (vải may) y bị đoạt, bị mất, bị thiêu, bị nước trôi, nên không cắt may.

5- Vải may y bị đoạt, bị mất, bị thiêu, bị trôi, hoặc phải giữ lấy để mặc, hoặc người khác cho mặc.

6- Người khác cho để làm mền.

7- Giới y do Tỳ-kheo gởi, rồi mang chung, đi xa, xả giới, hoặc giặc nạn, thú nạn, nước lụt... như vậy nên không cắt may y.

GIỚI THỨ TƯ

Thủ phi thân ni y

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 5 duyên thành phạm :

- 1- Người cho là Tỳ-kheo-ni.
- 2- Không có quan hệ bà con.
- 2- Y đúng kích thước.
- 4- Không có tâm trao đổi.
- 6- Nhận y xong.

I- TỘI TƯỚNG

Nhận y từ Tỳ-kheo-ni không phải bà con—————Xả đọa

Xả không thành xả—————Đột-kiết-la

II- CHẾ THÊM : Đồng giới thứ nhất : Chứa y dư quá hạn.

III- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

- 1- Nhận y từ Tỳ-kheo-ni có bà con.
- 2- Đổi chác.
- 3- Vì Tăng, vì chùa, vì Phật.

GIỚI THỨ NĂM

Sai Tỳ-kheo không phải bà con giặt y cũ

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 5 duyên thành phạm :

- 1- Là Tỳ-kheo-ni.
- 2- Không phải bà con.
- 3- Là y đã cũ (kể cả mặc qua một lần là y cũ).
- 4- Sai họ giặt sạch.
- 5- Giặt xong, nhuộm xong, ủi xong.

I- TỘI TƯỚNG

Giặt y cũ, nhuộm y, ủi y, sai bảo người không bà con	{	Tỳ-kheo-ni	{	Giặt, nhuộm, ủi	{	Xả đọa (nếu y mới, phạm Đột-kiết-la)	
				Không giặt, nhuộm, ủi	{	Đột-kiết-la	
			Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni				
			Xả không thành xả				
						Đột-kiết-la	

Xét : Ở trên phân thành ba tội : Giặt, nhuộm, ủi. Trong ba tội này, phạm 1 tội, hay 2, hay cả 3. Như trong Luật phân tích rất rõ.

Linh Phong Nghĩa Sự Tập Yếu : Y, chỉ một lần xả, liền tịnh. Tội đọa có 3 lần phải sám hối.

II- CHẾ THÊM : Đồng như giới thứ nhất : Chứa y dư quá hạn.

III- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

- 1- Sai Tỳ-kheo-ni bà con giặt, nhuộm, ủi.
- 2- Vì người bệnh, nên nhờ giặt, nhuộm, ủi.

- 3- Vì Tăng, vì chùa, Phật, nên nhờ giặt, nhuộm, ủi.
- 4- Vì mượn y người khác, nên nhờ giặt, nhuộm, ủi.

GIỚI THỨ SÁU

Xin y từ người thế tục không phải bà con

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 6 duyên thành phạm :

- 1- Đủ ba y.
- 2- Không có lý do chính đáng.
- 3- Với người không bà con.
- 4- Xin y đúng kích thước cho mình.
- 5- Họ cho y.
- 6- Nhận y xong.

I- TỘI TƯỚNG

Xin y từ cư sĩ hay vợ cư sĩ không bà con—————Xả đọa

Xả, không thành xả—————Đột-kiết-la

II- CHẾ THÊM : Đồng như giới thứ nhất : Chứa y dư quá hạn.

III- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

- 1- Trường hợp y bị cướp, bị mất, bị đốt, bị trôi, nên xin y từ cư sĩ hay vợ cư sĩ không bà con.
- 2- Xin y từ cư sĩ hay vợ cư sĩ có bà con.
- 3- Xin y từ người xuất gia.
- 4- Xin y cho người khác.
- 5- Người khác xin y cho mình.
- 6- Không xin nhưng được (họ cho).

Linh Chi Tư Trì Ký : Luận Ngũ Bá Vấn chép : Xưa có Tỳ-kheo xin nhiều của cải để cất giữ, không chịu làm phước, cũng chẳng hành đạo. Sau khi chết sanh làm núi thịt lạc đà, rộng chừng 10 dặm, gặp thời đói kém, người trong nước hàng ngày đến cắt thịt, cắt đầu mọc thêm ra đấy. Một người ở nước khác đến thấy vậy, liền lấy thịt, có tiếng kêu la rung động cả đất. Người ấy hỏi tại sao ? Đáp : Ta vốn là đạo nhân, vì tham của cải không bố thí, nợ dân nước này tài vật nên lấy thịt để trả. Ta không nợ vật gì của người, nên kêu la vậy. Phật bảo Tỳ-kheo : Tham là bệnh lớn, xả bỏ mới là đúng pháp của Tỳ-kheo. Lại nữa, pháp của Tỳ-kheo lấy thiếu dục làm gốc. Tham cầu không chán không hơn vì người thế gian tâm thường. Huống chi giảng pháp nói thiền, thân đặt trước mọi người. Như vậy, chẳng những tự mình hại mình, mà còn gây sai lầm cho người đi sau.

Cúi mong thấy rõ các duyên trên, mới suy nghĩ về giới của Phật. Tự mình chẳng phải là gỗ đá, chẳng lẽ không động tâm hay sao ?... !

Nam Sơn Giới Bản Sở : Giảng sư đời nay, đến đây, thường không dám nói, vì chính mình làm, cho nên xấu hổ không nói với người khác được.

Nhưng còn vì sao người không làm mà cũng giấu nhẹm không nói ? Như thế có phương hại gì nếu có người làm ? Đây là những lời khuyên răn người, trì giới trong thời mật pháp có thể phạm phải. Phải cẩn thận ! Phải cẩn thận !

Ngài Linh Chi giải thích : “Thân hành” nghĩa là : Chính mình phạm giới xấu hổ không nói là vì lời nói

và việc làm tương phản với nhau. Điều này chỉ cho ta thấy rằng : Bấy giờ phạm giới thì biết hổ thẹn, nhưng nay thì không xấu hổ về việc thân phạm miệng nói. Như thế còn gì để mà bàn nữa !

Câu : “Hà dĩ... hữu nhơn hành chi” là chính chê trách Bản Sớ cũ và cho rằng : Tuy mình có thể không làm, nhưng khi giảng thì phải nói rõ để chỉ vẽ cho người khác làm. Đó là ý nghĩa nói trong câu kế tiếp : “Biết đâu trong đời mạt pháp có kẻ nào đó có thể làm”. Đây là lời khích lệ rất thiết tha. Rốt hết là phải chính mình rộng nghe và tìm hiểu phải nên như thế nào.

Câu chót khuyên những người giảng không nên giấu nhẹm lời răn dạy. Hai chữ “Thận chi” lặp đi lặp lại hai lần là lời răn đe đến mức cùng cực vậy.

GIỚ THỨ BẢY

Nhận y quá mức

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 6 duyên thành phạm :

- 1- Tỳ-kheo bị mất hay bị đoạt (ba y đều mất mới có thể xin y - Ng. chú)
- 2- Không phải cư sĩ thân quyến.
- 3- Bồ thí y vì người bị mất, bị đoạt y (Sự Sao nói : Nếu nhận y không vì mất, tùy trường hợp không tội).
- 4- Tỳ-kheo biết họ bồ thí vì y bị mất.
- 5- Thọ nhận quá mức tri túc.
- 6- Nhận lãnh.

I- TỘI TƯỚNG

Cư sĩ, vợ cư sĩ không thân quyến thỉnh tùy }
 ý cúng nhiều y – tự ý nhận quá mức tri túc } Xả đọa

Nói không rõ ————— Đột-kiết-la

Kiến Nguyệt Chỉ Trì : Tự tứ thỉnh đa dữ y : Nghĩa là đàn-việt mang nhiều y đến bố thí. Thỉnh các Tỳ-kheo tự ý thọ nhận. Không phải lễ Tự tứ sau khi kiết hạ xong.

II- CHẾ THÊM : Đồng như giới thứ nhất : Chứa y dư quá hạn.

III- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

- 1- Nhận y vừa đủ dùng.
- 2- Nhận y ít hơn lượng tri túc.

3- Nếu cư sĩ cúng nhiều y, nếu y mỏng không dày chắc, nên chắt lên hai, ba, bốn lớp để làm y, may thêm vào chỗ dễ dơ bẩn, tra nút, làm móc. Nếu còn y dư, nên bảo với cư sĩ rằng : Y này để làm gì ? Cư sĩ đáp : Chúng tôi không cúng y này vì lý do bị mất y. Mà tự ý muốn cúng cho Đại đức, thì Tỳ-kheo được nhận.

GIỚI THỨ TÁM

Khuyên thêm giá tiền cúng y

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 6 duyên thành phạm :

- 1- Người cư sĩ không bà con tính giá y một cách khách quan.
- 2- Có kỳ hạn rõ ràng.
- 3- Biết có kỳ hạn.
- 4- Chê ít, xin thêm.

5- Họ thêm chỉ dật.

6- Nhận y.

I- TỘI TƯỚNG

- a- Tìm cầu có 2 loại
- | | |
|---|---|
| { | 1- Cầu giá trị : Thí chủ cúng y có giá trị lớn, lại xin thêm 1 tiền hay 1/16 tiền |
| | 2- Cầu y : Nói với cư sĩ làm y dài rộng theo ý mình. Cho đến tăng thêm 1 sợi chỉ |
- b- Không nhận y của cư sĩ, vợ cư sĩ không bà con thỉnh tùy ý cúng, lại đến cầu y tốt hơn
- | | |
|---|----------------------------|
| { | Được y ————— Xả đọa |
| | Không được y — Đột-kiết-la |
- c- Xả, không thành xả ————— Đột-kiết-la

II- CHẾ THÊM : Đồng như giới thứ nhất : Chứa y dư quá hạn.

III- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

- 1- Trước đó, thọ Tỳ tứ thỉnh, đến xin yêu cầu với mức tri túc hay ít hơn.
- 2- Xin từ cư sĩ bà con.
- 3- Xin từ người xuất gia.
- 4- Xin từ người khác.
- 5- Người khác xin cho mình.
- 6- Không xin nhưng được y.

Xét : Theo Linh Chi Tư Trì Ký Hợp Câu : “Tiên thọ tỳ tứ thỉnh vãng cầu, tri túc giảm thiểu cầu” làm một câu. Nghĩa là tuy cho phép tùy ý xin nhưng không tham cầu.

Khảo chứng trong Luật, thì Thế Tôn lúc đầu chế Luật này chính là giới sau (tri túc, giảm thiểu cầu) lại

nhân vì hai sự duyên nên khai cho. Tức phần đầu của Khai Duyên thứ nhất kê ra. Nếu căn cứ nghĩa này, phân làm hai câu, ý nghĩa cũng thông suốt.

GIỚI THỨ CHÍN

Khuyên hai nhà thêm giá tiền cúng y

Nam Sơn Hành Sự Sao : Nhân duyên chế giới như giới trước. Nhưng khác ở chỗ là khuyên hai nhà.

Linh Chi giải thích : Văn ghi là nhân duyên chế giới. Sửa ngay duyên thứ tư ở giới thứ tám là : Sau chữ “xin” thêm hai chữ “hai nhà”.

I- TỘI TƯỚNG

Không được thọ cư sĩ, vợ cư sĩ thân quyển cúng y theo tùy ý muốn. Tự ý đến xin họ góp tiền làm y	{	Được y ————— Xả đọa
Xả, không thành xả		Không được y —Đột-kiết-la
		————— Đột-kiết-la

II- CHẾ THÊM : Đồng như giới thứ nhất : Chứa y dư quá hạn.

III- KHAI DUYÊN : Đồng giới thứ tám - xin thêm tiền y.

GIỚI THỨ MƯỜI

Đòi tiền may y quá hạn, quá gấp

Linh Chi Tư Trì Ký : Quá 3 lần đòi bằng lời và 6 lần yên lặng gọi là quá hạn. Hối thúc tịnh chủ là quá gấp.

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 5 duyên thành phạm :

- 1- Thí chủ cúng vật quý.
- 2- Vật quý ấy để sắm y cho Tỳ-kheo.

3- Gửi người khác để mua.

4- Tỳ-kheo đòi nhiều lần.

5- Nhận được (y) vào tay.

Linh Chi giải thích :

(4) Đòi nhiều lần, đây có 3 trường hợp :

a- Chỉ nói không thì được đến đòi 6 lần bằng lời.

b- Ba lần đến nói thì được 6 lần đến im lặng. Bằng 9 lần. Ng. chú : 2 lần im lặng tương đương một lần nói. Giới Bổn cũng đồng ý như đây.

c- Chỉ im lặng được đến 12 lần. Vượt quá hạn định của 3 trường hợp trên, phạm Xả đọa.

I- TỘI TƯỚNG

- Đòi quá 3 lần bằng lời và 6 lần im lặng - được y —— Xả đọa

- Xả, không thành xả ————— Đột-kiết-la

II- CHẾ THÊM : Đồng như giới thứ nhất : Chứa y dư quá hạn.

III- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

1- Được y trong phạm vi 3 lần đòi bằng lời và 6 lần im lặng.

2- Nếu không được y, thì Tỳ-kheo bảo với chỗ cúng y nên sai người đòi lại. Nếu họ không cần dùng, lại cúng luôn cho Tỳ-kheo. Khi ấy, Tỳ-kheo nên lựa lúc, dùng phương tiện khéo léo, lời êm dịu để đòi y lại. Nếu vì làm y phẩn tảo (Ba-lợi-ca-la) thì được. Nếu đòi đúng, với phương tiện khéo léo, lời êm dịu để được y thì được.

GIỚI THỨ MƯỜI MỘT

Xin tơ tằm làm ca-sa

Nam Sơn Hành Sự Sao : Bốn giới về ngọa cụ đều chỉ chung cả ba y.

Linh Chi Tư Trì Ký : Trong Giới Bồn ghi là ngọa cụ, người xưa không rõ về tên, nên ghi là ca-sa, để cho khác đi.

Nam Sơn Giới Bồn Sơ : (Hành Sự Sao thiếu). Đủ 5 yếu tố thành phạm :

- 1- Đúng là tơ tằm.
- 2- Tự mình xin.
- 3- Làm pháp y.
- 4- Cho mình.
- 5- Làm xong.

I- TỘI TƯỚNG

Tự mình hoặc bảo người dùng tơ tằm {Thành ————— Xả đọa
xen lẫn các thứ khác làm ngọa cụ {Không thành— Đột-kiết-la

Làm cho người —————Thành hay không thành— Đột-kiết-la

Xét : Pháp xả của giới này khác với các giới khác. Luật ghi rằng : Trong ấy, người xả phải tự dùng búa rìu bằm nhỏ hòa với đất bùn hoặc tô vách, tô tường.

Hoài Tố Tăng Yết Ma chú thích : Xả dùng cách tự hoại không trả lại.

II- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

Nếu đã làm xong, dùng búa rìu bằm nhỏ trộn với đất bùn, hoặc tô vách, tô tường.

Linh Chi Tư Trì Ký : Trong việc không phạm này, trong giới chế là làm sau khi người khác làm xong, không phạm, nhưng phải bằm nhỏ, phá xóa đi. Nếu không phá nát thì vẫn bị tội Xả đọa.

Xét : Ngài Nam Sơn và ngài Linh Chi đều cho rằng 4 giới về ngọa cụ là chỉ về ba y. Lại nữa, phần khai duyên của giới này đều lấy việc đã làm xong bằm nhỏ ra trộn với đất tô vách, hợp thành một điều. Việc này có thể cho rằng không phù hợp với Luật văn. Người học cẩn thận, chớ nghi ngờ về thuyết này, rồi sanh phân biệt sai lầm. Sự soạn thuật của hai ngài, tuy có sai khác chút ít so với Luật văn và khác biệt với sự chế định ở Tây thổ. Nhưng hiệp lại rất khế hợp với thời cơ. Xứ này, người tu hành sử dụng đã lâu. Người mới tu học nên chỉ giữ theo một pháp này, yên tâm tín thọ không cần phải thắc mắc về vấn đề này. Để khỏi rơi vào chỗ nghi ngờ báng bỏ.

Người dịch : Theo quan điểm của Tứ Phần Hợp Chú : Dẫn Hữu Bộ Tỳ Bà Sa, thì đây là phụ cụ tức y. Y đây không chỉ là ba y, mà gồm cả y tài, tức các thứ vải để làm y (Tứ Phần Hợp Chú - tập I, trang 137). Y đây chỉ những gì mặc trên thân, kể cả xà rồng, quần...

Linh Chi Tư Trì Ký : Đời này, những vị tu thiền, giảng cho mình là Đại thừa, không câu nệ sự tướng, dùng lụa là để tranh đẹp, dùng màu tía, màu biếc để hơn thua, buông lung tham trước, đi ngược lại lời Phật dạy. Chẳng lẽ không nghe ngài Hoàn Nhạ (Huệ Tư - ND) chỉ mặc một áo bông để chế ngự gió sương.

Ngài Thiên Thai hơn 40 năm chỉ mặc một áo nạp. Ngài Vĩnh Gia không ăn của tà mạng, không mặc áo bằng tơ tằm. Ngài Kinh Khê mặc y bằng vải thô, ở trên một giường nhỏ. Các ngài ấy đều do thấu hiểu Đại thừa, nên mới tôn sùng khổ hạnh như vậy. Nhưng mong quý vị xem xét đức độ các vị Tổ ấy, chớ nhiễm phải gió tà. Thế thì phải vâng theo giáo pháp để tu sửa tự thân, mới là đệ tử chơn chánh của Phật vậy.

Người dịch : Các giới sau ghi là ngọa cụ, nên hiểu là phụ cụ theo giới thứ 11.

GIỚI THỨ MƯỜI HAI

Làm ngọa cụ bằng lông dê đen

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 4 duyên thành phạm :

- 1- Lông dê hoàn toàn màu đen.
- 2- Làm ca-sa.
- 3- Làm cho mình.
- 4- Làm xong.

I- TỘI TƯỚNG

Tự mình hoặc bảo người dùng lông dê mềm, thuần màu đen làm ngọa cụ mới

{	Làm xong ——	Xả đọa
	Không xong —	Đột-kiết-la

Làm cho người —— Làm xong, hay không —— Đột-kiết-la

Xả, không thành xả —— Đột-kiết-la

II- CHẾ THÊM : Các trường hợp phạm Đột-kiết-la :

- Tỳ-kheo xả ngọa cụ xong, người không trả lại.
- Khi trả, người bảo đừng trả.

- Không trả lại, hoặc tịnh thí, hoặc cho người, hoặc làm vật khác, hoặc đem dùng mãi.

III- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

- 1- Được vật đã làm sẵn.
- 2- Cắt ra từng mảnh nhỏ.
- 3- Quá mỏng xếp làm hai lớp.
- 4- Làm mềm.
- 5- Làm gói.
- 6- Làm tọa cụ vuông nhỏ.
- 7- Làm vật lót nằm.
- 8- Lót trong đũa đựng bát.
- 9- Làm túi đựng dao cạo.
- 10- Làm mũ.
- 11- Làm bút tất.
- 12- Làm khăn cách nhiệt.
- 13- Làm túi đựng giày dép.

Nam Sơn Giới Bốn Sớ : Cắt ra từng mảnh là :
Đến khi dùng làm vật gì thì nghĩ rằng sử dụng vật đã hư hại.

GIỚI THỨ MƯỜI BA

Làm ba y bằng lông trắng

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 5 duyên thành phạm :

- 1- Làm bằng cách gọt 3 loại lông lại.
- 2- Dùng để làm ba y, ngọa cụ.
- 3- Làm cho mình.

4- Làm nhiều lông đẹp, ít lông xấu, cho đến một nửa.

5- Làm xong.

I- TỘI TƯỚNG

Tự mình hoặc bảo người không dùng hai phần lông đen, một phần lông trắng, một phần lông xám để làm ngựa cụ mới

{Làm xong —— Xả đọa
{Không xong – Đột-kiết-la

Làm cho người —— Làm xong, hay không —— Đột-kiết-la

Xả, không thành xả —— Đột-kiết-la

II- CHẾ THÊM : Đồng giới thứ 12 : Làm ngựa cụ bằng lông đen.

III- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

- 1- Nếu làm ngựa cụ mới bằng 2/4 lông đen, 1/4 lông trắng, 1/4 lông xám.
- 2- Lông trắng không đủ, dùng lông xám cho đủ số.
- 3- Làm toàn bằng màu xám.
- 4- Được ngựa cụ đã làm sẵn.
- 5- Cắt vụn ra.
- 6- Làm hoại màu sắc.
- 7- Làm gổ.
- 8- Làm mền.
- 9- Làm vải lót nằm.
- 10- Làm tọa cụ vuông nhỏ.
- 11- Lót trong áo bát.
- 12- Túi đựng dao cạo.

- 13- Làm bát tất.
- 14- Làm khăn cách nhiệt.
- 15- Túi đựng giày dép.

GIỚI THỨ MƯỜI BỐN

Làm ba y chưa đủ sáu năm (?)

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 6 duyên thành phạm :

- 1- Đã có ngọa cụ dùng chưa đủ 6 năm.
- 2- Không xả cái cũ cho người khác.
- 3- Không được Tăng cho phép.
- 4- Làm thêm cái mới.
- 5- Cho mình.
- 6- Làm xong.

I- TỘI TUỞNG

Tự mình hay bảo người chưa đủ 6 năm, {Làm xong —— Xả đọa
không xả cái cũ, làm ngọa cụ mới {Không xong -Đột-kiết-la
Làm cho người —— Xong hay không xong —— Đột-kiết-la
Xả, không thành xả —— Đột-kiết-la

II- CHẾ THÊM : Đồng như giới thứ 12, ngọa cụ thuần lông đen.

III- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

- 1- Tăng yết-ma cho phép.
- 2- Dùng cái cũ đủ 6 năm.
- 3- Dùng chưa đủ 6 năm, nhưng xả cái cũ, làm cái mới.

- 4- Nếu không có, làm cái mới.
- 5- Người khác làm cho.
- 6- Được ngộ cụ làm sẵn.

GIỚI THỨ MƯỜI LĂM

Bất thiết tọa cụ giới

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 5 duyên thành phạm :

- 1- Trước đã có tọa cụ sẵn.
- 2- Làm thêm tọa cụ mới.
- 3- Làm cho mình.
- 4- Không (cố ý) dùng vải tọa cụ cũ đắp thêm lên làm tọa cụ mới.
- 5- Làm xong.

I- TỘI TƯỚNG

Tự mình bảo người không dùng 1 mảnh } Làm xong —— Xả đọa
 tọa cụ cũ thêm lên tọa cụ mới để hoại sắc } Không xong—Đột-kiết-la
 Làm cho người —— Xong hay không xong —— Đột-kiết-la
 Xả, không thành xả —— Đột-kiết-la

II- CHẾ THÊM

Tỳ-kheo xả tọa cụ xong, không trả lại —— Đột-kiết-la
 Khi trả, người nào bảo đừng trả —— Đột-kiết-la
 Không trả, mà tịnh thí cho người }
 tự nhận, làm vật lót ngồi ... } —— Đột-kiết-la

III- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

- 1- Cắt một miếng vải nơi tọa cụ cũ, may lên trên tọa cụ mới cho hoại sắc.
- 2- Không có tọa cụ cũ, làm cái mới.

- 3- Người khác làm cho.
- 4- Được tạ cụ làm sẵn.
- 5- Làm toàn bằng vải cũ.

GIỚI THỨ MƯỜI SÁU

Mang lông dê đi quá hạn

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 4 duyên thành phạm :

- 1- Là lông dê tốt.
- 2- Vật của mình.
- 3- Tự mang đi.
- 4- Quá ba do tuần.

I- TỘI TƯỚNG

Lông dê	{	<table style="border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding-right: 5px;">Bảo</td> <td style="font-size: 2em; padding-right: 5px;">{</td> <td style="padding-right: 10px;">Tỳ-kheo</td> <td rowspan="2" style="font-size: 3em; vertical-align: middle;">}</td> <td rowspan="2" style="padding-left: 10px;">mang và tự giúp đỡ — Đột-kiết-la</td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 5px;">người</td> <td style="font-size: 2em; padding-right: 5px;">{</td> <td style="padding-right: 10px;">Cư sĩ</td> </tr> </table>	Bảo	{	Tỳ-kheo	}	mang và tự giúp đỡ — Đột-kiết-la	người	{	Cư sĩ	Tự mang đi quá 3 do tuần ————— Xả đọa
Bảo	{	Tỳ-kheo	}	mang và tự giúp đỡ — Đột-kiết-la							
người	{	Cư sĩ									
	{	<table style="border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding-right: 5px;">Bảo</td> <td style="font-size: 2em; padding-right: 5px;">{</td> <td style="padding-right: 10px;">Tỳ-kheo-ni,</td> <td rowspan="2" style="font-size: 3em; vertical-align: middle;">}</td> <td rowspan="2" style="padding-left: 10px;">mang quá 3 do tuần — Đột-kiết-la</td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 5px;"></td> <td style="font-size: 2em; padding-right: 5px;">{</td> <td style="padding-right: 10px;">Thức-xoa, Sa-di, Sa-di-ni</td> </tr> </table>	Bảo	{	Tỳ-kheo-ni,	}	mang quá 3 do tuần — Đột-kiết-la		{	Thức-xoa, Sa-di, Sa-di-ni	
Bảo	{	Tỳ-kheo-ni,	}	mang quá 3 do tuần — Đột-kiết-la							
	{	Thức-xoa, Sa-di, Sa-di-ni									
Ngoài lông dê	{	<table style="border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding-right: 5px;"></td> <td style="font-size: 2em; padding-right: 5px;">}</td> <td style="padding-right: 10px;">Mang những vật khác như cỏ, lá, gai đi quá 3 do tuần</td> <td rowspan="2" style="font-size: 3em; vertical-align: middle;">}</td> <td rowspan="2" style="padding-left: 10px;">Đột-kiết-la</td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 5px;"></td> <td style="font-size: 2em; padding-right: 5px;">}</td> <td style="padding-right: 10px;">Gánh, quảy những vật khác mà đi — Đột-kiết-la</td> </tr> </table>		}	Mang những vật khác như cỏ, lá, gai đi quá 3 do tuần	}	Đột-kiết-la		}	Gánh, quảy những vật khác mà đi — Đột-kiết-la	
	}	Mang những vật khác như cỏ, lá, gai đi quá 3 do tuần	}	Đột-kiết-la							
	}	Gánh, quảy những vật khác mà đi — Đột-kiết-la									
Xả, không thành xả	{		}	Đột-kiết-la							

II- CHẾ THÊM : Phạm Đột-kiết-la :

- 1- Tỳ-kheo xả lông dê xong, không trả lại.
- 2- Khi trả, có người nào bảo đừng trả.
- 3- Không trả, nhưng tịnh thí, cho người khác, hủy bỏ, dùng làm việc khác.

III- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

- 1- Mang đi vừa đủ 3 do tuần.
- 2- Mang đi ít hơn 3 do tuần.
- 3- Bảo người khác mang, tự mình không hỗ trợ.
- 4- Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa, Sa-di, Sa-di-ni mang đến 3 do tuần.
- 5- Vác các loại hành trang, dây bằng lông mịn.
- 6- Mang các loại lông đầu, lông cổ, lông chân.
- 7- Làm mao (mũ).
- 8- Làm khăn cách nhiệt.
- 9- Làm khăn đựng giày dép.

Nam Sơn Giới Bốn Số : Hiện tại, nếu gây cho họ chê bai thì không kể vật quý hay hèn, vác các loại lông... (thứ 5 và 6) để vượt cả oai nghi. Nhưng giới này chỉ chú trọng chỗ lông dê, nên khai ra như vậy.

Linh Chi Hành Tông Ký : Làm mao (mũ)... nghĩa là vác mang ít lông, ý muốn để làm (các vật nhỏ để sử dụng).

GIỚI THỨ MƯỜI BẢY

Bảo Ni không phải bà con, giặt nhuộm lông dê

Nam Sơn Hành Sự Sao : Nội dung của các phạm duyên khi chế giới này, đồng với giới giặt y. (giới 5)

Linh Chi giải thích : Trong các phạm duyên, vẫn như 5 duyên của giới thứ 5, chỉ sửa duyên thứ 3 là : Lông dê của mình. Duyên thứ 4 là sai họ giặt, nhuộm, chải.

I- TỘI TƯỚNG

Sai người không { Tỳ-kheo-ni { Hoặc giặt, nhuộm, chải—Xả đọa
 bà con giặt nhuộm { Không làm gì cả—Đột-kiết-la
 chải lông dê { Thức-xoa, Sa-di-ni —————Đột-kiết-la
 Xả, không thành xả ————— Đột-kiết-la

Xét : Giặt, nhuộm, chải phân làm 3 tội. Đối với 3 tội này, nếu phạm 1, phạm 2, phạm 3 tội. Như trong Luật giải thích từng câu.

II- CHẾ THÊM : Đồng giới 16 ở trước.

III- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

- 1- Nếu bảo Tỳ-kheo-ni là thân quyến giặt, nhuộm, chải.
- 2- Vì người bệnh nên giặt, nhuộm, chải.
- 3- Giặt, nhuộm, chải vì Tăng, vì Phật, vì tháp (chùa).

GIỚI THỨ MƯỜI TÁM**Chứa cất vật quý, tiền bạc**

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 4 duyên thành phạm :

- 1- Tiền, vật quý.
- 2- Biết là tiền, vật quý.
- 3- Vì mình.
- 4- Nhận lấy.

I- TỘI TƯỚNG

Vàng, bạc, tiền ————— { Tự tay cầm
 { Bảo người cầm
 { Nhận bằng cách để dưới đất } —————Xả đọa

Không nói rõ về pháp thuyết tịnh————— Đột-kiết-la
 (tri thị khán thị)

Nam Sơn Giới Bốn Số :

Khán thị : Nghĩa là xem rõ nơi tiền, vật quý (bảo người xem).

Tri thị : Nghĩa là mình không được có hành động cầm nắm (nói rõ với người).

Vì tính thí nên giao cho người, được vật gì không nói rõ ra là trái với pháp quy định, nên kết tội kiết-la.

Xét : Pháp xả của giới này và giới thứ 19 ở sau. Pháp trả lại so với các giới khác, có khác nhau. Nay lược dẫn văn trong Luật, với đại ý như sau :

a- Pháp xả : Nên đối trước một tịnh như vườn, hoặc một Ưu-bà-tắc mà thuyết tịnh (Ng. chú : Nên nói lời như vậy : Đây là việc tôi không được làm, ông nên biết vậy. Hoặc nói : Ông hãy biết rõ vật này, xem rõ vật này).

b- Pháp trả lại : Người kia lấy vật báu rồi trả lại. Tỳ-kheo nhận nhưng với ý tưởng là vật này của người kia. Bảo tịnh như cầm lấy. Nếu được y bát, ống kim, tọa cụ thanh tịnh nên (dùng tiền hay vật báu ấy) đổi lấy những vật này. Hay là người ấy lấy vật báu ấy rồi, đưa lại cho Tỳ-kheo, y, bát thanh tịnh... Tỳ-kheo nên lấy mà sử dụng.

c- Không trả lại : Họ lấy vật báu rồi, không trả lại. Nên bảo một Tỳ-kheo khác đến nói với họ. Nếu họ không trả thì tự mình đến nói : Ông có thể cúng cho Tăng, cho chùa... hoặc trả lại cho chủ cũ (tức người cúng vật ấy cho Tỳ-kheo lúc đầu).

II- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

1- Nếu nói (với người khác) biết như vậy, xem như vậy (thuyết tịnh).

2- Sau khi xả xong, người nhận vật ấy có trả lại, hay không trả lại Tỳ-kheo đều phải làm đúng như pháp - theo như đã nói ở trước - lược dẫn trong Luật.

Phần thứ ba : Có Tỳ-kheo lượm được tiền ở nghĩa địa, tự cầm đến. Phật dạy : Không nên lấy. Tỳ-kheo ấy lại cần kim loại đồng. Phật bảo : Phải đập cho mất hình tướng của tiền đi (tức không còn sử dụng như tiền được nữa). Sau đó mới được tự cầm đi.

Nam Sơn Hành Sự Sao : Nói rõ về việc cho chứa tiền. Trong Kinh thì cấm tuyệt như trình bày ở sau : Luật chú trọng ở sự, vì căn cơ nhỏ, ý chí hẹp hòi, nên phần nhiều khai cho giữ tiền.

Linh Chi giải thích : Trên nói rõ Đại thừa thì căn cơ và giáo lý đều gấp. Kinh tức Niết-bàn. Dưới nói rõ Tiểu thừa việc căn cơ và giáo lý căn bản đều hoãn. Luật thuộc sự, trái với sự nên nhẹ. Thế thì nêu rõ Kinh thuộc về lý, trái với lý thì nặng. Căn cơ nhỏ, ý hẹp hòi, không kham nổi nên khai cho. Ngược lại với đại cơ ở trên, gánh vác được nên nặng. Thế như ngược lại cho rằng Tiểu thừa ngăn cấm, Đại thừa thông các phương tiện. Bằng lòng với việc này thật sai lầm lắm.

Tương đồng : Chỉ một giới này, gây tai họa cho người ta rất nhiều. Chỉ vì bên trong không có tiết tháo

cao thượng, nên bên ngoài biểu hiện xấu xa, ô uế. Không tư duy lời giáo huấn nghiêm nghị của bậc Thánh. Chỉ buông lung tham si từ vô thi. Thế nên trong Luật nói rằng : “Không phải là đệ tử của Ta”. Căn cứ ở đây, tức là mất giới rồi vậy. Lại chép rằng : “Phật bảo đại thần : Nếu thấy Sa-môn Thích tử, thờ Ta làm thầy, mà nhận vàng, bạc, tiền, vật quý thì biết chắc rằng họ không phải là Sa-môn Thích tử”. Lại, Tạp A Hàm Kinh chép rằng : “Nếu là Sa-môn Thích tử, tự nhận chứa của cải, năm dục tăng trưởng, cần phải thanh tịnh lại”. Lại, Tăng Nhất A Hàm Kinh chép : “Sách Phạm Chí chép rằng : Nếu đúng là bậc Như Lai, thì không nhận vật quý”. Thế nên, dẫn ra rất nhiều văn Kinh để chứng minh sự thật này, không phải tự ý đặt ra.

Linh Chi giải thích : Không phải đệ tử là không vâng lời thầy dạy. Người không phải Sa-môn là không tu hành hạnh thanh tịnh. Người không phải Thích tử là không thuộc giòng họ bậc Thánh. Nay nhận và chứa cất nhiều, ngược lại với giáo pháp răn dạy. Tuy tự cạo tóc nhuộm y, nhưng lại là đồ chúng của tà ma ngoại đạo.

Đức Phật Thế Tôn muốn hưởng thượng cho đệ tử, làm cho họ từ bỏ những hành động xấu xa. Xa thì thoát khỏi ba cõi, gần thì làm mô phạm cho thế gian. Nay ngược lại, tự mình rơi vào bẫy tiền bạc ấy, tự chứa, tự cầm giữ, tranh giành kịch liệt, mua bán ở phố ở chợ. Niềm tin đối với Phật pháp mỏng như mây khói. Ngược lại, tự huênh hoang chê bai pháp luật,

nói rằng không có tâm tham, làm sao có tội lỗi. Người phát biểu ra lời nói này thật dối trá. Vì chủ tâm là để lấy tiền của không suy nghĩ là ta đang ở địa vị phạm phu, lại xem thường bậc đại Thánh. Không còn phép tắc gì cả. Một chút lợi còn gia tâm tính toán, không bằng bậc cao sĩ phiêu dật trong thế gian. Vậy khác gì trí châu châu cự lại bánh xe, khả năng của thiêu thân mà nhào vào lửa. Chứa và cầm nguồn tiền bạc, chẳng những chỉ phát triển lòng tham mà còn là đầu mối của việc trộm cắp. Do đó, tôi trình bày lược qua những lời giáo huấn, khuyến khích người có trí, tiếp xúc những trường hợp này, phải suy nghĩ cho kỹ.

Linh Chi giải thích : Kịch liệt nghĩa là quá lắm, buôn chuyến bán ngôi đều là cầu lợi. Thời nay, Tăng sĩ tham lam chứa cất, lỗi lầm càng thêm, nên gọi là quá lắm. Sa-môn với hành động thanh tịnh thì rục rờ cho Phật pháp. Hành động đã xấu xa ô uế thì năng lực bị chướng ngại và suy đồi. Thế nên mới dụ như mây khói. Không suy nghĩ, nghĩa là : Kinh Thiện Kiến có chép : Bồ-tát vì lợi sanh, cho phép chứa tiền, vàng, bạc. Người ngu căn cứ vào đó cho là đồng loại như nhau, đấy là không biết suy nghĩ vậy. Huống chi Bồ-tát thông cả tại gia và xuất gia. Như trong Kinh Niết Bàn, thì Bồ-tát xuất gia đều giữ cả giá giới và tánh giới. Dù có cho khai, cho chứa để theo Kinh Niết Bàn, Kinh Địa Trì đều phải tịnh thí. Dù có y vào thiện giới cũng vốn vì lợi sanh. Nay thuận theo tham ái của mình, dối trá tìm cầu. Đã vì mục đích góp chứa,

tất tìm cầu mãi không chán, nhưng chẳng bao giờ giúp đỡ người nghèo, người bệnh. Khởi dĩ, có nghĩa là chẳng lẽ bậc Đại sĩ không có thứ bậc cao thấp hay sao. Khinh có nghĩa là xem thường bậc Thánh. Bác nghĩa là không còn phép tắc gì cả. Một phần còn tính toán, tức là ít còn như vậy, hướng chi nhiều. Không bằng bậc cao sĩ : Là dẫn người thế gian để khuyên ngừa kẻ tu hành. Ông Nguyễn Hiến (Tử Tư) ở nhà thấp nhỏ, cửa ngõ không đóng. Ông Nhan Uyên ở nơi ngõ hẻm, ăn cơm hẩm, uống nước lạnh. Bậc cao hiền trong đời Tấn, Tống, bậc đại sĩ trong đời Tề, Lương đều xem phú quý như phấn đất. Quý mền đạm bạc cho là cao thượng. Tất cả những gương ấy đều có ghi trong sử sách, há không nghe hay sao ? Thế nên mới kết luận với lời khuyến khích. Sách Tạp Tâm (Tạp A Tỳ Đàm Tâm Luận) chép : Tương lai bỏ ngôi Luân vương dễ, hiện tại không lấy tiền khó. Thế nên bảo rằng, gặp cảnh nên suy nghĩ kỹ, không biết người nào có thể cảm nhận lời dạy này. Thương thay !

GIỚI THỨ MƯỜI CHÍN

Đổi chác vật quý

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 5 duyên thành phạm :

- 1- Là tiền, vật quý.
- 2- Đổi chác lẫn nhau.
- 3- Xác định giá trị.
- 4- Vì mình.
- 5- Thu nhận.

I- TỘI TUỞNG

Đã thành
 Chưa thành
 Nửa chừng

} Vàng, bạc, tiền dùng đồng }
 } loại để đổi chác nhau... }

Để cầu lợi—Xả đọa
 (đã thành chưa thành)

Không nói biết vậy, xem vậy ————— Đột-kiết-la

Linh Chi Tư Trì Ký : Trong Luật kê ra 7 vật, dùng xen lẫn nhau đều phạm giới này. Vàng có 3 bậc : Một : Đã thành vàng (Ng. chú - trâm hoa vàng để trang sức...). Hai : Vàng thối. Ba : Nửa chừng (đã thành chưa thành), là nấu kim loại để thành đồ vật, nhưng chưa thành thối. Bạc cũng có 3 bậc như vàng. Tiền : Chỉ một loại. Cộng lại là 7 loại.

III- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

- 1- Nếu nói biết vậy xem vậy (tịnh thí).
- 2- Sau khi xả, dù họ có đưa lại hay không. Tỷ-kheo phải làm đúng như pháp. Như nói rõ trong giới 18 đã dẫn Luật văn.
- 3- Nếu dùng tiền mua chuỗi ngọc vì Phật, Pháp, Tăng.
- 4- Nếu dùng chuỗi ngọc đổi tiền vì Phật, Pháp, Tăng.

GIỚI THỨ HAI MƯƠI**Mua bán**

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 6 duyên thành phạm :

- 1- Với hai chúng tại gia.
- 2- Cùng giao thích với nhau.

3- Xác định giá trị vật buôn bán.

4- Vì mình.

5- Tự trao đổi.

6- Thu nhận.

I- TỘI TƯỚNG

Trao đổi, mua bán các loại thuốc, y phẩm tảo	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Được} \text{ —————} \\ \text{Không được} \text{ —————} \end{array} \right.$	Xả đọa
		Đột-kiết-la
Xả, không thành xả	—————	Đột-kiết-la

II- CHẾ THÊM : Các trường hợp không phạm Đột-kiết-la :

- Tỳ-kheo xả tất cả vật mua bán, khi được tài vật xong, không trả lại.

- Khi trả lại, người nào bảo đừng trả.

- Không trả, hoặc tịnh thí, hoặc đem cho người, hoặc đem dùng vào việc khác, hoặc phá hoại, hoặc dùng mãi...

III- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

1- Nếu cùng người của 5 chúng xuất gia trao đổi, tự thẩm định, không so sánh cao thấp như buôn bán ở chợ.

2- Nếu không đưa cho người khác trao đổi, thì bảo tịnh như trao đổi, người không chịu thì trả lại.

3- Nếu dùng sữa đổi dầu, dùng dầu đổi sữa.

Xét : Theo Linh Chi Tư Trì Ký đưa câu : “Không đưa cho người khác mua bán” làm điều thứ hai hay tiếp vào cuối điều một. Như vậy cũng được.

Linh Chi Tư Trì Ký : Thứ ba : Biết rõ vật giá trị không đáng kể thì không phạm.

GIỚI THỨ HAI MƯỜI MỐT

Chứa bát dư quá hạn

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 5 duyên thành phạm :

- 1- Đang có bát để thọ trì.
- 2- Được thêm bát.
- 3- Bát đúng như pháp.
- 4- Không tịnh thí.
- 5- Quá 10 ngày.

I- TỘI TƯỚNG

- Ngày nào được bát dư (ngày thứ nhất được bát), nếu không tịnh thí, thì trải qua 10 ngày. Trong 10 ngày này, hoặc được thêm bát, hoặc không được thêm bát, đối với bát được thêm này, hoặc tịnh thí, hoặc không tịnh thí - đến ngày thứ 11, khi minh tướng xuất hiện, do sức ô nhiễm của bát dư được nhận từ ngày thứ nhất, mà không tịnh thí ảnh hưởng đến sự ô nhiễm nên số bát nhận được trong 10 ngày này, đều coi như không tịnh thí. Đều Xả đọa.

- Ngày nào (ngày thứ nhất được bát) được bát dư, nếu không đem cho người, không bị mất, không cố ý phá hư, không sử dụng vào việc khác, không bị người khác lấy vì thân tình, hoặc không quên (cũng không tịnh thí). Trải qua 10 ngày. Trong 10 ngày này, hoặc được thêm bát, hoặc không được thêm bát. Đối với bát được thêm ấy, hoặc cho người, cho đến quên mất. Hoặc không cho người, cho đến không quên, cũng không tịnh

thí. Đến ngày thứ 11, khi minh tướng xuất hiện, do sức ô nhiễm của bát dư nhận được từ ngày thứ nhất, mà không cho người, cho đến không quên (cũng không tịnh thí) ảnh hưởng sức ô nhiễm. Phạm những bát nhận được thừa trong 10 ngày này, mà không cho người, cho đến không quên (cũng không tịnh thí). **Đều Xả đọa.**

- Bát bị phạm Xả đọa, không xả, giữ lại để { một Xả đọa
đổi bát khác { một Đột-kiết-la
Xả, không thành xả ————— Đột-kiết-la

Phần thứ tư : Bát bằng đá là bát của Như Lai. Người giữ : Phạm Thân-lan-dá. Bát gỗ là bát của ngoại đạo. Bát bằng vàng bạc, lưu ly, vật quý là bát của bạch y. Nếu cất chứa những loại bát ấy thì như pháp trị phạt. Phần thứ tư của Luật Tứ Phần nói rất rõ về bát. Học giả nên xem rộng trong văn Luật.

II- CHẾ THÊM : Các trường hợp phạm Đột-kiết-la :

- Tỳ-kheo xả bát xong, không trả lại.
- Khi trả, có người nào bảo đừng trả.
- Không trả, hoặc tịnh thí, hoặc cho người, mà cố ý phá hư, cố ý làm mất, sử dụng việc khác, đem dùng mãi..

III- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

- 1- Trong vòng 10 ngày, tịnh thí, hoặc cho người khác..
- 2- Tưởng bị đoạt, bị mất, bị trôi. Như vậy nên không tịnh thí, hoặc không cho người khác.
- 3- Bát bị cướp, bị mất, bị đốt, bị trôi, hoặc lấy dùng, hoặc có người cho nên dùng.

- Nhận giữ bát của Tỳ-kheo gửi, rồi họ qua đời, đi xa, hoàn tục, gặp nạn giặc, nạn ác thú, nạn nước. Như vậy nên không tịnh thí hoặc không đưa cho người.

Phần thứ ba : Kiện Tư cũng ghi là Kiện Tứ. Tiếng Phạn (Tỳ-ni) mẫu luận dịch là bát sát. Bát nhỏ, bát vừa cho phép chứa vật bất tịnh.

GIỚI THỨ HAI MƯƠI HAI

Xin bát

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 6 duyên thành phạm :

- 1- Đã có bát để thọ trì.
- 2- Bát bị vá dưới 5 chỗ, không bị chảy nước.
- 3- Xin từ người không bà con.
- 4- Xin cho mình.
- 5- Xin bát đúng như pháp.
- 6- Nhận lấy.

I- TỘI TƯỚNG

Bát nứt $\left\{ \begin{array}{l} \text{Vá dưới 5 chỗ, không chảy, lại xin bát mới — Xả đọa} \\ \text{Vá 5 chỗ, không chảy, lại xin bát mới — Đột-kiết-la} \end{array} \right.$

Xét : Trong Luật có pháp hành bát, đại ý : Tỳ-kheo xả bát, sám hối tội xong. Ngay khi xả bát, nếu bát có giá trị đẹp tốt, thì phải giữ lại, lấy bát xấu nhất, không bằng bát này đưa cho vị đó. Trong Tăng, sai người cầm bát này và lần lượt truyền bát trong Tăng. Nếu cuối cùng, chúng Tăng không ai lấy thì trả lại cho Tỳ-kheo phạm tội (hoặc không phải bát ban đầu của vị ấy, hoặc là chính bát phải xả của vị ấy - Ng. chú).

Tăng đã đưa lại bát cho vị ấy rồi, Tỳ-kheo nên như pháp mà giữ gìn bát này. Như trong Luật nói rõ.

II- CHẾ THÊM

- Đồng giới thứ hai mươi một (chứa bát quá hạn).
- Các Tỳ-kheo dựa vào lý do này mà thọ trì bát quá xấu, phạm Đột-kiết-la.

Kiến Nguyệt Chí Trì : Dựa vào lý do này để thọ trì bát quá xấu. Nghĩa là chúng Tăng không nên nhân việc Tỳ-kheo xả bát mà để lại bát rất xấu để đổi bát tốt của vị ấy. Nếu mang bát xấu lại, tức khởi đầu bằng hành động tâm tham lam, đâu phải vì chúng thanh tịnh. Nên phải trị tội. Việc này, trong căn bản Luật nói rõ. Tứ Phần, văn lược nghĩa ẩn.

III- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

- 1- Bát vá đủ 5 chỗ, nhưng lủng chảy.
- 2- Bát vá dưới 5 chỗ, nhưng bị lủng chảy, xin thêm bát mới.
- 3- Xin bát từ bà con.
- 4- Xin bát từ người xuất gia.
- 5- Xin cho người khác.
- 6- Người khác xin cho mình.
- 7- Không xin nhưng được cho.
- 8- Họ cúng bát cho Tăng. Đến lượt mình được chia.
- 9- Nếu có khả năng sắm được, được phép đổi chác để cất.

GIỚI THỨ HAI MƯƠI BA

Tự xin chỉ sơi, bảo người không bà con dệt y

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 4 duyên thành phạm :

- 1- Tự xin chỉ sơi.
- 2- Bảo người không bà con dệt y.
- 3- Không trả công cho họ.
- 4- Dệt xong.

I- TỘI TƯỚNG

Tự xin sơi, bảo thợ dệt không bà con dệt y ————— Xả đọa
 Tự xem dệt, tự dệt, tự kết lại ————— Đột-kiết-la
 Xả, không thành xả ————— Đột-kiết-la

Tác giả xét : Trong Luật, lấy việc thợ dệt và người cho sơi là bà con và không phải bà con để nêu ra nhiều câu. Theo đó kết luận nếu không phải bà con thì phạm. Nhưng không nêu rõ phạm tội gì ? Văn sau lại ghi : Tự xin sơi, bảo thợ dệt không bà con dệt y, phạm Xả đọa. Mà chưa nêu rõ trường hợp người cho sơi là không phải bà con thì như thế nào ? Khảo cứu trong Luật Thập Tụng thì hai trường hợp này xem vào một câu, cùng Tứ Phần tương đồng. Kết luận ghi là bảo thợ dệt không bà con dệt y, phạm Xả đọa. Xin sơi từ người không bà con thì phạm tội Đột-kiết-la. Theo sự soạn thuật của hai ngài Nam Sơn và Linh Chi đều kết tội như vậy. Chỉ trong Nam Sơn Hàm Chú Giới Bản và Hành Sự Sao đều nói soạn theo sự ghi chép của Tứ Phần là xin sơi từ người không bà con thì phạm Kiết-la. Nay kiểm tra lại trong văn Luật chưa rõ xuất xứ.

II- CHẾ THÊM : Đồng giới thứ nhất - tướng y quá hạn.

III- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

- 1- Người dệt y là bà con.
- 2- Người cho sợi là bà con.
- 3- Tự dệt làm túi đựng bát.
- 4- Tự dệt làm túi đựng dép.
- 5- Tự dệt làm túi đựng kim.
- 6- Dệt làm dây ngò thiên.
- 7- Dệt làm dây lưng.
- 8- Làm mũ.
- 9- Làm bút tất.
- 10- Làm khăn cách nhiệt.
- 11- Làm túi đựng dép (khăn).

Nam Sơn Giới Bốn Sớ : Cho phép tự dệt chỉ vì việc nhỏ, lỗi không sâu. Nhưng nếu đưa đến trở ngại việc tu hành, thì không phải không tổn hại.

GIỚI THỨ HAI MƯỜI BỐN**Đề nghị thợ dệt tăng thêm sợi dệt y**

Nam Sơn Giới Bốn Sớ :

Hỏi : Giới này sợ hao tổn sợi cùng với giới thứ tám, thứ chín ở trước khác nhau như thế nào ?

Đáp : Hai giới trước là đối với người cúng sợi. Giới này xin khéo với người thợ dệt, nên chế làm hai giới.

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 6 duyên thành phạm :

- 1- Không phải cư sĩ thân tình. Họ đã để sợi cho thợ dệt với số lượng định sẵn.
- 2- Xác định thời gian dệt y.

- 3- Biết có giới hạn.
- 4- Yêu cầu thợ dệt, dệt bằng sợi tốt theo ý mình, trả thêm giá tiền công.
- 5- Họ theo yêu cầu tăng thêm sợi.
- 6- Nhận lãnh.

I- TỘI TƯỚNG

Không được cư sĩ, vợ cư sĩ, không bà {Được ————— Xả đọa
con cúng tùy ý. Tự đến cầu y tốt {Không được ————— Đốt-kiết-la
Xả, không thành xả ————— Đốt-kiết-la

II- CHẾ THÊM : Đồng giới thứ nhất - tướng y quá hạn.

III- KHAI DUYÊN : Đồng giới thứ tám - khuyến tăng y giá.

Linh Chi Tư Trì Ký : Trong trường hợp không phạm : Với người bà con và người xuất gia, đều là chủ sợi. Nếu yêu cầu thợ dệt, chẳng lẽ không phải là lỗi nhỏ hay sao ? Hãy suy nghĩ kỹ điều ấy.

GIỚI THỨ HAI MƯƠI LĂM

Đọa y

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 5 duyên thành phạm :

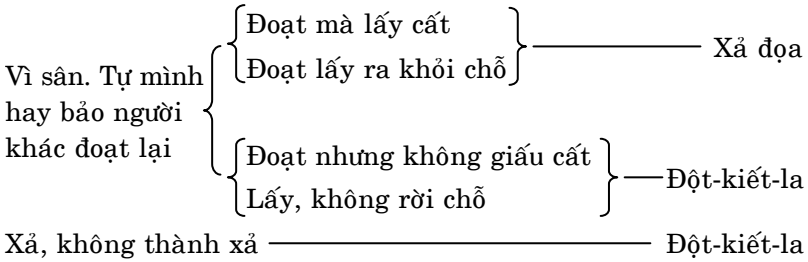
- 1- Đúng là Tỳ-kheo.
- 2- Vốn có ý rủ nhau cùng đi.
- 3- Người cho không quyết định cho. Người nhận cũng không quyết định lấy.

Hành Sự Sao : Hoặc người cho và người nhận đều quyết định. Hoặc người cho quyết định, mà người nhận không quyết định. Đọa lấy, phạm tội trọng.

4- Vì sân hận đoạt lại.

5- Y thuộc về mình.

I- TỘI TƯỚNG



Nam Sơn Giới Bốn Số :

- Đoạt mà lấy cất là đối diện đoạt lấy, chưa cất thì còn nghi ngờ là chưa biết đã thuộc về mình hay chưa. Thế nên căn cứ vào sự cất giữ mà kết tội Xả đọa.

- Nếu đặt trên cây... nghĩa là không phải trước mặt. Tuy hành động mang ra khỏi chỗ mà phạm tội này. Vì như vậy thì không còn ai có thể cùng mình tranh giành được nữa, nên kết tội.

II- CHẾ THÊM : Đồng giới thứ nhất - tưởng y quá hạn.

III- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

- 1- Nếu không nói lời sân hận : Ta hối hận không cho ông y nữa, nên trả lại cho ta.
- 2- Nếu người ấy biết ta có ý tiếc, nên trả lại.
- 3- Nếu người khác nói : Tỳ-kheo này muốn hối tiếc, nên trả lại y cho ông.
- 4- Cho người khác mượn y, họ sử dụng bữa bãi, nên lấy lại.

- 5- Sợ mất y, hư y nên lấy lại.
- 6- Người ấy phá giới, phá kiến, phá oai nghi nên lấy lại.
- 7- Nếu người ấy bị cử tội, diệt tận, đáng diệt tận.
- 8- Nếu vì việc này, đưa đến tai nạn cho thân mệnh, cho phạm hạnh. Như vậy, tất cả cho lấy lại, nhưng không cất giấu.

GIỚI THỨ HAI MƯỜI SÁU

Chứa thuốc bảy ngày quá hạn

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 5 duyên thành phạm :

- 1- Thuộc loại thuốc bảy ngày (Ng. chú : Nếu lấy bằng tay, không nói năng cũng không phạm tội).
- 2- Biết rõ làm hai phép thọ xong (tay và miệng).
- 3- Không thuyết tịnh.
- 4- Chứa quá bảy ngày.
- 5- Không lý do.

I- TỘI TƯỚNG

- Ngày nào (ngày thứ nhất được thuốc) để thuốc 7 ngày. Nếu không tịnh thí, qua 7 ngày. Trong ngày ấy lại được thêm thuốc, hay không được thêm thuốc. Đối với thuốc được thêm đó, hoặc tịnh thí hoặc không tịnh thí. Đến ngày thứ 8, minh tướng xuất hiện, do thế lực ô nhiễm của thuốc nhận được ngày thứ nhất, không tịnh thí, nên thuốc nhận được trong 7 ngày này đều là không tịnh thí. Đều phạm Xả đọa.

- Ngày nào (ngày thứ nhất được thuốc) được thuốc 7 ngày. Nếu không sai cho người, không làm mất

thuốc, không cố phá hoại, không làm phi dược, không bị lấy vì ý thân thiết, không quên mất, (cũng không tịnh thí). Trải qua 7 ngày. Trong 7 ngày ấy, hoặc thêm thuốc, hoặc không được thêm thuốc. Đối với thuốc được thêm, hoặc sai cho người, cho đến quên mất. Hoặc không sai cho người, cho đến không quên mất (không tịnh thí). Đến ngày thứ 9, khi minh tướng xuất hiện. Do thế lực ô nhiễm của thuốc nhận được ngày đầu tiên không sai cho người, cho đến không quên mất (cũng không tịnh thí) nên thuốc nhận được trong 7 ngày này, hoặc không sai cho người, cho đến không quên mất (không tịnh thí) đều Xả đọa.

- Thuốc phạm Xả đọa, không xả, lại đem đổi thuốc khiến - phạm 1 Xả đọa, 1 Đột-kiết-la.

- Xả, không thành xả - Đột-kiết-la.

Xét : Sau khi xả thuốc giữa Tăng và sám hối xong, khi trả lại Tỳ-kheo có thuốc này, nên phân thuốc này làm 3 loại để phân xử. Trong phần khai duyên sau đây sẽ nói rõ.

II- CHẾ THÊM

- | | | |
|---|---|-------------|
| <ol style="list-style-type: none"> 1- Tỳ-kheo xả được xong, không trả lại. 2- Khi trả, có người bảo đừng trả. 3- Không trả, nếu tịnh thí, sai cho người khác, phá đốt, làm phi dược, thường sử dụng cho hết. | } | Đột-kiết-la |
|---|---|-------------|

III- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

- 1- Nếu thuốc quá 7 ngày tô dầu thì bôi lên cửa cho trơn. Mật và đường cục thì cho người giữ vườn.

- 2- Nếu thuốc đến ngày thứ 7 xả cho Tỳ-kheo khác dùng.
- 3- Thuốc chưa đủ 7 ngày, trả lại cho Tỳ-kheo kia, dùng bôi chân hoặc đốt đèn.

Linh Chi Tư Trì Ký : Trong các trường hợp không phạm. Trường hợp đầu, thuốc quá 7 ngày, tức ngày thứ nhất nhận thuốc để đến ngày thứ 8. đủ các sai phạm, Tăng không được dùng, thế nên cho người giữ vườn.

Trường hợp thứ hai, thuốc giữ vào ngày thứ 7, tức trường hợp thứ hai tính ngày thọ, đã cùng chung với thuốc qua đêm. Phép dùng vẫn còn nên cho phép Tăng được sử dụng.

Trường hợp thứ ba chưa mãn hạn, tức trường hợp (thứ ba) tính ngày thọ chỉ mới được 6 ngày, chưa quá hạn cho phép, vẫn còn thuyết tịnh được. Chỉ tùy theo sự phạm vì ô nhiễm, nên không được dùng để uống nữa, mà chỉ sử dụng bên ngoài. Trường hợp đầu là chủ động ô nhiễm. Hai trường hợp sau là bị ô nhiễm. Nên phân làm ba trường hợp.

Tô lên cửa cho trơn, tức chỗ bản lề cửa bôi dầu cho dùng kêu tiếng ồn.

Nam Sơn Giới Bốn Số : Khổ lụy cho bụng và miệng. Kẻ đạo, người tục đều có tệ trạng này như nhau. Biết nghe lời dạy để cẩn thận cho hành động thì trong đời ít có vậy. Thế nên ngài Tuệ Viễn, đời Tấn, đến chết vẫn không uống nước mật quá hạn. Vì Luật không cho phép thì không khai mà cần phải tự thân thấy văn Luật mới dùng. Khi tìm đến chỗ Luật cho phép, mới nương

theo đó mà tịch diệt. Người ấy thật đáng để thuật lại. Ngoài ra những kẻ khác không nên nói làm gì.

Linh Chi giải thích : Từ câu : “Thế nên... (trở về sau)”. Dẫn sự việc để chứng minh. Đây tức Pháp sư Tuệ Viễn ở Lô Sơn. Năm Nghĩa Hy thứ 12, bị bệnh nặng. Các vị Đại đức tuổi lớn khuyên ngài uống thuốc rượu. Ngài không nghe. Lại khuyên ngài uống nước cháo phi thời, ngài không nghe. Lại khuyên ngài dùng mật hòa nước uống. Ngài Tuệ Viễn mời một Luật sư để xác quyết (uống vậy đúng luật hay không). Luật sư trả lời : Được. Tuệ Viễn nói, tự thân cần phải thấy Luật văn. Luật sư tra trong Luật, vừa đến chỗ cho phép. Ngài Tuệ Viễn đã thoát hóa. Sự việc này rút ra ở Cao Tăng truyện. Pháp sư Tuệ Viễn cả đời y vào pháp Tứ y chẳng lẽ không thuộc việc khai phá hay sao ? Thật ra là ngài muốn biểu thị sự hộ giới, để làm quy phạm cho đời sau. Các vị Tôn sư đời nay, biết những gì không được ăn, mà còn ăn chẳng khác gì bọn tục tử, hướng chi lại còn bài bác việc nghiêm túc này. Xem gương sáng ở trên, chẳng lẽ không tự tỉnh hay sao ?

GIỚI THỨ HAI MƯƠI BẢY

Tìm và sử dụng y tắm mưa trước thời hạn quy định

Nam Sơn Hành Sự Sao : Tìm câu trước thời gian, đủ 5 duyên thành phạm :

- 1- Là y tắm mưa.
- 2- Tìm câu trước thời gian.
- 3- (Tự) vì mình.

4- Hộ cúng cho.

5- Nhận lấy.

Sử dụng trước thời gian, đủ 4 duyên thành phạm :

1- Là y tắm mưa.

2- Trong thời hạn được phép tìm y.

4- Nhận y trước thời hạn luật định.

4- Sử dụng trước thời gian cho phép.

I- TỘI TƯỚNG

Trước 16 tháng 3, cầu y _____ Xả đọa

Dùng trước 1 tháng 4 _____ Xả đọa

Xả, không thành xả _____ Đột-kiết-la

II- CHẾ THÊM : Đồng giới thứ nhất - tướng y quá hạn.

III- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

1- Tìm y từ ngày 16 tháng 3.

2- Dùng y từ ngày mùng 1 tháng 4.

3- Xả y tắm mưa xong, dùng làm việc khác.

4- Không có y tắm mưa.

6- Làm y tắm.

7- Giặt, nhuộm.

8- Mang đến chỗ nhuộm.

GIỚI THỨ HAI MƯƠI TÁM

Cấp thí y

Nam Sơn Hành Sự Sao : A- Thọ nhận trước thời gian. Đủ 5 yếu tố thành phạm :

1- Là y cấp thí.

- 2- Biết là y cấp thí.
- 3- Thọ nhận trước thời gian luật định.
- 4- Không lý do cụ thể.
- 5- Thọ nhận.

B- Cát chứa quá thời hạn luật định. Đủ 5 yếu tố thành phạm :

- 1- Là y cấp thí.
- 2- Biết rõ là y cấp thí.
- 3- Trong phạm vi 10 ngày.
- 4- Không tác tịnh.
- 5- Quá hạn.

I- TỘI TƯỚNG

Thọ y cấp thí	Trước tự tứ	10 ngày	9 ngày	8 ngày	7 ngày	6 ngày	5 ngày	4 ngày	3 ngày	2 ngày	1 ngày	
Thời gian của y	Sau tự tứ	1 tháng	thêm 1 ngày	thêm 2 ngày	thêm 3 ngày	thêm 4 ngày	thêm 5 ngày	thêm 6 ngày	thêm 7 ngày	thêm 8 ngày	thêm 9 ngày	...
		...	5 tháng									

Trước thời gian - cách tự tứ 10 ngày trở về - Nhận y trước } ————— Xả đọa

Sau thời gian - để y qua khỏi tháng làm y và những ngày được phép tăng thêm } ————— Xả đọa

Xả, không thành xả ————— Đột-kiết-la

Xét : 1 tháng... 5 tháng : Đây nói cho đủ là : Không thọ y Ca-hy-na, thì được 1 tháng (tức tháng Ca-đê - ND). Có thọ y Ca-hy-na thì được 5 tháng.

II- TINH CHẾ : Đồng như giới thứ nhất - tướng y quá hạn.

III- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

- 1- Không nhận y trước thời gian quy định.
- 2- Không chứa y quá thời gian quy định.
- 3- Y bị đoạt, bị cháy, bị mất, bị trôi, nên nhận trước thời gian quy định.
- 4- Tướng y bị đoạt, bị cháy, bị mất, bị trôi, nên chứa y dư quá hạn.
- 5- Nếu bị trở ngại, vì đường thủy, bị hiểm nạn trên đường, bị tai nạn ác thú, bị nước lụt, bị bắt giữ, bị giam, bị nạn đến thân mạng, bị nạn phạm hạnh... vì các lý do ấy, nên chứa y quá hạn quy định.
- 6- Nếu nhận y của Tỳ-kheo gửi, do qua đời, do đi xa, do xả giới, do nạn có giặc, do nạn ác thú, do nước lụt... do các lý do đó nên chứa y quá hạn.

GIỚI THỨ HAI MƯỚI CHÍN

Có nạn ở A-lan-nhã rời y

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 6 duyên thành phạm :

- 1- Là 3 y đang thọ trì.
- 2- Không phải thời gian đông phân (tức tháng Ca-đê).

3- Chỗ ở có sự sợ hãi nghi ngờ.

4- Gửi y ngoài thôn xóm.

5- Không lý do.

6- Quá 7 đêm.

I- TỘI TƯỚNG

Có nhân duyên - ngủ lia y đến đêm thứ 7, khi mình tướng chưa xuất hiện	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Không xả y} \\ \text{Tay không} \\ \text{đựng được y} \\ \text{Không đến} \\ \text{được chỗ đá} \\ \text{ném đến} \end{array} \right.$	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Minh} \\ \text{tướng đã} \\ \text{xuất hiện} \end{array} \right.$	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Nếu 3 y —— Xả đọa} \\ \text{Ngoài 3 y —Đột-kiết-la} \end{array} \right.$

Xả, không thành xả ————— Đột-kiết-la

II- CHẾ THÊM : Đồng như giới thứ nhất - tướng y quá hạn.

III- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

1- Minh tướng chưa xuất hiện : xả y, tay nắm được y, đến chỗ đá ném tới.

2- Tướng y bị đoạt, y bị mất, bị cháy, bị trôi, do đó nên không xả y, không để y trong tầm tay, không đến chỗ đá ném tới.

3- Do đứt đường thủy, có nạn ở đường bộ, nạn giặc, nạn ác thú, nước lụt, bị bắt giữ, bị giam, mạng nạn, phạm hạnh nạn, do các lý do ấy nên không xả y, không để y trong tầm tay, không đến chỗ đá ném tới (chỗ đá ném tới - xem Yết Ma Yếu Chỉ. Phần Kiết giới không mất y - ND).

GIỚI THỨ BA MƯỜI

Xoay vật của Tăng về cho mình

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 4 duyên thành phạm :

- 1- Vật đã (bằng lòng) hứa cho Tăng.
- 2- Tưởng rằng đã (bằng lòng) hứa.
- 3- Xoay vật ấy về cho mình.
- 4- Lấy vật.

I- TỘI TƯỚNG

Biết rõ là vật của Tăng, }
 tự xoay về mình } _____ Xả đọa

Tăng - Tháp
 Tứ phương Tăng -
 Hiện tiền Tăng
 Tỳ-kheo Tăng -
 Tỳ-kheo-ni Tăng }
 Hứa chỗ này, }
 cho chỗ khác } ra chỗ hứa khác, } Đột-kiết-la
 chỗ cho khác }

Xả, không thành xả _____ Đột-kiết-la

II- CHẾ THÊM : Đồng như giới thứ nhất - tưởng y quá hạn.

III. CẢNH TƯỚNG

Đã hứa _____ }
 Tưởng hứa _____ }
 Nghi hứa _____ } _____ Xả đọa

Chưa hứa _____ }
 Tưởng hứa _____ }
 Tưởng chưa hứa _____ } _____ Đột-kiết-la

Nam Sơn Hành Sự Sao : Luật chép rằng, Tăng vật có 3 loại :

- 1- Vật đã hứa cho Tăng (thông cả việc thí cho Tăng nhưng chưa quyết định giao cho Tăng, nên có 2

loại khác nhau. Xoay vật này về mình thì phạm xả - Ng. chú).

2- Vì Tăng nên làm, chưa hứa cho Tăng (nghĩa là người cư sĩ vì Tăng làm giường, nệm, khí cụ... các vật để cúng Tăng. Xoay vật này về mình, phạm Đột-kiết-la).

3- Đã cho Tăng, đã hứa cho Tăng, đã xả cho Tăng (vật này đã thí cho Tăng, mà không hứa cho riêng ai, lại xoay về cho mình, phạm khí tội).

Linh Chi giải thích :

1- Hai trường hợp đầu phân làm hai phần nặng nhẹ khác nhau của giới này.

2- Trường hợp 3 thuộc về tội trộm.

IV- KHAI DUYÊN

Các trường hợp không phạm :

1- Không biết.

2- Đã hứa tưởng chưa hứa.

3- Hứa ít khuyên cho nhiều.

4- Hứa cho ít người khuyên cho nhiều người.

5- Hứa cho vật xấu khuyên cho vật tốt.

6- Nói đùa giỡn.

Xét : Nếu nói đùa giỡn... nói cho đủ là nói giỡn, nói nhầm (nói gấp gáp), nói một mình, nói trong mộng... Những phần sau cũng đồng như vậy. Căn cứ đây để biết.

Linh Chi Tư Trì Ký : Luật Tăng Kỳ chép rằng : Nếu có người đem vật đến hỏi Tăng ở chỗ nào để họ bố

thí. Đáp : Tùy ông kính trọng chỗ nào, thì cúng chỗ ấy. Nếu họ hỏi chỗ nào quả báo nhiều. Đáp : Bố thí cho Tăng. Hỏi : Vị nào trì giới thanh tịnh ? Đáp : Tăng không có ai phạm giới và không thanh tịnh cả. Hỏi : Tôi đã thí Tăng, nay thí cho Tôn giả. Được nhận, không tội. Hỏi : Vật này đặt ở đâu để tôi thường thấy sự lợi ích ? Đáp : Tỳ-kheo... tọa thiền, tụng Kinh, trì giới. Nếu thí vị ấy, thường thấy sự lợi ích.

Văn của Tăng Kỳ có 5 loại đối đáp. Học giả nên y cứ vào đó, chẳng những lìa được tội lỗi, mà còn làm sáng tỏ pháp lớn. Phạm phu ngu si thấy sự bố thí, ai lại chẳng động tâm. Không biết rằng, giáo pháp chế định, xoay vật ấy về mình, tham lam, bôn sên, xấu xa, không khác gì bọn hạ lưu. Ác nghiệp chứa càng sâu, cuối cùng phải đọa vào đường ác.

Xem lời dạy của bậc Thánh, chẳng lẽ không mở rộng cõi lòng hay sao.

Hết phần thứ tư
BA MƯƠI PHÁP XẢ ĐỌA



Kính lễ Đức Thế Tôn, Ngài là
Bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri.

PHẦN THỨ NĂM

CHÍN MƯỜI PHÁP ĐƠN ĐỀ

GIỚI THỨ NHẤT

Tiểu vọng ngữ

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 6 duyên thành phạm :

- 1- Nói với người.
- 2- Biết là người.
- 3- Nói ngược lại với ý nghĩ.
- 4- Biết rõ nghĩ khác, nói khác.
- 5- Nói rõ ràng.
- 6- Người nghe hiểu.

I- TỘI TƯỚNG

- | | | |
|-------------------------------|-------|------------------------|
| - Không thấy nói thấy | } | Biết mà nói dối |
| - Không nghe nói nghe | | |
| - Không xúc chạm nói xúc chạm | | |
| - Không biết nói biết | | |
| - Thấy nói không thấy | } | Biết mà nói dối |
| - Nghe nói không nghe | | |
| - Xúc chạm nói không xúc chạm | | |
| - Biết nói không biết | | |
| - Thấy | _____ | - Nhân thức |
| - Nghe | _____ | - Nhĩ thức |
| - Xúc chạm | _____ | - Tỷ, thiệt, thân thức |
| - Biết | _____ | - Ý thức |

Không thấy	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Tưởng không thấy—} \\ \text{Tưởng có thấy—} \\ \text{Nghĩ có thấy, tự} \\ \text{cho là không nghĩ} \\ \text{Nghĩ không thấy,} \\ \text{tự cho là có nghĩ} \end{array} \right\}$	$\left. \begin{array}{l} \text{Nói thấy} \\ \text{Nói không thấy} \end{array} \right\}$	$\left. \begin{array}{l} \text{Biết mà nói dối.} \\ \text{Nghe, xúc, biết} \\ \text{cũng vậy} \end{array} \right\}$
		$\left. \begin{array}{l} \text{Nói thấy} \\ \text{Nói không thấy} \end{array} \right\}$	
		$\left. \begin{array}{l} \text{Nói thấy} \\ \text{Nói không thấy} \end{array} \right\}$	
		$\left. \begin{array}{l} \text{Nói thấy} \\ \text{Nói không thấy} \end{array} \right\}$	

Khi chưa nói	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Có ý nói dối} \\ \text{(y vào đây kết} \\ \text{tội kiết-la)} \\ \text{Không có} \\ \text{ý nói dối} \end{array} \right\}$	$\left. \begin{array}{l} \text{Khi nói, biết} \\ \text{là dối (y vào} \\ \text{đây kết tội} \\ \text{đơn đề)} \end{array} \right\}$	$\left. \begin{array}{l} \text{Nói} \\ \text{xong} \end{array} \right\}$	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Biết dối (y vào} \\ \text{đây kết tội hậu} \\ \text{phương tiện kiết)} \\ \text{Không nhớ là dối} \end{array} \right\}$
		$\left. \begin{array}{l} \text{Khi nói, biết} \\ \text{là dối (y vào} \\ \text{đây kết tội} \\ \text{đơn đề)} \end{array} \right\}$		

$\left. \begin{array}{l} \text{- Khác với thấy} \\ \text{- Khác với muốn} \\ \text{- Khác với tưởng} \\ \text{- Khác với chấp} \\ \text{- Khác với xúc chạm} \\ \text{- Khác với tâm ý} \end{array} \right\}$	$\left. \begin{array}{l} \text{Các việc như trước đều là nói dối} \end{array} \right\}$
---	---

Biết mà nói dối	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Rõ ràng} \\ \text{Không rõ ràng} \end{array} \right\}$	$\left. \begin{array}{l} \text{Ba-dật-đề} \\ \text{Đột-kiết-la} \end{array} \right\}$
-----------------	--	---

$\left. \begin{array}{l} \text{Khi thuyết giới, hỏi 3 lần, nhớ} \\ \text{mình có tội, không nói ra} \end{array} \right\}$	$\left. \begin{array}{l} \text{Đột-kiết-la} \end{array} \right\}$
---	---

Nam Sơn Hành Sự Sao : Phạm giới này không y vào cảnh, mà khởi lên do tâm, chỉ khiến cho tâm ngược với tưởng. Không luận duyên bên ngoài thật hay giả, tất cả đều phạm tội đọa.

Nam Sơn Giới Bốn Số :

- *Khác với sự thấy* : Xác định các hoạt động trong tâm. Thấy các cảnh xấu, nói là thấy cảnh tốt... Nếu bị hỏi đến, trả lời với người, khác với những điều mình thấy. Thế nên nói là khác với sự thấy.

- *Khác với sự chấp* : Lãnh nạp sự trái ngược, sự khổ, không an gọi là chấp nhận. Nói với người là cảm thọ lạc. Kể cả trường hợp cùng tác yết-ma. Không chịu (nhẫn) nói là chịu (không đồng ý nói đồng ý).

- *Khác với sự muốn* : Cầu tài sắc mãi. Gọi việc ấy là (muốn) dục nhưng trả lời khác với bản ý này, nói là yêu thích Chánh pháp.

- *Khác với sự xúc chạm* : Bị lạnh nói nóng.

- *Khác với sự tưởng* : Tưởng là oán, nói là thân.

- *Khác với tâm ý* : Tâm duyên với việc này, nói là việc khác.

Những tướng trạng trái ngược với tâm rất nhiều, nên biết là sự nói dối rất rộng. Cần phải xét thật tế nhị, chớ không thể nào căn cứ trên hành động. Hành động chỉ là biểu hiện theo sau (của ý tưởng).

III- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

1- Không thấy nói không thấy, không nghe nói không nghe, không xúc chạm nói không xúc chạm, không biết nói không biết.

2- Thấy nói thấy, nghe nói nghe, xúc chạm nói xúc chạm, biết nói biết.

3- Trong ý, tưởng rằng có thấy, nên nói là thấy.

Nam Sơn Hành Sự Sao : Mọi người thường phạm giới này, do nơi nghiệp đối trá. Huân tập chủng tử đối vào thức đã nhiều. Thế nên, tùy trần cảnh, chuyển thành hư cấu. Không suy nghĩ đến bước đầu của ngược dòng đời, mà chỉ mong muốn cuộc đời được hoàn toàn.

Do đó, nào biết rằng sống trong sự dối trá. Khi chết, quyết định không thoát nghiệp dối trá này. Thật đáng thương thay !

GIỚI THỨ HAI

Chưởi rửa bôi bác

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 6 duyên thành phạm :

- 1- Là Tỳ-kheo.
- 2- Nói lời chưởi rửa bôi bác.
- 3- Biết là chưởi rửa bôi bác.
- 4- Với ý tưởng đả kích làm nhục người khác.
- 5- Nói rõ ràng.
- 6- Người nghe hiểu.

I- TỘI TƯỚNG

Nói tất cả lời bôi bác	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Chưởi ngay mặt} \\ \text{Chưởi ví dụ} \\ \text{Chưởi cạnh} \end{array} \right.$	Rõ ràng — Ba-dật-đề
		Không rõ — Đột-kiết-la
Nói thiện pháp (mượn thiện pháp để nói như là a-lan-nhã, khát thực, mặc áo vá, ngồi thiền)	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Chưởi thẳng} \\ \text{Chưởi ví dụ} \\ \text{Chưởi cạnh} \end{array} \right.$	Rõ ràng
		Không rõ
		Đột-kiết-la

Nam Sơn Giới Bốn Sớ : Hỏi : Thiện pháp là tốt, chưởi rửa là xấu. Vậy kết tội như thế nào ? Đáp : Vì tâm người chưởi, chỉ muốn đâm chém nhau, tìm kiếm chỗ sơ hở nhỏ để xé rộng ra. Người là kẻ tịch tịnh, tại sao còn chấp trước ? Người thoát chấp trước. Vô học còn giữ y bát. Thế nên có khi nhân những duyên có tế nhị để tạo ra những hành động ngầm ngầm chống nhau.

II- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

- 1- Vì lợi ích chung nên nói.
- 2- Vì pháp nên nói.
- 3- Vì luận nên nói.
- 4- Vì dạy dỗ nên nói.
- 5- Vì thân hữu nên nói.
- 6- Vì đùa giỡn nên nói.

Linh Chi Tư Tri Ký : Điều 1 đến 5 : Là căn cứ vào quan hệ thầy bạn nên hình thành. Lời nói tuy thô xấu, nhưng bên trong không sân nộ, thế nên cho phép trường hợp đầu vì lợi ích chung, tức không nhất định phải đồng học, khác với các trường hợp thầy bạn bên dưới. Trường hợp 4 nói dạy dỗ. Nghĩa là nói ngay vào những việc hàng ngày, khác với trường hợp nói pháp và luật ở trên.

GIỚI THỨ BA**Nói hai lưỡi**

Nam Sơn Giới Bốn Sớ : Gọi là hai lưỡi. Sự phiên dịch này không đúng lắm. Tuy là nói hai lưỡi nhưng không có ý tác động phân chia thì không phạm giới này. Nay dịch là lời nói ly gián. Thật là chính xác.

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 6 duyên thành phạm :

- 1- Là Tỳ-kheo.
- 2- Là nói những việc xấu, thô bỉ.
- 3- Truyền cho người này, người khác.
- 4- Với ý tưởng chia rẽ.
- 5- Nói rõ ràng.
- 6- Người nghe hiểu rõ.

I- TỘI TƯỚNG

Nói lời ly gián, gây đấu tranh $\left\{ \begin{array}{l} \text{Nói rõ ràng ————— Ba-dật-dề} \\ \text{Nói không rõ ————— Đột-kiết-la} \end{array} \right.$

II- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

- 1- Phá ác tri thức.
- 2- Phá bè đảng ác.
- 3- Phá các mưu đồ phá Tăng.
- 4- Phá các mưu đồ hỗ trợ phá Tăng.
- 5- Phá hai, ba người tác pháp yết-ma.
- 6- Phá những người muốn làm yết-ma phi pháp, phi luật.

7 Nếu phá vì Tăng, vì Chùa tháp, vì Hòa thượng... Nói những lời như vậy. Vì những việc làm không nghĩa lý, không lợi ích. Hay những phương tiện làm việc không nghĩa lý, không lợi ích.

Xét : Tăng, Tháp, Chùa, Hòa thượng... Nói đủ là Tăng, Tháp, Chùa, Hòa thượng, đồng Hòa thượng, A-xà-lê, tri thức, thân hữu. Từ đây về sau đều vậy. Căn cứ đây thì hiểu rõ.

(Hòa thượng, theo văn Luật sử dụng có nghĩa là Bổn sư truyền giới cho mình. Ý nghĩa và cách sử dụng hơi khác chút ít so với từ ngữ Hòa thượng đang dùng - ND).

GIỚI THỨ TƯ

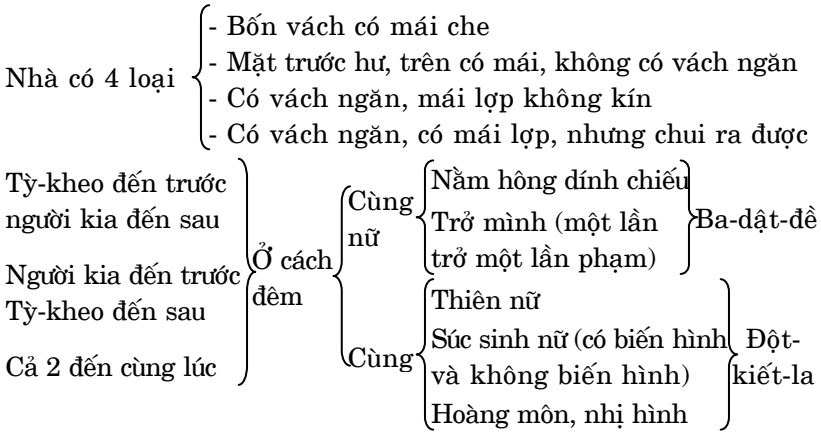
Ngủ chung nhà với người nữ

Nam Sơn Hành SỰ Sao : Đủ 5 duyên thành phạm :

- 1- Là nữ nhơn.

- 2- Vị trí là nhà.
- 3- Cùng trú qua đêm.
- 4- Biết rõ đồng ở chung.
- 5- Hông nằm sát chiếu và mỗi lần trở mình.

I- TỘI TƯỚNG



Ban ngày, phụ nữ đứng, Tỳ-kheo nằm ————— Đột-kiết-la

II- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

- 1- Phụ nữ đến trước, Tỳ-kheo đến sau. Tỳ-kheo không biết nên ngủ.
- 2- Tỳ-kheo đến trước, phụ nữ đến sau Tỳ-kheo ngủ vì không biết.
- 3- Nhà có mái, nhưng không có vách che bốn phía.
- 4- Nhà lợp kín, nhưng vách che một nửa.
- 5- Nhà lợp kín, nhưng vách che một phần nhỏ.
- 6- Nhà che kín, nhưng không lợp mái.
- 7- Nhà che kín, nhưng lợp một nửa.
- 8- Nhà che kín, nhưng mái lợp phần nhỏ.

- 9- Nhà lợp mái kín một nửa, che vách kín một nửa.
- 10- Nhà lợp mái một ít kín, che vách một ít kín.
- 11- Chỗ trống không vách che, không lợp.
- 12- Ở trong nhà, nhưng ngồi và đi lại.
- 13- Đau đầu, hoa mắt và ngã xuống đất.
- 14- Vì bệnh nên nằm.
- 15- Bị kẻ có thế lực, sức mạnh bắt buộc.

Linh Chi Tư Tri Ký : Trừ trường hợp thứ 3 về sau, nếu không phải là nhà thì không phạm. Ba vị trí chia làm chín trường hợp khác nhau.

Nam Sơn Sao : Đối với trường hợp 6 - nhà ngăn che kín, nhưng không lợp. Về sau, y vào giới 69 ở sau tăng thêm câu ngăn che kín và lợp một nửa cộng thành 9 câu. Nay y vào đó để chép ra.

- Ba câu đầu, lợp kín, che không kín.
- Ba câu tiếp, che kín, nhưng không lợp kín.
- Ba câu sau, lợp và che không kín.

Xét : Nhà, khác với không phải nhà. Lợp kín, vách che kín quá nửa, vách che kín hết, lợp quá nửa, đó là đã hình thành hình dạng một ngôi nhà. Cần phải ngăn chặn. Lợp kín che một nửa, che kín và lợp một nửa. Đó không phải là nhà nên được khai cho.

Đông : Nếu bị kẻ thế lực, sức mạnh (giữ) (nằm xuống). Nói đủ là : Nếu bị kẻ có sức mạnh giữ, nếu giam giữ, nếu tai nạn nguy tánh mạng, nếu phạm hạnh nạn, trở xuống đều đồng nhau. Căn cứ đây thì biết rõ.

GIỚI THỨ NĂM

**Cùng người chưa thọ đại giới
ngủ chung phòng, quá hạn**

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 5 duyên thành phạm :

- 1- Là nam hay nữ chưa thọ giới cụ túc.
- 2- Hình tướng phòng đã có.
- 3- Cùng nhau ngủ chung một phòng qua đêm.
- 4- Biết rõ là ở chung.
- 5- Quá ba đêm.

I- TỘI TƯỚNG : Đồng giới cùng người nữ ngủ qua đêm.

Tỳ-kheo đến trước người kia	}	Ngủ chung phòng	}	Cùng người chưa thọ đại giới	}	Năm hông sát chiếu	}	Ba-dật-đề
Người kia đến trước Tỳ-kheo						Mỗi lần trở mình		
Đến cùng 1 lúc	}	quá 2 đến 3 đêm	}	Cùng	}	Thiên nam	}	Đột-kiết-la
						Súc sinh biến hình và không biến hình		

Xét : Văn Luật trong giới này, kiết giới và duyên khởi, về tướng trạng ngủ qua đêm, không đồng nhau. Trong phần kiết giới cho rằng quá 2 đêm đến 3 đêm, phạm Ba-dật-đề. Trong phần duyên khởi cho phép các Tỳ-kheo cùng người chưa thọ đại giới, cùng ngủ chung một phòng, từ 2 đêm đến 3 đêm, khi minh tướng chưa xuất hiện, nên thức dậy và đi tránh chỗ khác. Đến đêm thứ tư, nên tự ra đi. Hoặc bảo người chưa thọ đại giới đi ra. Giả dụ theo thuyết của bên kết giới, thì đến đêm thứ 3, hông nằm chạm đất, liền phạm. Nhưng theo sự trình bày của phần duyên khởi, thì

hình như cho đến đêm thứ 3, khi minh tướng chưa xuất hiện, không đứng dậy đi chỗ khác. Đến đêm thứ tư, nếu không tự đi ra, hoặc bảo người chưa thọ giới đi ra, mới phạm. Theo Nam Sơn thì giữa Sớ và Sao có khác nhau. Linh Chi lấy Sớ giải thích vì thuận theo Giới Bốn. Còn Sao, y theo Quảng Luật giải thích. Tướng trú qua đêm không giống nhau. Không nên xem như nhau được. Thuyết này rất chi ly. Muốn biết phải nghiên cứu kỹ.

II- KHAI DUYÊN : Đồng như giới thứ tư - phần thứ hai, thứ ba, sửa chỗ chữ “phụ nữ” thành “người chưa thọ đại giới”.

GIỚI THỨ SÁU

Cùng người chưa thọ đại giới đồng tụng

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 5 duyên thành phạm :

- 1- Pháp Phật thuyết (những điều Phật, Thanh-văn, Tiên nhơn, chư thiên nói ra).
- 2- Có câu, có chữ, đúng nghĩa.
- 3- Cùng người chưa thọ đại giới.
- 4- Đồng thanh cùng tụng với nhau (cùng tụng hoặc lập lại lời người trước).
- 5- Tụng rõ ràng.

I- TỘI TƯỚNG

- Cú nghĩa : Cùng người đồng tụng một lúc, ví dụ đọc : Chư ác mạc tác... không kể trước người sau.
- Cú vị : Cùng người đồng tụng một lúc, ví dụ như : Nhân vô thường... không kể trước người sau.

- Tự nghĩa : Cùng người đồng tụng một lúc, từ mẫu tự A... đầu, không kể trước người sau.
- Phi cú nghĩa : Một người đọc chưa xong, người sau đọc lặp lại.
- Phi cú vị : (như vậy)
- Phi tự nghĩa : (như vậy).

Dạy bằng miệng, dạy bằng sách, bằng cách đồng tụng	{	Với người chưa thọ đại giới	} 1,2,3 lời	{	Rõ ràng-Ba-dật-đề Không rõ	}	Đột- kiết-la
		Với {	} 1,2,3 lời	{	Rõ ràng Không rõ		

Thầy không dạy : “Ta nói xong, }
 người mới được nói” ————— Đột-kiết-la

Linh Chi Hành Tông Ký :

- Cú nghĩa : Như kệ tụng trong các Kinh, một bài, nửa bài, ý nghĩa gồm đủ.
- Cú vị : Một câu trở xuống, tức nói lên ý nghĩa.
- Tự nghĩa : Tự là văn tự, chữ có nghĩa lý như giải thích chữ dạy.

II- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

- 1- Nếu ta nói xong, vị ấy nói.
- 2- Một người đọc xong, một người chép.
- 3- Hai người đồng nghiệp, đồng tụng.
- 4- Nói vì đùa giỡn.

Linh Chi Hành Tông Ký : Đồng nghiệp (cùng làm) tức cùng học một thầy hoặc đồng học một Kinh. Đồng tụng, không phạm. Nhưng xét về hình thức, không nên làm vậy.

GIỚI THỨ BẢY

**Nói với người chưa thọ giới cụ túc về
Tỳ-kheo khác phạm tội**

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 7 duyên thành phạm :

- 1- Đối tượng bị nói là Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni.
- 2- Phạm tội hai thiên đầu.
- 3- Biết vị ấy phạm.
- 4- Tặng chưa cho phép.
- 5- Nói về tội của vị ấy với người chưa thọ giới Cụ túc.
- 6- Nói rõ ràng.
- 7- Người nghe hiểu rõ.

I- TỘI TƯỚNG

Nói với người chưa thọ đại giới về	{	Tỳ-kheo	{	Tội thô ác (Ba-	}	Rõ ràng-Ba-dật-đề
		la-di- Tăng tàn)		Không rõ-Đột-kiết-la		
		Tỳ-kheo-ni	{	Tội khác	}	Đột-kiết-la
		Tự mình		Tội thô ác		Đột-kiết-la
Người khác	Tội thô ác	Đột-kiết-la				

II- CẢNH TƯỚNG

Tội thô ác	{	Tưởng tội thô ác	}	Ba-dật-đề
		Nghỉ tội thô ác		Đột-kiết-la
Phi tội thô ác	{	Tưởng tội thô ác	}	Đột-kiết-la
		Nghỉ phi tội thô ác		Đột-kiết-la

III- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

- 1- Không biết.
- 2- Do Tặng sai.
- 3- Tội thô ác tưởng là phi thô ác.
- 4- Nếu người cư sĩ đã biết rõ về tội này rồi.

Linh Chi Tư Trì Ký : Không biết, ngược với trường hợp 3. Có nghĩa là không biết rõ về giáo pháp (Giới luật).

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đa Luận chép : Thà phá tháp hoại tượng, không được nói thô tội của Tỳ-kheo. Nếu nói là phá Pháp thân. Không kể trước đây Tỳ-kheo kia có phạm tội hay không. Người nói đều phạm tội đọa. Theo văn phá Pháp thân, đây cũng đồng như Kinh Đại Tập. Ai đánh người phá giới cấm, tội đồng như làm chảy máu vạn ức thân Phật. Sớ chép : Chẳng những hình dung trang phục của họ khác thế gian, mà còn tiêu biểu cho Thánh đạo. Nếu khinh hủy thì phá cả Tam Bảo. Thế nên, tuy thân là phá giới, nhưng vẫn là vật chứa đựng Pháp thân. Chế định giới tội này, tuy nhẹ nhưng nghiệp đọa rất nặng.

Tương đồng : Luật Tăng Kỳ có chép : Nếu có người hỏi rằng, Tỳ-kheo... phạm dâm, tửu ? Đáp : Vị ấy tự biết lấy. Nếu Tăng đã tác pháp, có người hỏi phải hỏi ngược lại họ : Ông nghe ở đâu vậy ? Đáp : Nghe từ chỗ ấy... Tỳ-kheo trả lời : Tôi cũng nghe từ chỗ ấy.

Nguyên nhân có nữ cư sĩ đến chùa, lục quần Tỳ-kheo chỉ cho người ấy biết vị Tỳ-kheo phạm tội Tăng tàn. Nữ cư sĩ nói kệ :

*Xuất gia đã lâu rồi,
Cần phải tu phạm hạnh,
Làm trò cười cho trẻ,
Đâu xứng nhận người cúng.*

Luật Thập Tụng chép : Có người chê trong Phật pháp có kẻ ngu si. Nên đáp rằng : Nhà Phật của tôi rộng lớn, vật gì cũng có cả.

Trong ba đoạn của Tăng Kỳ : Đoạn đầu không đúng pháp, không nên đáp. Xuống dưới, nêu rõ có pháp, cho phép đáp. Sau đó dẫn nguyên nhân của giới để ngăn ngừa. Kệ của nữ cư sĩ : Phần trên nêu rõ việc đáng làm lại không làm. Lời này thật sâu sắc. Người có lòng tin, nghe xong không xấu hổ hay sao ?

Trong câu đáp của Luật Thập tụng : Chính là cương kỷ hộ pháp. Ngăn ngừa sự khinh mạn của kẻ thế tục vậy.

GIỚI THỨ TÁM

Thật đắ đạo, nói với người chưa thọ đại giới

Nam Sơn Hành Sự Sao : (Hành Sự Sao thiếu)

Đủ 5 duyên thành phạm :

- 1- Thật là đắ đạo.
- 2- Tự mình nói thật chứng.
- 3- Nói với người chưa thọ đại giới.
- 4- Nói rõ.
- 5- Người nghe hiểu.

I- TỘI TƯỚNG

Thật đắ pháp Thượng nhân, tự nói	{	Với người chưa là Tỳ-kheo	{	Nói rõ — Ba-dật-dề	}	Đột-kiết-la
				Không rõ — Đột-kiết-la		
		Với { Trời Súc sanh }	{	Nói rõ	}	Đột-kiết-la
	Không rõ					
		Với Tỳ-kheo không đồng ý				Đột-kiết-la

- Nếu làm dấu, viết giấy, sai người đến nói, làm các hình tướng... đều như trên.

- Nếu tự xưng ta đắ các pháp, cần, lực, giác chi, giải thoát tam muội... cũng như vậy.

II- KHAI DUYÊN : Đồng giới đại vọng ngữ. Trong bốn giới Ba-la-di.

GIỚI THỨ CHÍN

Nói pháp với người nữ, quá hạn định

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 6 duyên thành phạm :

- 1- Là người nữ.
- 2- Biết rõ.
- 3- Họ không thỉnh.
- 4- Không có người nam có trí cùng dự.
- 5- Nói rõ.
- 6- Quá 5 đến 6 lời.

I- TỘI TƯỚNG

Cùng người nữ nói pháp quá 5-6 câu (trừ khi không có nam tử biết việc)	Cùng người nữ	Cùng thiên nữ	Cùng súc sinh (có thể biến hình và không biến hình)	}	Nói rõ	}	Ba-dật-đề
					Không rõ		Đột-kiết-la
					Nói rõ	}	Đột-kiết-la
					Không rõ		

Xét : Người nam tử biết việc tức là người nam có trí. Tứ Phần chép rằng : Là người hiểu rõ việc tốt và xấu. Linh Chi giải thích : Luật dùng người có biết, hiểu rõ chứ không phải trẻ con, người ngu si, người mất trí...

II- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

- 1- Chỉ nói trong phạm vi 5 đến 6 lời.
- 2- Có người nam có trí dự, nói hơn 5 đến 6 lời.
- 3- Không có người nam có trí cùng dự, nhưng vì nói đến 5 giới, 8 giới, Bát Thánh đạo, Thập thiện, Thập bất thiện.

- 4- Không có người nam có trí cùng dự. Vì người nữ nói nghĩa nên đáp. Nếu họ không hiểu, nên giảng giải.
- 5- Nói đùa.

GIỚI THỨ MƯỜI

Đào đất

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 5 duyên thành phạm :

- 1- Là đất sống.
- 2- Tướng là đất sống.
- 3- Tự đào, bảo người đào.
- 4- Khi bảo người đào, không tác pháp tri tịnh.
- 5- Đào xới đất.

I- TỘI TƯỚNG

- Đất {
 - Đất đã đào - trải qua 4 tháng có mưa dầm trở lại như cũ
 - Đất chưa đào (nguyên thổ)
- Đào {
 - Đào bằng cách dùng cày, cuốc, lưỡi mai, mũi dao, cho đến móng tay để đào
- Nếu đóng cọc trụ vào đất, đốt lửa trên đất, cũng như trên
- Tự đào, bảo người đào———Tướng có đất———Ba-dật-đề
- Không nói : “Hãy biết, hãy xem” (tri thị, khán thị) ——Đột-kiết-la

Linh Chi Tư Trì Ký : (1) Trải qua 4 tháng là nói lên thời gian dài. (2) bị mưa dầm ẩm thấp. Có hai điều kiện này, đất trở thành đất sống, thế nên không được đào.

Linh Chi Hành Tông Ký : Nếu bảo đào thì thành ra sai người, gọi là lời bất tịnh. Mở cho làm pháp này, sai bảo người, không phạm (gợi ý cho người) nên gọi là tịnh.

II- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

- 1- Nếu nói tri thị, khán thị (tác pháp tri tịnh).
- 2- Kéo gỗ, kéo tre (kéo lê trên mặt đất).
- 3- Rào ngã, đắp đất cho đứng vững lại.
- 4- Dời gạch đá.
- 5- Dọn phân bò.
- 6- Đắp lại đất bờ lở.
- 7- Lấp đất chuột đào.
- 8- Dọn đất trên đường đi kinh hành.
- 9- Dọn đất trong nhà ở.
- 10- Đi qua lại trên đất.
- 11- Quét đất.
- 12- Dùng đất để xây cất, không cố ý đào.

GIỚI THỨ MƯỜI MỘT

Phá hoại mầm sống

Nam Sơn Hành Sự Sao : Duyên phạm giới như giới thứ mười.

Linh Chi giải thích : Chỉ sửa duyên thứ 1 và 2 là “mầm sống”.

I- TỘI TƯỚNG

Phá hoại ————— { Chặt
Rang } ————— Mầm sống : cây, cỏ sống
Nấu }

Đào, chặt cây sống, đốt cây cỏ sống, cũng vậy

Tự mình, bảo người phá hoại { Cây, cỏ sống } ————— Ba-dật-đề
Sống hơn một nửa }
Nửa sống, nửa chết ————— Đột-kiết-la

Không nói : “Biết vậy, xem vậy” ————— Đột-kiết-la

II- CẢNH TƯỚNG

Mâm, cây, cỏ sống	{ <ul style="list-style-type: none"> Tướng sống Nghi sống Tướng chẳng phải sống 	Ba-dật-đề	
Mâm, cây, cỏ chết		{ <ul style="list-style-type: none"> Tướng sống Nghi chẳng phải sống 	Đột-kiết-la

III- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

- 1- Nếu có nói biết vậy, xem vậy.
- 2- Phá hoại cây cỏ chết.
- 3- Kéo cây gỗ, tre trên cây cỏ sống.
- 4- Rào giậu ngã trên cây cỏ, phải dựng đứng lại.
- 5- Dời ngói, đá trên cây cỏ.
- 6- Dọn phân bò trên cây cỏ.
- 7- Cỏ mọc lấp bít đường đi, dùng gậy vạch lối.
- 8- Dùng gạch đá làm trụ nhằm chết cây cỏ.
- 9- Dẹp dọn đường đi kinh hành, làm nhằm chết cây cỏ.
- 10- Quét đất làm chết nhằm cây cỏ sống.
- 11- Đắp đất xây cát làm chết nhằm cây cỏ sống.

GIỚI THỨ MƯỜI HAI

Thân khẩu quanh co

Linh Chi Hành Tông Ký : Thân và miệng phạm khác nhau, hai giới này chế chung trong một điều học. Duyên tướng không khác nhau. Thế nên tổng hợp sự khác biệt lại.

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 4 duyên thành phạm :

- 1- Tự thân và miệng có hành động nói quanh co.

- 2- Gây não hại nhiều lần, không từ bỏ.
- 3- Bị chúng Tăng đơn bạch ha chỉ.
- 4- Tái diễn.

I- TỘI TƯỚNG

Nói quanh co (túc dị ngữ) : Tỳ-kheo phạm tội, các Tỳ-kheo hỏi : Ông tự biết có phạm tội không ? Vị ấy liền đem sự việc khác để trả lời rằng : Các vị nói với ai, về vấn đề gì ? Lý luận về việc gì ? Nói với tôi hay nói với ai ? Ai là người phạm tội ? Tội do đâu sinh ra ? Tôi không có tội ? Tại sao tôi có tội ?

Gây phiền não cho Tăng : Gọi đến thì không đến, không gọi thì lại đến. Đáng lẽ đứng dậy lại không đứng. Không phải đứng dậy, lại đứng. Đáng lẽ phải nói, không nói. Không đáng nói, lại nói.

Nói quanh co	{	Tăng tác bạch xong - nói quanh —— Ba-dật-đề
		Trước khi Tăng tác bạch - nói quanh—Đột-kiết-la
Gây phiền phức	{	Tăng tác bạch xong - nói quanh —— Ba-dật-đề
		Trước khi Tăng tác bạch - nói quanh—Đột-kiết-la
Thượng tọa gọi, không đến	—————	Đột-kiết-la

II- KHAI DUYÊN : Các trường hợp không phạm :

1- Nặng tai, nghe không hiểu. Người nói không rõ nên lời nói tuồng như quanh co.

2- Nếu người muốn tác phi pháp, phi luật, yết-ma. Nếu người vì Tăng, Chùa, Tháp, Hòa thượng, làm các yết-ma không lợi ích, không hòa hợp cùng họ, nên được gọi không đến.

3- Nếu người muốn làm phi pháp, phi luật, yết-ma. Nếu người vì Tăng, chùa, tháp, Hòa thượng, làm

các yết-ma không lợi ích. Muốn biết, tuy không được gọi vẫn đến.

4- Nếu vì ăn một lần, ăn không làm phép dư thực, bệnh... Nên khi bảo đứng dậy không đứng.

5- Nhà sập, cháy lớn, rắn độc vào nhà, nạn có giặc, nạn ác thú, bị bạo lực giữ lại... không cho đứng dậy vẫn đứng.

6- Bị hỏi do ác tâm, hỏi pháp thượng hơn, bảo nói không nói.

7- Nếu muốn làm phi pháp, phi luật, phi yết-ma. Vì Tăng, vì tháp, vì chùa, Hòa thượng, làm yết-ma không lợi ích, bảo đừng nói vẫn nói.

8- Nói đùa giỡn.

Linh Chi Tư Trì Ký : Nặng tai là bệnh không nghe rõ. Lời nhầm lẫn là lời người nói không rõ ràng.

GIỚI THỨ MUỖI BA

Chê bai, hiềm khích người chấp sự của Tăng

Nam Sơn Giới Bản Sở : Hai giới chê bai và hiềm khích đều mang tính cách gây phiền não người chấp sự, nên hợp lại để chế định.

Nam Sơn Hành Sự Sao : Đủ 6 duyên thành phạm :

- 1- Là người do yết-ma Tăng sai.
- 2- Biết rõ như vậy.
- 3- Họ làm việc như pháp.
- 4- Nói lên điều chê bai và hiềm khích vị ấy.

5- Nói rõ ràng.

6- Mọi người đều biết về việc nghe và thấy này.

I- TỘI TƯỚNG

- Hiềm khích trước mặt : Là chỗ thấy, tai không nghe, nói có yêu, có ghét, có sợ, có si...

- Chê bai sau lưng : Chỗ tai nghe, mắt không thấy, nói có yêu, có ghét, có sợ, có si...

Hiềm khích Tỳ-kheo	{	Rõ ràng ————— Ba-dật-đề
		Không rõ ràng ————— Đột-kiết-la
Mắng Tỳ-kheo	— {	Rõ ràng ————— Ba-dật-đề
		Không rõ ràng ————— Đột-kiết-la

Thượng tọa bảo hiềm khích, chê mắng, vâng làm — Đột-kiết-la

Nam Sơn Giới Bốn Số :

- Hỏi : Giới này cùng giới chửi rửa bôi bác thứ 2 ở trước khác nhau thế nào ?

- Đáp : Có 4 việc khác nhau :

1- Giới trước là đối với Tăng thường, giới này là đối với vị chấp sự.

2- Giới trước không cần hư thực, giới này nói đúng không phạm.

3- Từ ngữ bôi bác sử dụng với ý nghĩa khác nhau, như trong văn đã nêu rõ.

4- Giới trước không phải là người chấp sự. Thấy nghe cách nhau thì nhẹ. Giới này vì nhân vật cần kính trọng nên nặng, nên thấy nghe xen nhau phạm.

Xét : Nam Sơn Hàm Chú Giới Bốn chép rằng : Không nghe lời Thượng tọa dạy hiềm khích chê mắng, phạm kiết-la cùng với Luật văn có khác nhau.